

80
INDO-CHINOIS

1840

NHẬT-NAM THƯ-XA HANOI

(MỸ-THUẬT TÙNG-THU)

SÁCH DẠY ĐẪN

MUSIC VÀ CÁI-LƯƠNG

Handwritten notes:
Bibliothèque
Musée
Hanoi
L'Épave
12



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 18273



NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG

Số 26, Phố hàng Bông Hanoi, xuất-bản giữ bản-quyền

IN LẦN THỨ NHẤT 11 DÉCEMBRE 1932 GIÁ BÁN NĂM HÀO

Hình của tác-giả: Bên phải là ông Hai-Khiết, giữa cụ Ba-Lễ, bên trái là ông Đức

TRƯỜNG DẠY ĐÀN

và các sách đàn

Chúng tôi định mở một trường để dạy đàn, (dạy cả lối hàm-thụ, có cách làm cho mọi người ở xa cũng được nghe đàn của người dạy) mục-đích là dạy cho mọi người biết giỏi các cây đàn cùng là hợp các nhà danh cầm có tư-tưởng đặt ra những khúc nhạc mới để cải-cách cho âm-nhạc nước nhà.

Vậy trong lúc chưa kịp mở trường, ai muốn học ngay, xin cứ hỏi ông Hai-Khiết tại hiệu Thái-hoa-đường ở 32 phố hàng Diếu, hoặc cụ Ba-Lê ở hiệu ảnh Chân-dung hay ông Đức ở Phố Mã-Mây số 109 mà học.

Ai muốn đóng, mua đàn hỏi tại Nhật-Nam Thư Quán Hanoi

Các sách đàn sẽ xuất-bản :

Các cuốn sách sau cho trọn bộ đàn Thập và đàn Nguyệt

Cây Nguyệt Tầu

(Dạy lối đàn cải lương và đàn Tầu)

Cây Nhị và Sáo

(Dạy các bài cải-lương và Huế)

Cây Đàn Bầu

(Dạy đủ các lối đàn Bầu)

Đàn Bắc-kỳ

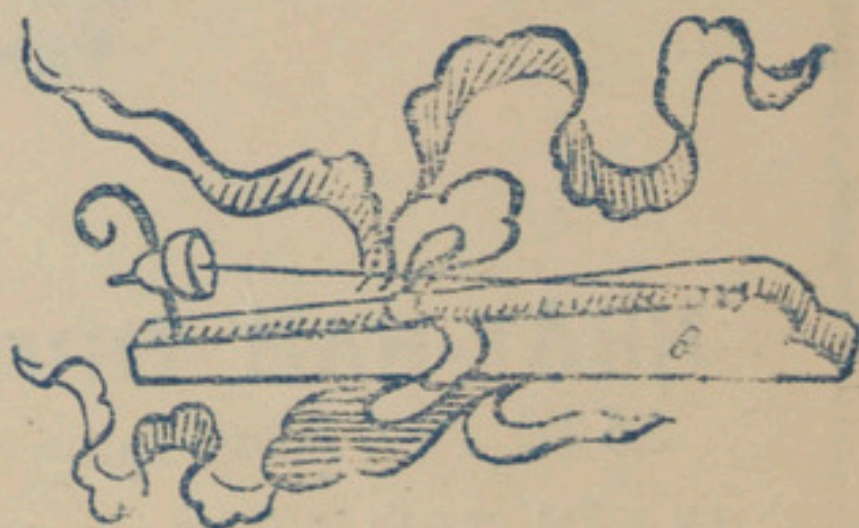
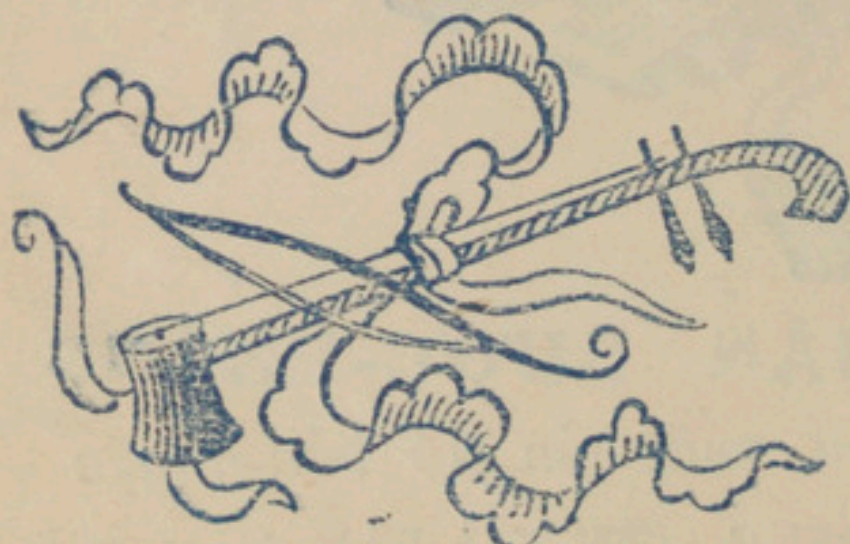
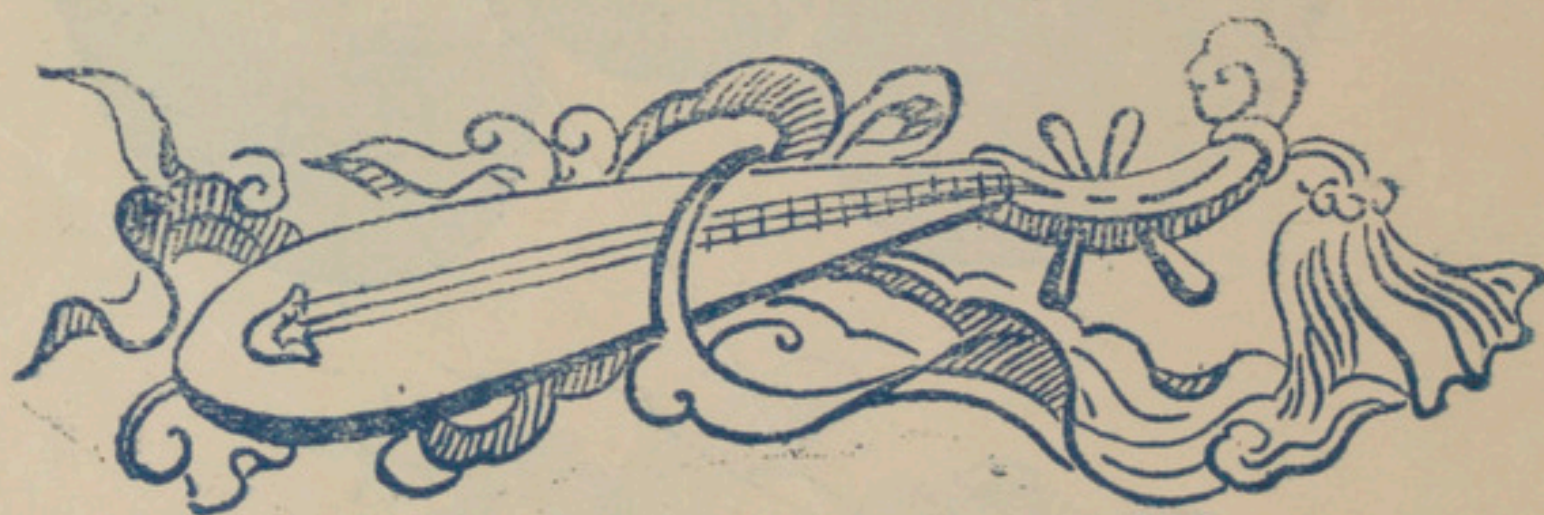
(Dạy đủ các lối đàn Bắc-kỳ)

Cây Đàn Tỳ

(Dạy đủ lối đàn Tỳ)

Đàn Tầu

(Đủ các lối đàn Tầu)

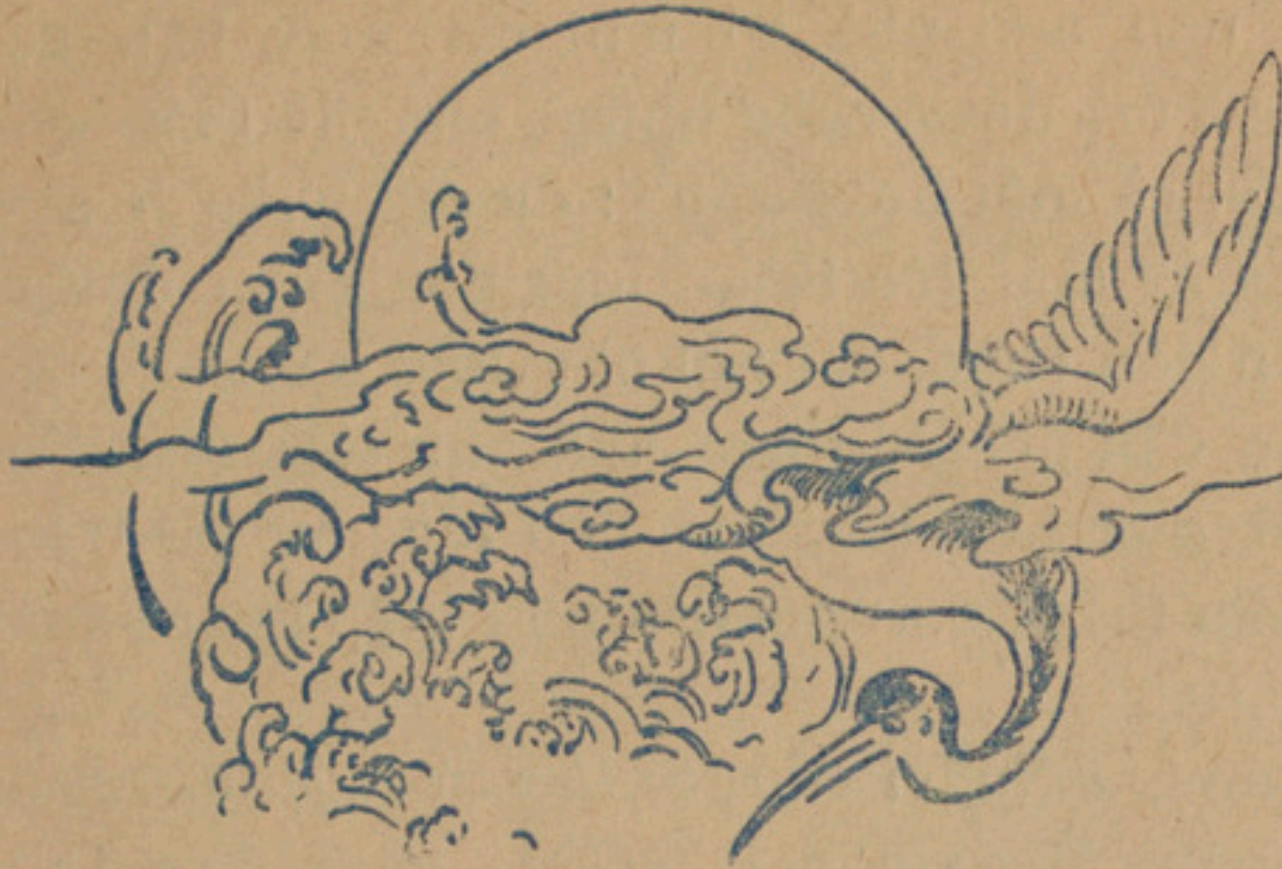


NHẬT-NAM THƯ XÃ HANOI

(MỸ-THUẬT TÙNG-THU)

SÁCH DẠY ĐẪN

MUỆ VÀ CÁI-LƯƠNG

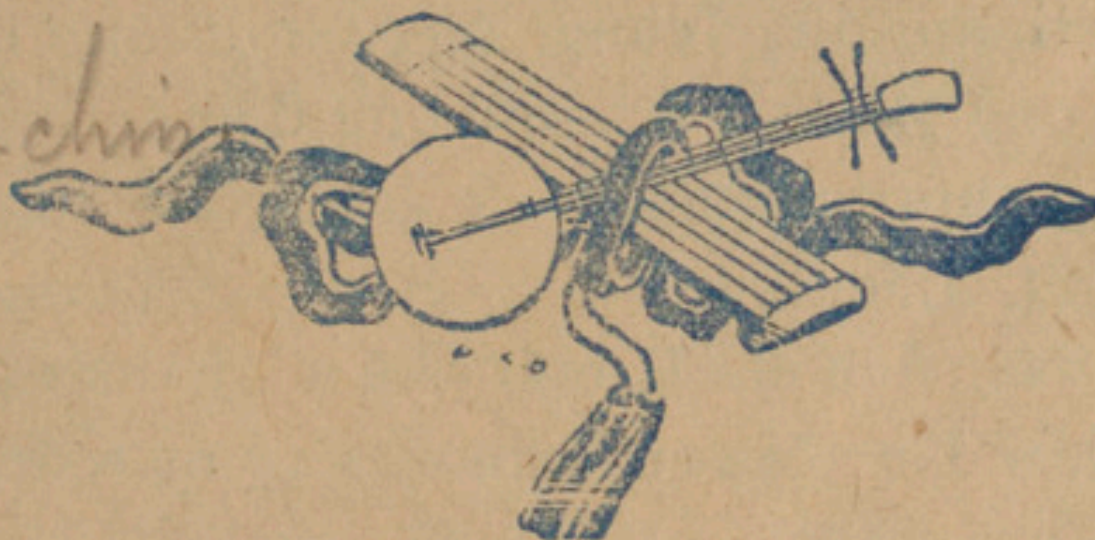


DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 18273



8° Indo-chin

1840



NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG

Số 26, Phố hàng Bông Hanoi, xuất-bản giữ bản-quyền

IN LẦN THỨ NHẤT 11 DÉCEMBRE 1932 GIÁ BÁN NĂM HÀO

Hình của tác-giả : Bên phải là ông Hai-Khiết, giữa cụ Ea-Lễ lên trái là ông Đức

GIỚI-THIỆU CÁC NHÀ DANH-CẦM

Tôi có nhiều bạn đàn mà mỗi ông hay mỗi lối nên cần phải giới-thiệu các bạn tri-âm biết: Ông Trần-trọng Khiết (Hai-Khiết) thời đàn nguyệt hay nhất bản «*Lưu thủy-châm*» mà đàn Thập-Lục thì hay nhất bản «*Xuân-linh điều ngữ*». Còn các bản khác của ông, tiếng rằng không xuất-sắc bằng 2 bản trên, song cũng không mấy người bì kịp — Nói tóm lại ông là người danh-cầm không phụ tiếng vậy.

Bản đàn «*Xuân-linh Điều-Ngữ*» và bản «*Lưu-thủy-châm*» của ông Khiết, nếu mỗi nhà có một cái máy hát, gặp khi người nhà buồn-bã mà được nghe những bản ấy thời «*nó*» sẽ có cái sức thay đổi cả một hoàn-cảnh: đương buồn hóa vui, vì những ngón đàn ấy lắm lúc tả-tơi như hoa xuân đua nở, riu rít như oanh yến đón chào, xói nổi như thác rền khe đá, rào-rạt như gió cuốn đùn ghềnh, nhàn-nhã như mây bay đỉnh núi, bồi-hồi như trăng mọc bên lầu. Lại lắm lúc như gi. trận, mưa giông, như mỹ nhân thuốt tha đậm liễu như hiệp-khách xuất nhập chôn ngàn thông . . .

Ồ! Cổ-nhân nói: «*Nghe «*được*» thơ từ tuyệt dứt ruột nửa đời người*» bí nhân cũng xin n. i: «*Gảy «*nở*» đàn Xuân tinh bạc phơ đôi mái tóc*!»

C. thế chẳng hỏi các bạn tri-âm?

Ông Đứơc thì *Cây Đàn Nhị* tôi giám quyết là «*nhất Bắc-kỳ*» vì ông đờn đủ lối, rất ngọt (không có một tiếng gợn nào) mà các cây nguyệt, thập, sáu, nguyệt lâu... ông đều khi cả

Cụ Ba-Lễ thì có công đàn mà đàn cũng đủ lối nghe cũng êm-ái rõ là nhà «*lão-luyện*».

Cụ Ba-Nguyễn, cây Thập-lục hay nhất bài Lưu-thủy....

Ông Nguyễn-Khuyến đờn Nguyệt hay nhất bản Nam-xưa.

Ông Lục thì đờn dịp-dàng rất đúng mà có vẻ đứng-dắn.

Còn như những bạn đàn khác của tôi như các ông Phúc, ông Lộc, ông Đắc, ông Giám, ông Trung, ông Chính ông Hàn Năng, ông Ất, ông Tiêm, ông Minh v. v... mỗi ông đều có biệt tài, tiếc rằng các ông không chịu học thành «*các bậc thầy đàn*» để cho người sau được biết, tiếc thay!

Còn tôi thì sao? Tôi cũng chỉ là một nhà «*Tài-tử*» (Amateur) thôi vì ngoài sự chơi đàn tôi còn «*tham*» cả môn vẽ, câu thơ, cùng thể-thao ..

Vì thủy: *LƯƠNG QUI-PHÙNG*

MỤC-LỤC

	Số trang
Tại sao bộ sách đàn ra đời?	5
CÙNG CÁC BẠN TRI-ÂM	6
Bản vẽ cây Đàn-Nguyệt và Đàn Thập-Lục (Phách Song-Loan và Phách đôi)	7
Bản vẽ các Phần cốt-yếu cây Đàn-Nguyệt (<i>đàn kim</i>) (Cái Phách trong Nam-Kỳ dùng để vỗ nhịp)	8
Bản vẽ các phần cốt-yếu cây Đàn Thập (<i>đàn Tranh</i>)	9
Bản vẽ cách lên Giây Đàn-Nguyệt (Hồ nhất, Hồ nhì, Hồ ba, Hồ tư)	10
Bản vẽ cách lên Giây Đàn Thập (Hồ nhất, Hồ nhì, Hồ ba, Hồ tư)	11
Bản vẽ <i>Tay gảy</i> và <i>Tay nhấn</i> (đàn Nguyệt và đàn Thập)	12
GIẢNG CÁC BẢN VẼ Ở TRÊN	13
Cách lựa chọn cây đàn	14
Cách giữ gìn cây đàn	17
Nói về giây đàn	18
Cung đàn	19
Tiếng đàn	19
Hơi đàn	20
Điều đàn	20
Nhịp đàn	21
Cách lên giây đàn Nguyệt và Thập	23 - 24
Tay gảy và tay nhấn	25 - 27
Dạo đàn	28
Nên chọn lúc gảy đàn	29
Phở vào đàn	31
CÁC DẤU BIỆNG DÙNG TRONG BỘ SÁCH DẠY ĐÀN	31

Đàn Nguyệt Cải-Lương (Nam-Kỳ):

1 - Lưu-Thủy-Trường	GIẤY BẮC — HƠI BẮC	Bài ca	34 - 35
2 - Phú-Lục	"	"	36 - 37
3 - Bình-Bản-Chấn	"	"	38 - 39
4 - CỒ-Bản	"	"	42 - 43
5 - Luân-Tình	"	"	44 - 45
6 - Tày-Thị	"	"	48 - 49

Mục-Lục (tiếp theo)

			Số trang
7·- Tứ-đại-Oán	GIẤY HỒ-TU	— HƠI-OÁN	Bồi ca 50 - 51
8·- Văn-thiên-Tường	GIẤY HỒ-NHẤT	— HƠI OÁN	» 56 - 57
9·- Trường-tương-Tư	»	»	» 62 - 63
10 - Xuân-Nữ	»	»	» 66 - 67
11·- Vọng-Cổ	»	»	» 68 - 69
12·- Lưu-thủy Tầu-mã	»	HƠI-BẮC	» 72 - 73
13 - Lưu-thủy Cao-sơn	»	»	» 72 - 73
14·- Khổng-minh Tọa-lầu	»	»	» 72 - 73
15·- Mẫu-tâm-Tử	»	»	» 74 - 75
16·- Khốc-Hoàng-Thiên	»	»	» 74 - 75
17 - Bài Tạ	»	»	» 76 - 77
18·- Ngũ-điền-Mai	»	»	» 76 - 76
19·- Thu-Hồ	»	»	» 76 - 77
20·- Ô-Mã	»	»	» 76 - 77

Đàn Nguyệt Huế: (Trung-Kỳ)

21·- Lưu-thủy-Đoán	GIẤY HỒ NHẤT	— HƠI BẮC	80 - 81
22·- Hành-Vân	»	»	» 80 - 81
23·- Nam-ai (Nam-mới)	»	HƠI-NAM	» 82 - 83
24·- Nam-bình (mới)	»	»	» 86 - 87

Đàn Thập Cải-Lương (Nam-kỳ)

25·- Lưu-thủy-Trường	GIẤY HỒ NHẤT	— HƠI BẮC	» 90
26·- Phú-lục	»	»	» 91
27·- Bình-bản-chấn	»	»	» 93

Đàn Thập Huế (Trung-Kỳ)

28 - Lưu-Thủy	GIẤY HỒ-NHẤT	— HƠI BẮC	» 96
29 - Hành-Vân	»	»	» 97
30·- Tứ-đại-Cảnh	»	»	» 97

Sắp có SÁCH DẠY ĐÁNH CỜ giá 0p 60

Ở xa mua, thêm tiền cước là 0p 22. Thư và Mandat đề cho nhà xuất bản; Nhật-Nam Thư-Quán 26 Hàng bông Đệm Hanoi.

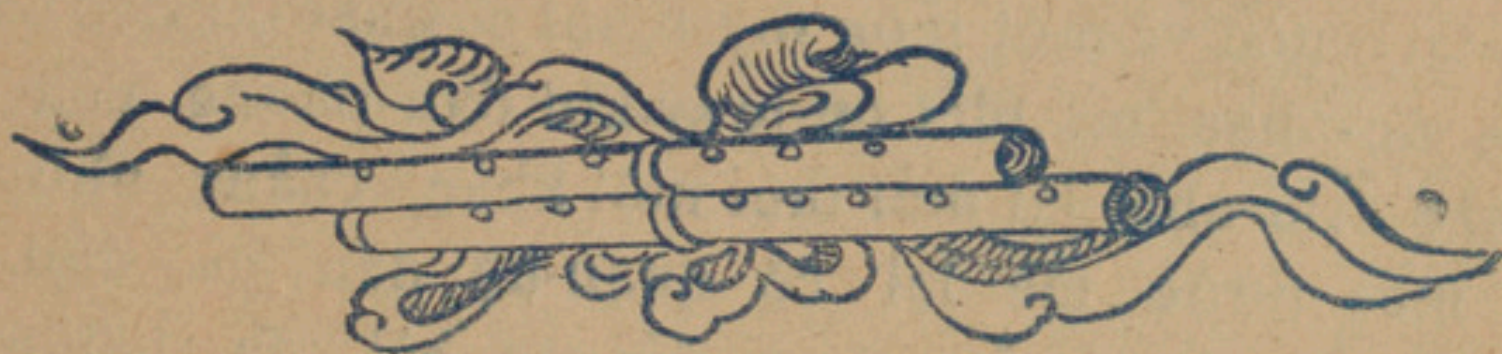
TẠI SAO BỘ SÁCH ĐÀN RA ĐỜI ?

Một nét vẽ, một câu thơ thường thường cũng quan-hệ đến trình-độ tiến-hóa của các dân-tộc, phương-chi là khúc nhạc (1). Khúc nhạc hay lại có cái sức mạnh làm phấn-khởi lòng người hơn là nét vẽ câu thơ. Chái lại khúc nhạc mà « dở » thì lại hại hơn: Coi như âm-nhạc của Âu-châu và Á-châu thì biết, ở Á-châu âm-nhạc phần nhiều yếu-ớt cho nên tính-tình người Á-châu cũng kém-cỏi, ở Âu-châu âm-nhạc phần nhiều hùng-hồn nên tính-tình người Âu-châu cũng hùng-hồn: Đó âm-nhạc với người quan-hệ như thế.

Nghề đàn cũng là một món trọng-yếu trong âm-nhạc, lại là một món Mỹ-thuật. Cách gảy đàn của ta từ trước đến nay chỉ có vẻ lẳng-lơ, êm-ait hiểu vẻ hùng-hồn, bi-tráng, điều đó chắc không thể chối cãi được, dân-tộc ta mà đến hèn yếu như vậy cũng bởi có một phần ảnh-hưởng vì đó.

Ngày nay phong-trào đồn-dập, hết thấy các việc đều phải cải-cách cho hợp với luật tiến-hóa. Nghề đàn cũng vậy, tất phải bỏ cái lối êm-ái buồn-rầu mà học theo những cách hùng-hồn mạnh-bạo để gây lấy tinh-thần hùng-tráng cho mọi người, bộ sách đàn này ra đời chính vì lẽ đó.

Lương-Vị-Thủy



(1) Bá-Nha gảy đàn Cầm sáu con ngựa phải thôi ăn mà nghe, Biều-Oa gảy đàn Sắt cá ở dưới nước bơi lên nghe... Thế thì âm-nhạc chẳng những có sức cảm-động lòng người mà còn có sức cảm-động được cả loài vật nữa.

Lại như Tư-mã Tương-Như gảy khúc cao-phượng Cầu-hoàng mà Trác-Văn-quân là một người góa phải bỏ nhà đi theo. Vậy thì đàn cũng có quan-hệ đến đặc-đức của người ta lắm.

CÙNG CÁC BẠN TRI-ÂM

Tôi có cái đặc-tính hiếu cầm từ năm 12 tuổi ; năm nay tôi đã 45 tuổi. Nghe trong Nam ngoài Bắc có ông nào hay đàn cũng tìm đến học. Thời kỳ trong 34 năm, tôi được học tất cả 11 ông thầy, mỗi ông 5, 10 bài : bài Saigon, bài Huế, vừa đàn xưa, vừa đàn nay, cộng tất cả gần 100 bài.

Năm 1930 tôi đã định làm 3 quyển sách, lần lượt ra theo đề công-hiến các bạn tri-âm, cũng có thể đỡ công tìm thầy học tập. Song tôi còn hồ-nghi, chẳng dám đem một cái *phương-châm không được xác-thực* mà chỉ bảo cùng nhau những điều sai lầm.

Bởi vậy mãi đến hồi tháng ba năm 1931 tôi đi Saigon và Huế, trước là thăm mấy ông thầy dạy tôi, sau là có ý muốn khảo-cứu lại âm-nhạc nước nhà, vì ít lâu nay mỗi ông đàn một khác, khó có thể hợp-nhất với nhau mà hòa cho đúng như âm-nhạc Âu-châu được.

Có suy xét mới biết sự thay đổi trong các cây đàn boặc là hay, hoặc là dở : Dở là vì ai học đàn chưa ra khỏi phạm-vi đàn mà đã muốn thay đổi câu đàn thì tất là phải dở, khác nào con tằm hấy còn nằm trong cái kén, chân cánh chưa đủ còn nói chi đến chuyện bay liệng nữa. Ai đã thấu cái lẽ huyền-diệu của đàn, đã ra khỏi những khuôn-sáo thường thời có khác chi con tằm đã ra khỏi cái kén, hóa thân làm bướm, thôi thời mặc sức liệng bay.

Đó là nói riêng từng người, nay nói chung một nước thời âm-nhạc lại thuộc về một môn mỹ-thuật có quan-hệ đến cả nước nữa. Nghe âm-nhạc mà biết được sỹ-khí dân-phong của một nước thế nào. Âm-nhạc lại mỗi thời một khác, chẳng những quan-hệ đến một nước mà lại có quan-hệ đến cả một thời nữa.

Bộ sách này ra đời, soạn đủ các bài xưa, bài nay, nhưng tôi lại mong rằng những ai là khách tri-âm, cùng tôi một ý, sẽ lần lần lựa bỏ những khúc sần cảm nó cảm dỗ hồn người, mà luyện, hay soạn ra những khúc hùng-hồn, tao-nhã, thời âm-nhạc nước nhà mới mong có ngày cải-cách hay được.

Nay tựa

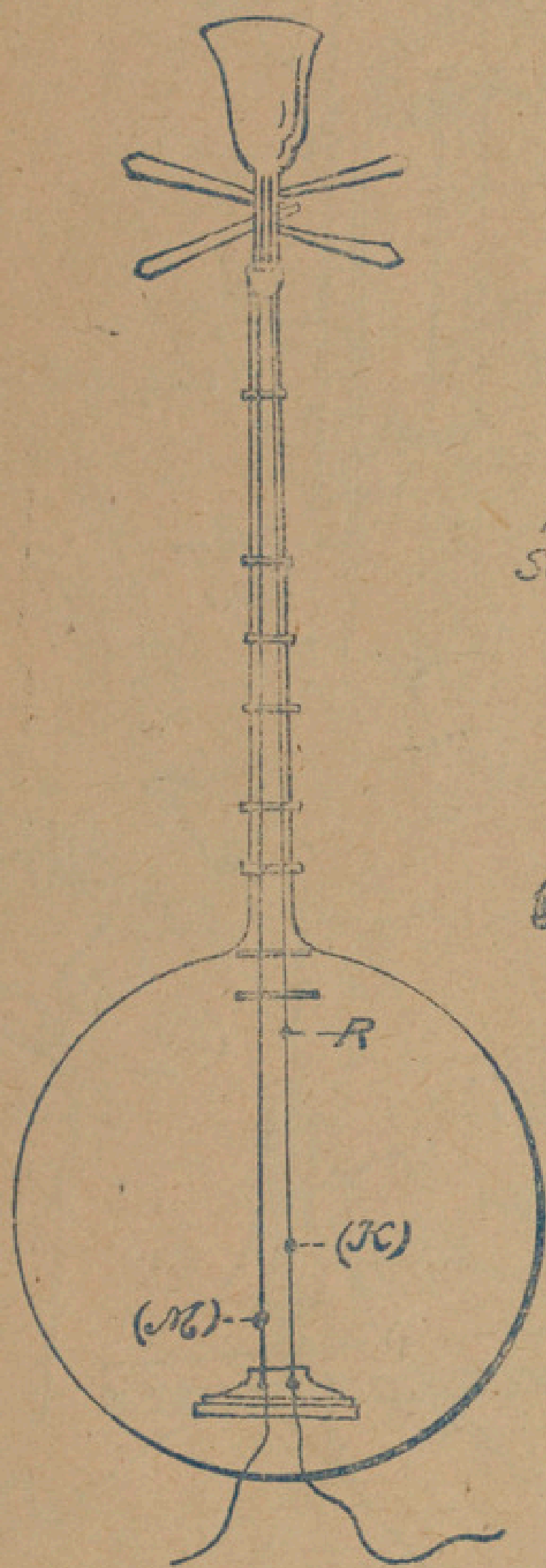
Tuyết phong : TRẦN-TRỌNG-KHIẾT

MỸ-THUẬT TÙNG-THU I

SÁCH DẠY ĐÀN HUE VÀ CẢI-LƯƠNG

Đàn Nguyệt, Đàn Thập-Lục

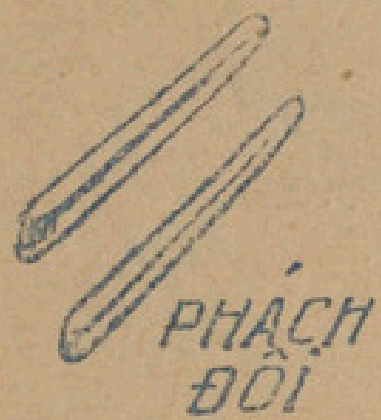
(Xem lời giảng ở trang 13)



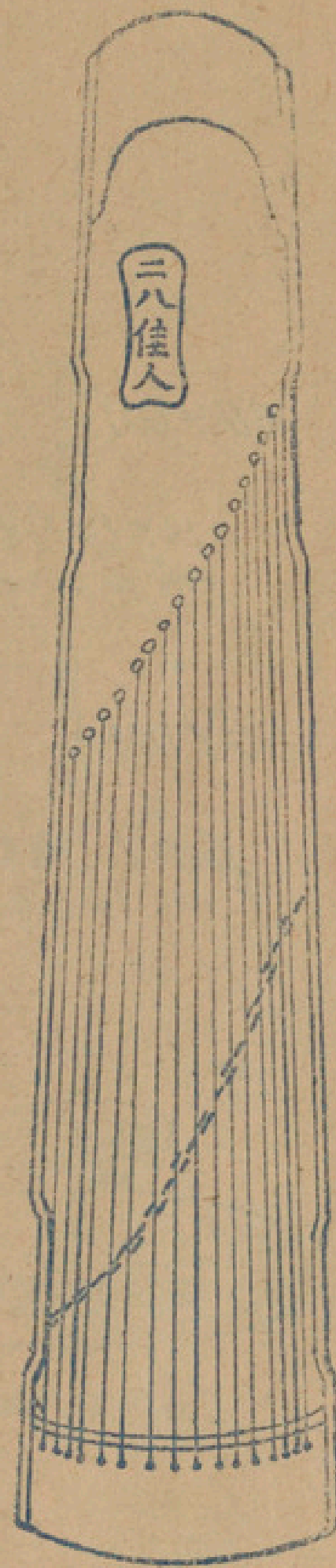
CÂY ĐÀN NGUYỆT



PHÁCH SONG-LOAN



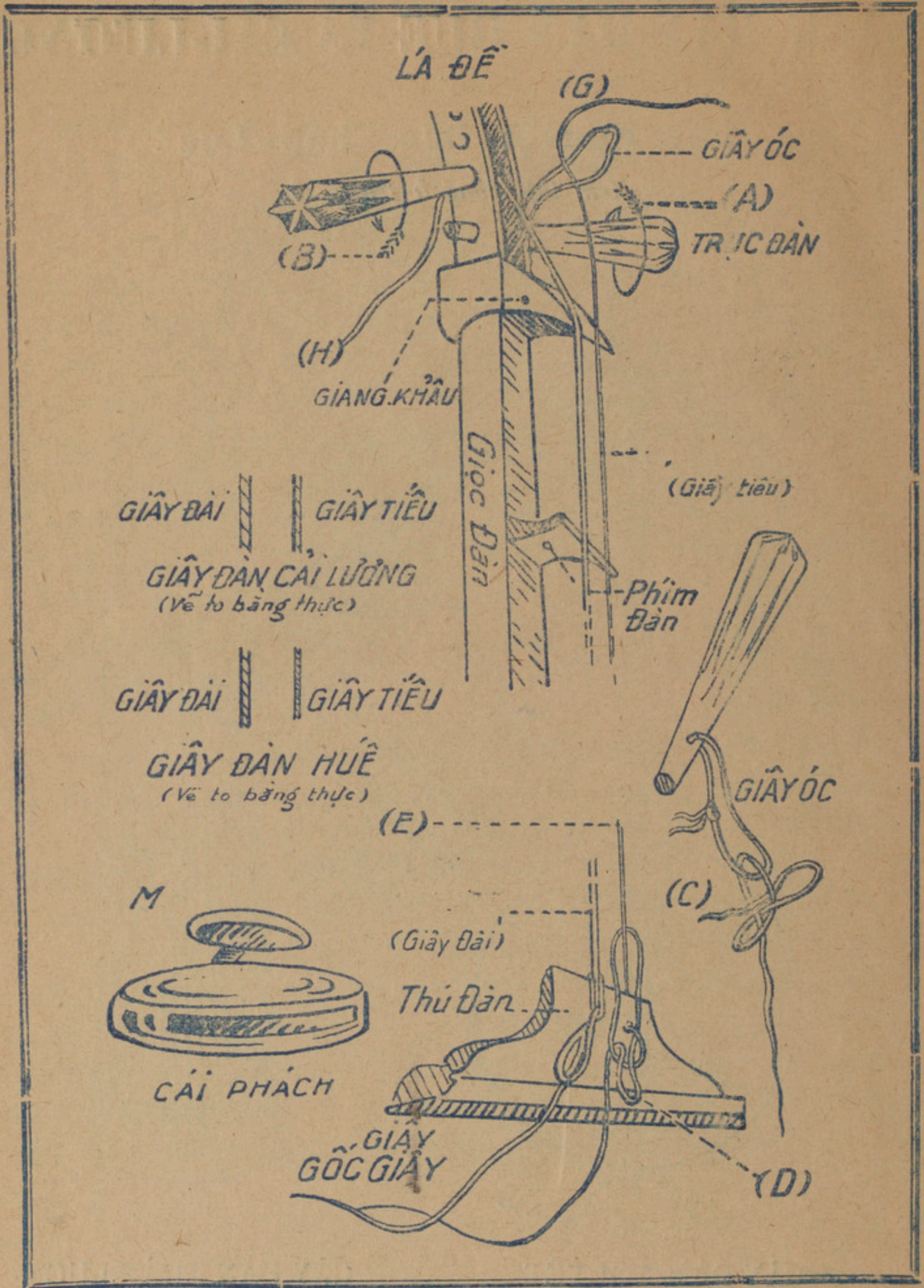
PHÁCH ĐÔI



CÂY ĐÀN THẬP-LỤC

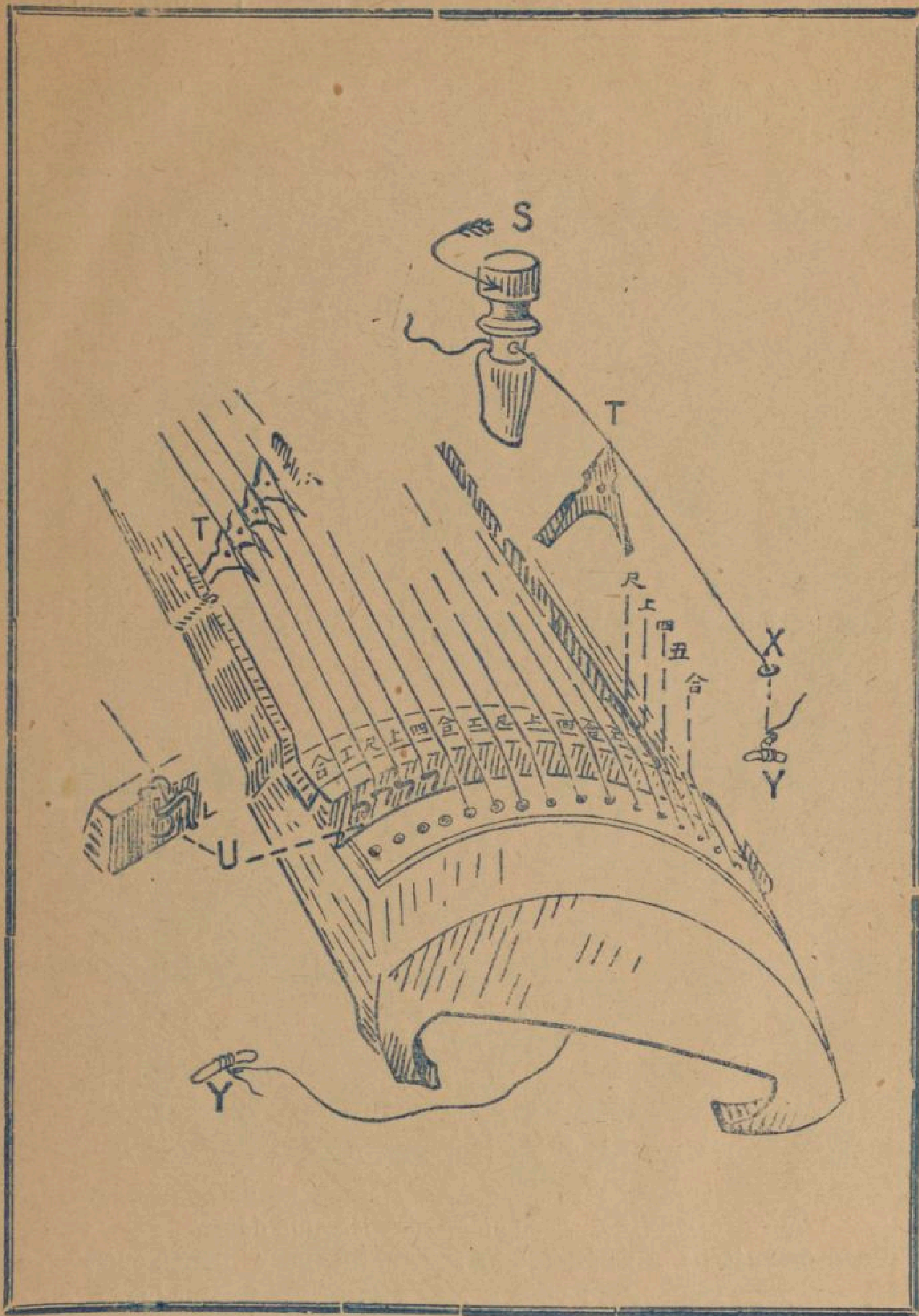
Các phần cốt-yếu của cây đàn Nguyệt

(Xem lời giảng ở trang 13)



Các phần cốt-yếu của cây đàn Thập-Lục

(Xem lời giảng ở trang 14)



Cách lên giây đàn Nguyệt

Giây Hồ Nhất
tức là
Giây Bắc

Giây Hồ Nhi
tức là
Giây Tổ Lan

Giây Hồ Ba
giây này ít khi
dùng đến

Giây Hồ Tư
tức là
Giây Chính

Tồn 存		祭 禱 Tàng		Tồn 存		冤 冤 Hoan		合 合 Hô		尺 尺 Sê	
Xê 尺	伍 伍 SƯ			合 合 Hô	Xứ 四	工 工 Công	Sử 四	尺 尺 Sê			
Phan 反	上 上 Sang	Xang 上		四 四 Xứ	Xang 上	合 合 Hô	Xang 上	冤 冤 Oan			
A Hô 合	尺 尺 Sê	Xê 尺		上 上 Sang	Xê 尺	四 四 SƯ	Xê 尺	六 六 LIU			
Xứ 四	工 工 Công			尺 尺 Sê	Công 工	上 上 Sang	Công 工	五 五 U			
		B									
Xang 上	六 六 LIU			冤 冤 Oan	Hô 合	尺 尺 Sê	Hô 合	上 上 Sang			
Xê 尺	五 五 U			六 六 LIU	Xứ 四	工 工 Công	Xứ 四	尺 尺 Sê			
Phan 反	生 生 Xang			五 五 U	Xang 上	六 六 LIU	Phan 反	冤 冤 Hoan			
Liú 伏	衣 衣 Y			生 生 Xang	Xê 尺	五 五 U		三 三 LIU			

(Xem trang 23 có giảng cách lên giây đàn)

Khi nào đàn các bản Bắc phải lên giây Bắc. (Hồ Nhất), đàn các bản như Tứ Đại-Oán phải lên giây Hồ Tư, v.v. sẽ có dẫn riêng ở Mục-lục.

Cách lên giây đàn Thập-Lục

Giây Hồ Nhất
tức là
Giây Bắc

Giây Hồ Nhì
tức là
Giây Tổ-Lan

Giây Hồ Ba
giây này ít khi
dùng đến

Giây Hồ Tư
tức là
Giây Chính

Hồ` 1	俗	1		1		Xàng` 1	仕
Xự` 2	伺	Hồ` 2	合	2		Xê` 2	伏
Xàng` 3	仕	Xự`	四	Hồ` 3	俗	Hoan` 3	冕
Xê` 4	伺	Xàng`	上	Xự`	伺	Hồ` 4	合
Cộng`	工	Xê`	尺	Xàng`	仕	Xự` (1)	伺
Hồ` Liu`	合 俗	Oan`	怨	Xê`	伺	Sang`	上
Sự` U`	四 伍	Liu`	六	Oan`	工	Sê`	尺
Sang`	上	U`	五	Ho`	合	Oan`	怨
Sê`	尺	Sáng`	空	Sự`	四	Liu`	六
Công`	工	Sê`	交	Sang`	上	Ú` (1)	五
Liu`	六	Oan`	冕	Sê`	尺	Xàng`	生
Ú`	五	Liu`	俗	Hoan`	工	Y`	衣
Xàng`	生			Liu`	了	Ý`	衣
Y`	衣			U`	五	Phán`	反
Ý`	尺			Sáng`	生	Liu`	了
Liu`	〇			Ý`	衣		〇

Ba lối giây : Hồ nhì, Hồ ba, Hồ tư đều là lối giây Bắc (Hồ nhất cả) nhưng lúc gảy lối nào thời chỉ đổi bực đi như : Hồ nhì thì lấy xuống 1 cung (lấy tiếng xử giây Bắc làm hồ) Hồ tư lấy xuống 4 cung, v. v..

(1) Hai tiếng (xự, ú) giây Hồ Tư, khi đàn thì dịch phím (ngựa) đi độ 1 phân tây về phía tay gảy, còn các cung khác để nguyên
(Xem lời giảng ở trang 24)

TAY GỖ VÀ TAY NHẮN

(Bàn Nguyệt và đàn Thập lục)

- (A) Tay gảy đàn Nguyệt (B) Tay nhấn đàn Nguyệt
(C) Tay gảy đàn Thập lục (D) Tay nhấn đàn Thập lục



GIẢNG CÁC HÌNH VẼ Ở TRÊN

BẢN VẼ THỨ NHẤT. — Phía bên trái là **Cây đàn nguyệt** ta nhận thấy có chữ R ở mặt đàn: *Đàn châu vắn* thêm một phím nữa ở chỗ R đó.

Ở giữa, trên là cái *Phách Song-Loan* để vỗ nhịp khi gảy đàn hoặc ca hát.

Dưới là cái *Phách-đôi* các người ca-hát dùng để đánh nhịp trong khi ca-hát.

Phía bên phải là **Cây đàn Thập-lục** (đàn tranh)

BẢN VẼ THỨ HAI. — Vẽ các phần cốt-yếu của cây Đàn-nguyệt kể từ trên xuống dưới):

A — *Trục-dàn* vắn theo chiều mũi tên (A) (giây tiếu)

B — *Vắn* theo chiều mũi tên (B) (giây dài)

C — *Trục-dàn* và mỗi buộc giây. Theo hình vẽ mà buộc *giây-óc* đàn và *mỗi giây*. Mỗi khi giây đứt, cầm đầu giây rứt mạnh là bung ra mà giây óc vẫn còn lại để nối đường giây mới.

D — *Phép buộc giây*. trước hết phải sỏ đầu giây (E) qua lỗ *thủ-dàn* rồi theo như đường vẽ mà luồn giây. Khi luồn giây xong, chỉ khẽ một tay giữ lấy đầu giây (E), một tay cầm lấy chỗ (D) rít mạnh, cơ xuống sẽ thành ra mỗi giây như mỗi buộc *giây tiếu* ở bên trái. Đầu giây (E) phải liệu để dài kéo vừa lên đến chỗ (G) nghĩa là lên đến trục đàn theo như mẫu vẽ, rồi buộc vào *giây óc* (G) hoặc luồn qua *giây óc* mà không buộc cũng được, nhưng đầu giây phải để hơi dài, đoạn cứ vắn trục theo chiều cái tên (A) là được.

H — *Gốc giây* H sẽ cuốn vào một mảnh tre hay một cái cuộn giấy (các nhà làm đàn có bán.) Khi nào đàn các bản mà giây hay đứt ở *quãng dưới* thì nên để *cuộn giấy ở trên* (H) như đàn *châu-vắn*, v. v...

Khi đàn các bản như bản đàn Huế, v. v. giây hay đứt ở *quãng trên* thì nên để *gốc giây và cuộn giấy ở dưới* cho đỡ tổn giây.

M — *Cái phách*. Trong N. m-ký dùng để vỗ nhịp đàn. Lấy chân rận lên chỗ (M) chỗ đó sẽ gõ vào mặt phách thành nhịp.

Đàn nguyệt, giấy nhỏ gọi là *giấy tiểu* (tức là ở chữ *tiểu* là nhỏ vậy).

Giấy lớn ở bên trái gọi là *giấy đại* (tức là chữ *đại* là lớn vậy).

Đời nhà Tấn, ông Nguyễn-Hàm chế ra cây đàn-nguyệt, chia ra năm cung là: Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ, tức là *Hồ, Sơ, Sang, Sẻ, Cống* (xem ở dưới sẽ nói rõ hơn).

Lá-đẽ ở trên trót cây đàn, tượng hình cái lá.

Trục-dàn: Nguyên đàn-nguyệt là của Trung-quốc, mắc cả 4 giây cho nên có 4 trục.

Giang-khâu: Làm hình cái mỏ con chim, ta thường nói: *Thượng cầm, hạ thú* là thế, nay quen gọi là « *giang-khâu*. »

Giọc-dàn: làm như hình cái giọt lá cây, trên mặt gắn *phím*.

Mặt-dàn: Làm bằng gỗ ngô-đồng, thành đàn làm bằng thứ gỗ đẹp như trắc, gụ, v. v. . .

Thú đàn: gắn ở phía dưới mặt đàn, tượng hình miệng con thú, cho nên gọi là *Thú-dàn*.

BẢN THỨ BA. — Cây đàn *Thập-lục* (đàn tranh) mặt làm bằng gỗ ngô-đồng, thành đàn, vách đàn bằng thứ gỗ đẹp. Mặt đàn vồng lên, trên có 16 con ngựa (T) (tức là *phím đàn*) có thể sẽ dịch được.

Nguyên xưa ông Mông-Điền chế ra đàn-tranh chỉ có 12 giây, án theo 12 tháng đặt ra. Đến đời nhà Thanh thêm bốn giây nữa án theo 4 mùa: Xuân, hạ, thu, đông.

Đàn lối cũ thì luôn giây qua lỗ đàn (X) gốc giây buộc vào một mảnh giấy xe (Y) (xem bản vẽ thứ 3). Hiện nay chế ra 16 cái móc thay cho 16 lỗ giây, phép buộc như bình vẽ U. Khi đã luôn giây theo đường vẽ xong rồi, sẽ cầm đầu giây đàn rit chặt lại là được; đầu giây sẽ có lên trục đàn, qua đầu ngựa (*phím*) luôn qua lỗ trục đàn rồi vạy theo chiều (S).

Cách Lựa Trọn Một Cây-Đàn

Trọn được một cây đàn tốt không phải là việc dễ. Trước hết, điều cần nhất là *tiếng* phải kêu và *hơi* phải dài. Sầu đến *dáng* cây đàn cũng phải cho nhã-nhận. Suốt 16 tiếng, (nói về đàn

Thập và đàn Nguyệt) hơi và tiếng không *tức* là được. Thường thấy lắm cây đàn cứ mấy bậc cao nhất là tiếng *ngẩn* mà hơi *tức*, lại có khi không nhấn giây mà gảy thì tiếng có thừa đến khi nhấn xuống 1 bậc thì hơi không đủ. Vậy muốn biết cách lựa trọn cây đàn, trước nên hiểu *nguyên-nhân* vì sao mà cây đàn hay hỏng :

Giây đàn rung - động vỗ vào mặt đàn rồi truyền vào trong thùng đàn mà thành ra *tiếng* và *hơi* đàn. Vỗ vào mặt đàn thì thành ra *tiếng*, truyền vào thùng đàn thì thành ra *hơi*. Trong khi giây đàn rung-động nếu không có *cớ gì* làm ngăn - trở thời *hơi* và *tiếng* hẳn phải thanh-thoát :

1.)— Gõ mặt đàn nếu không được khô thời làm ngăn-trở đường *liếng sóng (âm-ba)* của giây, khiến cho chỉ vỗ vào mặt đàn mà không truyền vào trong thùng được. Để ít lâu và giữ-gìn theo như dưới đây sẽ dặn, đàn sẽ được kêu.

2.) —Gõ mặt đàn già quá thành ra không được *sốp nhẹ, tiếng sóng* vì đó mà tắt.

3.) —Gõ mặt đàn non quá thời *thờ gỗ nhỏ* mà liền kín, khiến cho mặt đàn không *thông sốp* nên hơi đàn *tức*.

4.) — Mặt đàn dày quá thời tiếng nhỏ *tit* (có thể chữa lại được) Mặt đàn mỏng quá thời tiếng *lùng-bùng*.

5.) Thùng đàn (*Nguyệt*) hở hay là thủng thì hơi tiết đi mất (có thể chữa lại được)

6.) Mặt đàn lâu ngày bị cát bụi tắc, lấp (chữa lại sẽ kêu).

7.) Phim-đàn (*Nguyệt*) gấn sai thời hơi đàn cũng mất cả phải gấn lại.

8.) Cải thú-đàn (*Nguyệt*) tức là gốc buộc giây, hoặc vì gấn lúi xuống quá hay vì gấn lên quá, tiếng đàn vì thế mà nhỏ và *tức*, hay không được gọn gàng (nên liệu điều-hòa mà sửa lại).

9.) Gioc đàn (*Nguyệt*) cong, thành ra giây đàn cách xa mặt phim quá, hay là chạm vào mặt phim. Một phần lỗi tại nhà chế-tạo, một phần tại người có đàn không biết giữ-dịn (xem xuống dưới có nói cách nên giữ-dịn cây đàn thế nào ?)

10.) Ngựa (tức là phím đàn Thập) cao quá hay dày và to quá, âm-ba không truyền xuống được (nên chữa lại).

11.) Cầu đàn (Nguyệt) tức là một phần ở tận trong thùng đàn để cắm cái dọc vào, vì làm vào giữa mặt đàn hay xuống quá nửa mà đàn hỏng tiếng (nên thay cầu khác)

12.) Thú-dàn (Nguyệt) gắn không sát mặt đàn (cần phải gắn lại).

13.) Thùng đàn (Nguyệt) nếu mặt trước giầy quá mà mặt sau mỏng thì hơi đàn tiết ra mặt sau. Nếu mặt sau giầy quá mà mặt trước mỏng thì hơi ròn mà tiết ra mặt trước. Ta có đàn nên biết điều đó để mà điều-hòa, hoặc làm cho mỏng bớt một mặt đi, đàn có thể kêu hơn lên nữa.

14.) Cái *Kim-thanh* tức là sợi giầy thép cuốn nửa vòng cái ở trong thùng đàn, mỗi khi ta rung động đàn thì thành tiếng leng keng. Kim-thanh chẳng làm ích gì cho đàn, không vì nó mà đàn kêu hơn lên, chái lại, trong khi gảy đàn, hơi rung động là tiếng nó làm lấp mất hơi đàn rồi. Vậy nên bỏ đi.

Trở lên bấy nhiêu điều là lỗi ở nhà chế-tạo: trọn gỗ không được kỹ, đóng đàn không được cẩn-thận, xong ta cũng nên xét nếu chơi đàn mà suy bì đồng tiền đắt rẻ thì nhà chế-tạo tất phải bớt phần công-sảo đi, đàn không tốt, một phần vì thế.

Lại còn những điều sau này, bởi ý thích riêng của người chơi đàn mà nhà chế đàn phải làm theo, không nên nhận làm cho là lỗi tại người chế ra :

1.) Mặt đàn chạm, hoặc khảm gỗ (cành hoa, con bướm, cành lan) làm cho vit lấp mất cả đường truyền sóng, khác nào ta lấy tay bịt nửa mặt trống mà đánh.

2.) Thú-dàn bằng xương, hoặc bằng thứ gỗ gì rắn chắc (đanh) quá làm cho âm-ba của giầy phải nghẽn lại.

3.) Đàn Thập, nếu bậc cao nhất mà ngựa (phím đàn) sát vào gần cầu đàn thì tiếng tắc tịt lại.

Cách giữ gìn cây đàn

Cây đàn đương tốt mà sau sinh ra mất tiếng, hoặc mới mua về, đàn còn kém hơi mà sau hơi tiếng càng ngày càng hơn, một phần nhờ can-hệ ở người biết cách giữ gìn đàn vậy :

1.) Đàn mới, gỗ chưa khô (kiệt) thớ gỗ còn đông đặc thì đàn kém hơi, tiếng nghe tức. Nay nếu biết giữ gìn, treo vào nơi khô ráo thì chỉ trong vài tháng gỗ khô, lên tiếng, rộng hơi, đàn càng ngày càng tốt ra.

2.) Đàn cũ, gỗ đã khô mà sộp, tiếng và hơi rất hay. Nếu đem treo vào nơi ẩm thấp, thì đàn dần dần kém đi, mất cả hơi lẫn tiếng.

Thường thấy lắm người treo đàn vào tường, xết ra mặt tường ẩm, như vậy đàn kêu sao được. Nhưng không phải vì tránh ẩm-thấp hay vì muốn cho gỗ trông khô mà đem đàn ra phơi nắng được đâu. Phơi như vậy thì có khi mặt đàn phải nứt (vỡ), giọc đàn phải cong.

3.) — Muốn treo vào tường tất phải dùng gỗ khô mà lót, đỡ cho đàn và tường cách nhau ra. Nhất là treo đàn vào bên một cái tủ hay có thể cất vào trong một thứ hộp đựng đàn thì tốt lắm.

4.) — Không được để căng giây (*Nguyệt*). Sau mỗi khi đàn rồi thì phải xuống giây cho trùng rồi hãy treo đàn hay cất đàn vào hộp, như vậy giọc đàn không cong thì cung đàn không sai được.

5.) — Khi gảy đàn (*Nguyệt*) phải giữ cho móng tay hay là que gảy không chạm vào mặt đàn. Thường thấy lắm mặt đàn lõm cả xuống, mặt mỏng hẳn đi, nhất là đàn châu-văn và cải-lương hay có như vậy. Đó là một thói quen, ngay khi mới tập gảy đã như thế rồi, ngày một, ngày hai mặt đàn mòn mỗi khiến cho hơi đàn phải chống mà tiếng đàn dần dần kém đi vậy.

6.) — Phim đàn (*Nguyệt*) cần phải sửa sang luôn. Để phim đàn lâu ngày lõm xuống thì sai tiếng mà giây hay sơ ra, rồi đứt.

7.) — Trục đàn phải vừa sát, vừa chặt thì giấy không hay trôi (bai) được. Giộc đàn *Nguyệt* cũng vậy không được lỏng lẻo, phải chặt chẽ và ngay ngắn.

GIẤY ĐÀN

Giấy đàn nguyệt thì bằng tơ.

Nguyên xưa đàn nguyệt dùng bốn giấy, như đàn tầu (đàn Nhật) vậy. Sau dần bỏ bớt hai giấy cho dễ nắm mà tiếng vừa ấm áp, vừa mềm mại.

Đàn-*Nguyệt* có hai giấy : giấy to gọi là Đai (đại) giấy nhỏ gọi là Tiểu (tiểu) (xem hình vẽ ở trên.)

Chơi đàn *Cải-lương* hay đàn *châu-văn* thì giấy to gấp đôi giấy đàn *Huế*.

Giấy đai to 10 phần thì giấy tiểu 7 phần thôi.

e

1.) Giấy đàn *Nguyệt* cần phải cho nuột, nghĩa là giấy không có mấu, không có lỗi, đều nhau, không có đoạn to, đoạn nhỏ.

2.) Lắm người xe giấy đàn *Nguyệt* vì lúc bán thì bán cân, bán lạng nên họ sinh gian-trá, đem giấn giấy đàn vào nước hồ để cho nặng thêm cân. Giấy đó hay bai, không đều mà hay đứt, lúc mua nên tinh xét mới được.

3.) Giấy đàn (*Nguyệt* và *Thập*) không nên mua nhiều lắm, vì dễ lâu hay hỏng. Nếu mình ở xa nơi bán giấy mà phải mua nhiều thì nên đựng giấy vào trong hộp thiếc hay hộp gỗ, trong đó có để lẫn nhiều giấy thấm khô hay nút bấc khô là những thứ hút được khí ẩm-thấp. Như vậy giấy đàn lúc nào cũng tốt mà không sợ ẩm.

4.) Giấy tiểu vừa nhỏ vừa hay phải nắn đến luôn cho nên hay đứt.

5.) Giấy đai vừa to, vừa trụng, vừa dùng ít hơn giấy nhỏ cho nên lâu đứt lắm. Tuy vậy mà lâu thì cũng nên thay đi vì lâu ngày giấy chịu nhiều ẩm-thấp, chịu mấu-hôi tay thành ra giấy bết lại mà đàn không kêu được.

Giấy đã thấy sơ hay bị một quãng âm ướn thì phải thay đi cho âm-ba dễ truyền, không bị tắc.

6.) Không nên dùng thứ giấy đàn tàu vì giấy đàn tàu cứng mà không chịu cho nắn. Đắt tiền mà giấy lại hay sơ. Dùng vào đàn Tàu rất tốt vì không phải nắn, dùng vào đàn Ta không được vì dễ nắn thì giấy sơ nát ra ngay. Ta có hai thứ giấy : một thứ giấy trắng, một thứ giấy vàng. Hai thứ cũng như nhau cả.

7.) Giấy Thập nếu không đàn luôn thì hay đứt.



Đàn có năm cung là : « *Cung, Thương, Dốc, Trủy, Vũ* » 宮商角徵羽. --- Nay ta gọi là : « *Hồ, Sừ, Sang, Sé, Cống* » 合四上尺工. Năm cung đó, nếu lần theo sang bậc khác, như đàn Nguyệt có 8 tiếng (giây tiểu) thời ngoài 5 cung kể trên ta còn quen gọi 4 cung dưới là : « *Liu, ú, sáng, ý* », 五生衣. -- Đọc là : « *Liu, ú, sáng, ý* » để cho có phân-biệt mà thực ra vẫn chỉ là : *hồ, sừ, sang, sé, lên cao 1 bậc mà thôi.* --- Lại như cây đàn Tranh (Thập-lục, có 16 giây) gảy ra 16 tiếng, mà rút lại cũng chỉ có 5 cung như trên đã nói, hết 5 cung (bậc trầm), tiếp luôn 5 cung (bậc trung-bình) cũng chỉ là năm tiếng : *Hồ, sừ, sang, sé, cống*, lấy lại mà cao hơn một bậc, rồi lại tiếp luôn 6 tiếng nữa là : *Hồ, sừ, sang sé, cống, hồ*, tức là bậc cao nhất trong 3 bậc của đàn tranh.



Tiếng đàn — Đàn có tiếng *kim*, tiếng *thở*, và tiếng *kim - pha*. Tiếng *kim* nghe ra trong trẻo mà nhỏ.

Tiếng *thở* thời đục mà to lắm.

Tiếng *kim - pha* tức là *kim* mà *pha* *thở* thì không trong mà không đục, tiếng vừa vắn không to mà không nhỏ,

Đàn-Bắc, đàn Huế (Trung-kỳ) ưa dùng tiếng *Kim-pha* ; lắm người ưa tiếng *kim* nuốt để đàn chơi, chớ không đàn-hòa được vì tiếng nhỏ quá.

Đàn Nam-kỳ (cải-lương) ưa dùng tiếng *Thở*. Các nhà chơi tài-tử cũng ưa dùng tiếng *kim pha*.

Đàn châu-văn, đàn đẫy (đàn nhà tơ) thì hơi *thở*.



Hơi-đàn : Đàn gảy phải phân-biệt ra các hơi : hơi *Nam*, hơi *Bắc*, hơi *Xuân*, hơi *Oán*. Ngoài các hơi đàn ấy ta còn phân-biệt thấy hơi *Dụng*.

Đàn nếu lẫn hơi nọ với hơi kia là đàn giở, cũng như người gảy đàn Huế có lẫn hơi đàn Nam-kỳ (cải-lương) vậy.

Hơi-Bắc : Đàn tròn tiếng, gọn gàng, có vẻ cứng cáp (hùng-tráng); hơi đàn ngắn mà gần; tiếng già càng mà to, không run, Tiếng sang, tiếng sáng không phải nắn hay nhấn tý nào. Đàn hơi Bắc mà có ý phấn-khởi tinh-thần, ngụ có vẻ trượng-phu quân-tử.

Hơi-Nam : Hơi nam giải mà ấm áp, không có vẻ oán than, cũng không già cứng như hơi Bắc. Đàn hơi Nam thời màu phải ngả êm rằm, hòa-hoãn mà thấm thía.

Hơi-oán : Hơi đàn ngả ra màu rầu-rĩ thiết tha, não nuột, oán-giận. Bài Xích - Bích có câu: « Khấp cô-châu chi ly-phụ » nghĩa là như : « Người đàn bà góa khóc trong khoang thuyền » có lẽ là hơi này. Tiếng nghe như thồn-thức đoạn-trường, như trách như giận vậy.

Hơi-xuân : Gân đàn phải tươi, ôn-hòa, dằm ấm. Hơi đàn giải, ấm-áp mà tươi-tắn hơn hơi nam, không rầu rĩ như hơi oán, lại ngụ như vẻ đài-các, bình tĩnh, thư-nhàn.

Hơi-dụng : Như người vồn vã hỏi chào, có vẻ tung bưng.

NÊN GHI : Khi nào đàn bản bắc, cần phải cho rắn giỏi thì tay gảy vào quãng (M) bản vẽ thứ nhất. Còn các bản khác muốn cho êm hơi thì gảy vào quãng chữ (K.)



Điều : 1) Đàn giải mà có ý đàn ra, tiếng đàn thưa mà hơi ngân giải.

2) Đàn mau mà gấp, nghe như sốc nổi, vồn vã.

3.) Rồn tiếng gấp rồi bỗng rãi ra một tiếng ảm áp, uyển-chuyển.

4.) Đàn đang thưa thớt, êm ái bỗng rồn tiếng cho gấp rồi lại rãi đàn ra như sóng nước vỗ bờ, bập bênh nhấp nhô rồi lan rộng ra ngoài khơi.

5.) Đàn ngắn hơi mà thưa

6.) Đàn ngắn hơi mà gấp

7.) Điệu đàn có vẻ ôn-hòa, thanh-thơi

8.) Điệu đi lẩn tẩn như gợn sóng.

9.) Điệu đàn gò găm, gay gắt.

10.) Rào rạt như cơn gió từ xa đưa lại rồi dần dần nhỏ tấp như sợi tơ bay mà rồn tiếp luôn điệu khác.

Nhịp đàn. — Nhịp đàn tức là cái cỡ (1) để sắp đặt các tiếng đàn, hoặc nhiều tiếng, hoặc ít tiếng vào trong cái cỡ đó. Nhịp đàn lại là cái thước đo sự *nhank chậm*, khuôn khổ của một câu, một đoạn Có đúng Nhịp thì mới hòa được với các cây đàn khác.

Có sáu thứ nhịp đàn cải-lương :

1. -- *Nhịp Trường-Canh* là nhịp một, nhịp gõ đều luôn luôn như khi ta đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, v. v. . . đếm rất đều nhau. Bất cứ bản đàn nào khi mới học, nên vỗ theo trường-canh, khi thuộc đúng lắm rồi mới theo các nhịp sau này được :

2. -- *Nhịp tư bỏ hai* thời cứ trong một khoảng (cỡ) bốn nhịp trường-canh, bỏ 2 nhịp song-thanh đi mà lấy 2 nhịp song-loan (2) tức là bỏ nhịp 1, 2 (*song-thanh*) mà vỗ nhịp 3, 4 (*song-loan*) bỏ nhịp 5, 6 vỗ nhịp 7, 8 :

— — 3, 4 — — 7, 8 — — 11, 12. — — v. v. . .

3.) *Nhịp Tư Bỏ Ba* thời bỏ đi ba nhịp trường-canh : 1, 2, 3 mà vỗ nhịp 4, bỏ 5, 6, 7 mà vỗ nhịp 8 :

— — — 4 — — — 8 — — — 12 — — — 16, v. v. . .

4.) *Nhịp Tám Chậm* thời bỏ 6 nhịp trường-canh : 1, 2, 3, 4, 5 và 7 lấy nhịp 6 và 8 :

— — — — 6 — 8 — — — — 14 — 16 — — — — 22 — 24, v. v. . .

(1) — Cỡ là một khoảng, nhất định.

(2) --- Cái phách song-loan vẽ ở đầu sách, dùng để vỗ nhịp đàn.

5.) *Nhịp Tám Nhanh* bỏ 7 nhịp *trường-canh* lấy 1 nhịp cuối :
 — — — — — 8 — — — — — 16 — — — — — 24... v. v. . . .

Xem đó, khi dàn giới thời nhịp võ có thể thay đổi nhiều, như vậy dàn cần phải chắc chắn lắm, vì bỏ một nhịp cách xa nhau thời nhịp dàn dễ đổ lắm. Xong, nhịp có như vậy mới càng tỏ ra xếp dàn hoặc nhân-nhã, phong-lưu, tiêu-sái hay là mạnh-bạo, hấp-tấp, v. v. . . .

Có bốn thứ nhịp dàn Huế

1.) *Bình-Điều Đơn-Phách* nghĩa là nhịp luôn luôn, (như nhịp *trường-canh*) không nhanh lắm. Nhịp bài *Lưu-thủy*, *Kim-tiền*, v. v. *tức là nhịp một chậm.*

2.) *Cấp-Điều* nghĩa là nhịp luôn luôn mà nhanh, như nhịp *Xuân-phong*, *Long-hồ*, *Tàu-mã*, v. v. . . , (*nhịp một nhanh*)

3.) *Hoãn-Điều Song-Phách* thì một câu đàn có 4 nhịp, bỏ 2 nhịp mà lấy 2 nhịp, như nhịp bài : *Lưu-thủy chậm*, *Phú-chậm* v. v. . .

— — 3, 4 — — 7, 8 — — 11, 12.., v. v. . . .

Hoãn-Điều thời câu đàn có 4 nhịp lấy 3 mà bỏ nhịp chót như nhịp bài *Nam-ai*, *Nam-bình*, v. v. . .

1, 2, 3 — 5, 6, 7 — 9, 10, 11, — 13, 14, 15, v. v. . .

NHỊP NỘI VÀ NHỊP NGOẠI

Ngoài các thứ nhịp kể ở trên, mỗi khi dàn, ta thường phân-biệt thấy :

Nhịp đánh vào chính tiếng đàn, đó là *nhịp nội*, như :

Sê cống sê sang **Sự**, tồn cống sê **Sàng**, sế sang hồ ○

Tiếng **Sự** và **Sàng** nhịp đánh đúng ngay vào tiếng đàn đó gọi là *nhịp nội*.

Nhịp ○ ở sau tiếng đàn như tiếng hồ ○ là *nhịp ngoại*.

Lại có khi người đàn già nhịp, bỏ nhịp vào trước tiếng đàn, gọi là *nhịp nội già*, như :

Sê cống sê sang ○ sự, tồn cống sê ○ sàng v. v. . .



Viết tới đây tôi không khỏi ngậm ngùi cho mấy người đi học phải *ông thầy đàn sai nhịp* hay bài đàn không đúng nhịp, thế rồi cứ vậy mà truyền mãi đi thành ra sai lạc, rút lại mượn tiếng

ông này, ông nọ để che lỗi của mình. Thậm chí bài Cổ-Bản 34 câu, 68 nhịp mà họ dám bớt đi một câu còn 63 nhịp, như vậy thời người sau chẳng may theo đó mà tập, thực là họ làm *dốt oan* người ta quá.

Lại như Xuân-nữ, 16 cái tơ xuân (8 câu thành 16 nhịp) mà họ cả gan *ăn cắp* đi một, còn có 15.

Thực là họ dám coi thường dư-luận, đem cái *ngu* mà dạy người vậy.

CÁCH LÊN GIẤY ĐÀN

Bất cứ thứ đàn gì, trước khi gảy một bài, phải biết lên giấy đàn cho hợp với *hơi* bài đàn đó, như đàn các bài *hơi Bắc* thời phải lên giấy *Bắc*, đàn các bài *hơi oán* thời phải lên giấy *Hồ-Tư* v.. v.

Cách lên giấy đàn nguyệt:

Hồ-nhất. — Tức là giấy *Bắc*, người Bắc còn quen gọi là Nguyệt-Điều nữa. Lên giấy cao thấp, tùy nơi người gảy, nhưng nếu *cao quá* thì cứng tiếng, lên giấy *thấp quá* tiếng lũng-bùng không rõ.

Giấy lớn (giấy dài) không thẳng bằng giấy nhỏ (giấy tiểu). Lấy tay sẽ *bịt* lấy nơi cung *HỒ*(A) (xem vẽ ở trên đầu sách) tức là giấy lớn; còn giấy nhỏ không phải *bịt* và không để chạm vào đầu cả. Gảy đều cả 2 giấy một lúc, nghe thấy 2 tiếng của 2 giấy *đúng như nhau* là được. Ở Bắc-kỳ quen gọi 2 tiếng đó là *Hồ, Liu* — hay là *Hồ, Tàng* — Nam-kỳ gọi là *Hồ, Là*. Gọi vậy cho dễ phân-biệt đó thôi, chớ thực ra cả 2 là tiếng *Hồ* cả.

Khi đàn đã quen rồi, không phải *bịt* tay vào cung *Hồ*, cứ để 2 giấy buông không mà gảy, tai nghe *thanh-wong* của 2 giấy hợp nhau nghe ra tiếng *Tồn Tàng*. Tiếng *Tàng* đây tức là tiếng *Hồ* của giấy nhỏ. Gọi là *Hồ nhất* vì tiếng *Hồ* lấy ở nơi *cung thứ nhất* (tức là nơi *giang-khẩu* vậy).

Hồ Nhì : Ta cũng quen gọi giấy này là giấy *Tổ-Lan* nữa. Giấy trên xuống thực trùng, thấp hơn giấy *Bắc*, lấy tay *bịt* vào nơi *cung thứ nhì* của giấy nhỏ (A) gảy nghe ra tiếng *Hồ*, rồi lại lấy

tay bịt vào cung thứ sáu (B) của giầy lớn (kể từ trên xuống, giăng-khâu là cung thứ nhất) đoạn gảy một tiếng, nghe ra tiếng *Hồ*, đúng như tiếng *Hồ* giầy con là được. Gọi là *Hồ nhì* vì tiếng *Hồ* này lấy tiếng *Sự* giầy *Bắc* làm *Hồ*, thành ra lùi xuống *cung thứ nhì* vậy.

Hồ Ba : Cứ lên giầy đúng như giầy *Bắc* (giầy hồ nhứt) nhưng lúc đàn thời đảo *cung xang* (cung thứ ba C) làm tiếng *hồ*, cung thứ 4 làm tiếng *Sự*. Gọi là *Hồ Ba* vì tiếng *Hồ* giầy này lấy xuống *cung thứ ba* vậy.

Hồ Tư : Lên giầy dài, hơi cứng hơn giầy *Hồ nhứt* một ít đoạn rồi lấy tay sẽ bịt vào *cung thứ ba* (D) (giầy lớn), giầy nhỏ buông không, đừng bịt và cũng không cho chạm vào đâu hết. Đoạn rồi sẽ gảy đều cả 2 giầy cùng 1 lúc nghe hai tiếng giống nhau là được. Gọi là *Hồ Tư* vì rằng tiếng *Hồ* lấy sang *cung thứ ba giầy lớn*, nếu kể bắt đầu ở giầy nhỏ là một (giầy *Bắc*) thời *cung Hồ* này là *cung thứ tư*, nên gọi là *Hồ Tư*, lấy *cung Phan* (giầy *Bắc*) làm *Hồ*.

Nên Nhớ : Mỗi khi bịt tay ở một *cung* để lên giầy, nếu bịt mạnh hay ấn trúng giầy xuống là sai hết. Vậy chỉ sẽ chặn giầy xuống cho giầy sát mặt phím là đủ.

Khi đàn quen rồi, chỉ lên 2 giầy, không phải bịt, thoáng qua hơi đàn, cũng đủ hiểu rồi.

Cách lên giầy đàn Thập

Lên giầy cây đàn *Thập*, thực không thể vin vào một điều gì làm cốt để cho người không biết đàn bao giờ lên được 16 giầy cho đúng. Những người đã biết đàn rồi, tai nghe quen, trước hết lấy 3 giầy : «*Hồ, sự, sang*». Phải nghe thạo lắm mới phân-biệt được vì đối với người chưa đàn bao giờ thời giầy lên hơi già hay hơi non một ít cũng vẫn nghe ra : *hồ, sự, sang*.

Người nghe quen, đã biết đàn rồi, chỉ sẽ gảy vuốt từ dưới lên vào phía trong lòng, nghe ngay ra : *hồ, sự, sang, sế, cống v. v.* Tiếng nào hơi sai là nghe nó không hợp tai ngay.

Khi đã được bấy nhiêu tiếng, cứ việc lần lên, lấy sáu giầy làm một bực mà lên giầy cho cao dần mãi lên (xem hình vẽ

ở trên đầu sách) những tiếng: Hồ-Liu, xư-sự (ú), xàng-sang, xê-sê, cọng-cống, Liu-liu, sự-ú, sang-xàng, sê-y, cọng-ý, Liu-o, tuy rằng giầy càng cao, tiếng khác nhau, nhưng cái *thanh-ưởng* vẫn là ăn nhau, khác nào khi ta lấy giọng trầm mà hát: Hồ, sự rồi lại cất giọng cao lên một bậc mà hát: Hồ, sự. Cứ cách nhau năm cung thời tiếng nọ phải âm hưởng với tiếng kia. Người chưa chơi đàn bao giờ, không thể lấy giầy Thập cho đúng được, vậy nên theo giầy đàn nguyệt (như trên đã dẫn cách lấy giầy.) Giầy Nguyệt chớ nên thẳng quá vì giầy Thập theo thì dễ đứt. Hoặc theo giầy Nhị, theo Sáo. Cốt theo cho đúng 5 tiếng: Hồ, sự, sang, sê, cọng, còn các tiếng khác sẽ theo *thanh-ưởng* mà lấy cao lên.

Nên lấy giầy *Hồ Nhứt* trước đã (tức là giầy Bắc).

Hồ Nhị: Lên đúng như giầy *hồ nhứt* nhưng lúc đàn thời lấy lúi xuống 2 cung, tức là lấy tiếng *Sự*² ở *hồ nhứt* làm tiếng *hồ* của giầy này, rồi cứ thế lần đi, cũng cách 5 cung thì *thanh-ưởng* phải hợp nhau (xem hình vẽ đối chiếu ở đầu sách)

Hồ ba: Vẫn là giầy Bắc mà lúc đàn thời *lúi xuống* 3 cung, tức là lấy tiếng *Xang*³ của giầy Bắc làm tiếng *hồ* giầy này.

(xem hình vẽ đối chiếu ở đầu sách)

Hồ Tư: Cũng vẫn là giầy Bắc nhưng lấy cung thứ 4 chữ *Xê*⁴ làm *hồ* cho giầy này. Hai tiếng *Xư*, *Ú*, khi đàn phải dịch ngựa (phím) lên đúng 1 phân tây, tức là cao giầy lên một chút.

Tay gảy và tay nhấn

(xem hình vẽ ở đầu sách)

Gảy đàn nên dùng móng tay, có người vì công việc làm ăn không để được móng, phải dùng que hay móng mượn, như vậy không được linh-diệu.

Tay gảy và tay nhấn lại phải cùng nhau ứng-hợp, tay nhấn có phép tắc mà tay gảy hỏng hay là tay gảy đúng mà tay nhấn hỏng cũng không được.

Tay gảy. — 1.) Gảy đàn Nguyệt có người dùng hết cả 5 đầu móng tay (tay phải) nhưng phải dùng nhiều nhất là ngón tay cái, ngón chỏ và ngón giữa. Đàn có các ngón: vê (phi), vẩy, chải, vuốt, hất hết, gảy xuống, nếu không đủ móng mà gảy bằng que thời là *đàn không đủ ngón*.

Ngón tay cái chuyên gảy hất lên mà không có gảy xuống. Còn các ngón khác thời dùng đủ mọi việc.

Khi nào cần phải *chải* nhiều tiếng một lúc thời các ngón chải đi lần lượt nhau đến ngón tay chỏ là cuối cùng.

Đàn các bài hơi *nam* thời tay gảy lên giữa mặt đàn.

Đàn có bài hơi *bắc* thời tay gảy lùi xuống gần nơi thú-đàn cho rắn bứt tiếng lại.

2.) Gảy đàn Thập-lục theo lối Huế thời dùng 3 ngón: tay cái để gảy từ phía trong lòng giở ra, tay chỏ và tay giữa thời gảy từ ngoài vào phía trong lòng.

Đàn Nam-kỳ chỉ dùng có 2 ngón: tay cái và tay chỏ.

Phép gảy đàn Thập thời phải cho thuận ngón, ngón-tay cái hoặc để gãi, hay gảy từ trong lòng ra, không được dùng mà gảy từ ngoài hất vào trong lòng.

Ngón tay chỏ và giữa thì hoặc để gãi hay gảy từ ngoài vào trong lòng chớ không có gảy từ trong ra.

Nếu không đúng như vậy tức là đàn chải ngón.

Nhưng trừ ra như vài tiếng *búng*, *phầy* thời ngón tay cái có khi dùng *chải* cái lẽ thường đó.

Ngón tay gảy cần phải khéo sắp đặt sao cho khi gảy mẫu không *chải* ngón mà lúc nào cũng như dự-bị được thừa ngón gảy tiếng sau. Vi-dụ như gảy: *Cống sẽ sang hồ* thời dùng ngón tay cái mà gảy *liền* từ trong lòng ra: *Cống sẽ sang*, tiếng *hồ* thì dùng ngón chỏ mà gảy *đơn* từ ngoài vào trong lòng, đó là dùng có 2 ngón mà gảy thuận chiều).

Nếu dùng ngón tay cái gảy *Cống sẽ*, dùng ngón chỏ gảy tiếng *sang* thời đến tiếng *hồ* tất nhiên phải nhắc ngón chỏ lên để mà gảy. Như thế gặp lúc đàn gấp thời không kịp, sao bằng gảy như trên. Tóm lại, người học đàn có tinh ý thời ngón tay gảy sẽ biến-

hóa, mà nếu ngón gảy chái thời đàn quyết vương giây, không lưu-loát được.

Tay nhấn. — Gân đàn hay, dở, là do tay nhấn.

1.) Gảy đàn nguyệt thời tay chái (dùng ngón tay cái) đỡ lấy giọc đàn còn bốn ngón tay con để nhấn, nhấn bằng nơi đầu ngón tay hay cũng đôi khi nhấn gần vào giữa ngón, phải tùy từng tiếng. Cũng như tay gảy tay nhấn phải liệu để khi dồn tiếng đàn mau mà không vương. Ví-dụ như gảy 2 tiếng *liu công* mà dùng ngón chỗ nhấn tiếng *liu* trước, thời đến tiếng *công* tiếp theo tất phải lại dùng tay chỗ hay là bắt chéo ngón tay giữa ngược lên mà nhấn, thế là chái ngón.

Khi đàn muốn cho lưu-loát, không vương vấp, phải nghĩ điều đó, còn bao nhiêu điều khác tất phải do sự thạo-thuộc đã lâu mới thành được.

Đàn hay phải mượn tiếng, ví-dụ : gảy tiếng *sé* rồi nay muốn gảy tiếng *công*, có thể nhấn tiếng *sé* xuống mà thành tiếng *công* tức là mượn tiếng vậy. Cho nên một cung có thể nhấn ra nhiều tiếng cao hơn nhưng không thể làm ra các tiếng thấp hơn được.

Có khi gảy thành tiếng rồi mới nhấn hoặc gảy và nhấn cùng một lúc hay là nhấn xuống rồi mới gảy.

Lại có tiếng nhấn xuống rồi từ từ buông lên, rồi lại nhấn xuống. Gảy một tiếng rồi thuận tay nhấn mà dịch hay vô sang cung khác (tiếng hơi), có khi gảy rồi lại dùng tay nhấn mà (bịt) hơi lại.

2.) Tay nhấn đàn-thập thời phải lẹ làng, phần nhiều chỉ vô vào giây mà buông bắt sang cung khác, đôi khi dùng nhấn những tiếng già rạn hay những hơi ngân làm nhiều tiếng thời phải nhấn nhiều.

Dùng ba ngón tay chái : ngón chỏ, ngón giữa và ngón vô-danh (tay đeo nhẫn) khép 3 ngón cho kín rồi chỉ dùng đầu ngón tay mà nhấn.

Cung nào riêng ra cung ấy, có thể gảy một cung rồi nhấn ra nhiều tiếng cao hơn mà không thể gảy cung này rồi nhấn sang cung khác như đàn Nguyệt.

Tay phải hoạt bát lắm mới được, dùng phép nhấn đàn Nguyệt

mà nhấn đàn Thập thời *nệ* ngón, giấy phải dứt, trái lại dùng gân nhấn đàn Thập mà nhấn đàn Nguyệt thời không đủ hơi.

Cái đặc sắc của đàn Thập là ngón tài-tinh, lưu-loát, nhanh-lẹ khác với đàn Nguyệt thâm-trầm, già-rặn.

DẠO ĐÀN

Gảy một bài đàn mà trước hết *dạo* qua vài tiếng, cũng như người ruộm vải trước hết phải *ngả* lấy màu.

Đàn các bản Bắc, trước hết phải so giấy Bắc rồi *dạo* đàn mà *ngả* hơi đàn ra hơi Bắc. Đàn hết một bản Bắc, nếu muốn đàn *hơi xuân* lại phải so giấy rồi *dạo* đàn mà *ngả* ra *hơi xuân*.

Đàn *hơi Nam*, *hơi Oán*, *hơi Dựng*, cũng phải trước hết so giấy cao, thấp, chênh, lệch, rồi *dạo* đàn mà *ngả* ra các *hơi*.

Trước khi gảy một bài đàn, cần phải *dạo* đề cho giấy đàn răn ra đã thì đến khi gảy bài, tiếng mới đúng.

Nếu không phải là cây đàn mình đã quen dùng, thời *dạo* đàn lại còn có ý-nghĩa để xét xem cây đàn ấy có đúng cung-bực hay không? Lại còn để xét xem *tinh-cách* cây đàn ưa gảy, nhấn, ra sao, cũng như cưỡi ngựa phải biết *tinh* con ngựa.

Sau hết *dạo* vài tiếng đàn cũng như dạo đầu câu chuyện, cho nên tâm-ý, tinh-tinh của người gảy khi bấy giờ thế nào đều linh-động ra hai tay, khiến nên:

« Vặn đàn và tiếng *dạo* qua,

« Tuy chưa trọn khúc, tình đã thoảng ngay ;

.....

« Tiếng buông bắt khoan khoan lẩn gảy,

« Mâm ngọc đầu bông nầy hạt châu ;

« Trong hoa oanh riu rít nhau,

« Suối tuôn rách rách, chầy thâu dưới gành. »

.....

Xét vậy thời *dạo* đàn không có bài nhất định, tiếng *dạo* đàn là cái biểu-hiệu tâm-tính từng người, từng lúc, nó phát ra từ tâm-hồn người ta mà biến-hóa theo hoàn-cảnh, vui, tẻ, oán, buồn, giận, tủi, v. v. . .

Trông thấy con mèo bắt chuột mà đàn bông biến ra có tiếng sát-phạt ; ngồi trên đỉnh núi cao, bốn bề sóng vỗ, trăng thâu,

tâm-tinh mang-mác mà ngu ra tiếng đàn sôi-nổi thanh-cao, thu cái cảnh-vật tuyệt-diệu ở ngoài mà gửi vào trong tâm-ý rồi phát ra tiếng đàn, khiến cho khách tri-âm thoảng nghe đứng bước, mà thành ra câu thiên-cổ mỹ-đàm.

Vậy học đàn ta nên hiểu cái cao-ý ấy, mà mỗi lúc dạy đàn mỗi khác, biến-hóa không chừng, như giở đưa mây hợp chớ đừng câu-nệ phương-pháp thời còn mong phô-diễn tính-tinh sao được?

Nên trọn lúc Cậy-dàn

Tiếng đàn hay, dở, đã do tâm-tinh phát ra, tâm-tinh vui, tẻ, phấn-khởi, hùng-hồn lại do hoàn-cảnh kích-động, vậy cũng nên trọn lúc mà đàn (trừ những khi phô-diễn trước công-chúng hay còn đang học đàn không kể) ta chớ nên cầu-thả lúc nào cũng đàn, lâu thành thói quen hóa ra lối đàn đầu cầu, só chợ.

1.) Nghe tiếng bi-ai, hay gần nhà đương có đám ma, *không nên đàn.*

2.) Trong lòng buồn bực, phẫn uất, *không nên đàn.*

3.) Giời nóng nực quá, hay rét mướt quá khiến cho thần-chí không yên, trong người không khỏe mạnh, không chấn-tĩnh, *không nên đàn.*

4.) Gần nơi náo-nhiệt, nghe tiếng sấm giận, mưa hờn, thời-tiết không tốt đều ảnh-hưởng đến tính-tinh người ta, *không nên đàn.*

5.) Bụng nghĩ không chính-định, y - phục không đứng đắn, *không nên đàn.*

6.) Nơi ngồi không thanh-khiết, bài-trí không nhã-nhận khiến cho ngũ-quan phải bận rộn, *không nên đàn.*

7.) Nếu không phải khách tri-âm, *quyết không đàn.*

Hoặc có người cho thế là quá câu-nệ, là gàn dở, nếu tránh hết bấy nhiêu điều thời dễ suốt đời đàn treo liền với vách nát. Người nào trách như vậy là không chịu nghĩ. Nay thử xem :

1.) Gần đám tang mà đem đàn ra gảy tức là kẻ vô-tình, đã là người vô-tình thời đàn quyết chẳng ra gì, còn nói chi thắm đến

âm-điệu. Hưởng chỉ nghe tiếng bi-ai tự-nhiên nó linh-động mà sinh ra tiếng đàn thắm-não.

2.) Trong lòng buồn bực, phần-uất thời tiếng đàn rời rạc, ử-ê, hay chỉ tiếng ấy mà đem yếm-nhiêm vào tinh-tinh.

3.) Ta lại tưởng-tượng một người gảy đàn, giới nực quá, vất vẻo trên cái ghế xích-du, phanh áo, hở bụng. Lại một người gảy đàn, giới rét quá, mà áo bông dày sụ, cử-động ngượng ngịu, đầu óc bơ-phờ. Đàn như thế còn nghe sao được, nếu không sinh ra những tiếng dâm-trọc thời chỉ là tiếng đàn gượng gịu, rời rạc.

4.) Đàn ở nơi náo-nhiệt thời lẫn mất tiếng tơ đi, vả óc bị loạn-động thời đàn cũng loạn.

5.) Bụng nghĩ sảng bậy, y-phục không tề-chỉnh thời tiếng đàn khiến ra bất-chính bản tai.

6.) Nơi ngồi không thanh-khiết, bản thiếu, hay bài chỉ không nhã-đạm, mắt bị loạn-động, óc bị rối bời, tiếng đàn không phong-nhã.

7.) Gặp người không biết thắm-âm mà đàn, khác nào nói câu chuyện mà người ta không hiểu ý mình.

Bấy nhiêu điều *không nên đàn* là lẽ chính-đáng. người có tâm-ý không coi vậy làm quá. Có súc-cảnh thời *thơ* mới hay, *đàn* cũng vậy, cảnh-trí, quanh-mình thời-tiết thay đổi đều ảnh-hưởng đến tâm-sự người, tâm-sự lại khiến nên điệu-đàn hoặc *bi-tráng*, *ly-tao* thời sao không trọn lúc mà đàn. Ấy điệu đàn quân-tử khác với tầm đàn Tư-Mã đầy tiếng dâm-ô, cái nhẽ huyền-điệu là thế.

« Đọc Tây-xương-ký nên đốt hương cho thơm, quét nhà cho
« sạch, ngồi gần chỗ có : phong, hoa, tuyết, nguyệt, để cho *linh-*
« *thần khoan-khái, thanh-cao.*

« Đọc Tây-xương-ký nên ngồi gần người giai-nhân tuyệt-sắc
« cho hiểu biết ái-tình cao-thượng như ở nào.

« Đọc Tây-xương-ký nên ngồi bên nhà đạo-sỹ chân-tu *cho giải-*
« *thoát niêm tục.*

Phép đọc *Tây-xương-ký* nên có như vậy,

Phép gảy đàn cũng nên có như vậy.

PHỔ VÀO ĐÀN

Khi nào đàn đã *nhập-diệu* tức là đàn hiểu thấu cái lẽ huyền-diệu và đã ra ngoài khuôn-phép thường, lúc bấy giờ óc nghĩ thế nào đều có thể linh-ứng và sai khiến được hai tay, tự nhiên phát ra tiếng đàn và điệu, bực, đúng như bụng nghĩ. Cho nên người ưa đọc Đường-thi mà *phổ* ra bài đàn, tức là biểu-hiệu cái tính-tình văn thơ, Bạc-mệnh một khúc cũng là do nàng Kiều đặt ra rồi *phổ* vào đàn.

Vạn-vật quanh mình người ta, nếu có thể nhân đó mượn làm tài-liệu văn-thơ được thời cũng có thể mượn mà ngụ vào tiếng đàn được.

Nếu đàn chưa tho یت được các khuôn-lệ thường, còn phải cố nhấn lấy tiếng, gạn lấy một câu, thời chưa *phổ* bài đàn được

Kích-viên, T. C. Khải

CÁC DẤU RIÊNG DÙNG TRONG CUỐN SÁCH NÀY

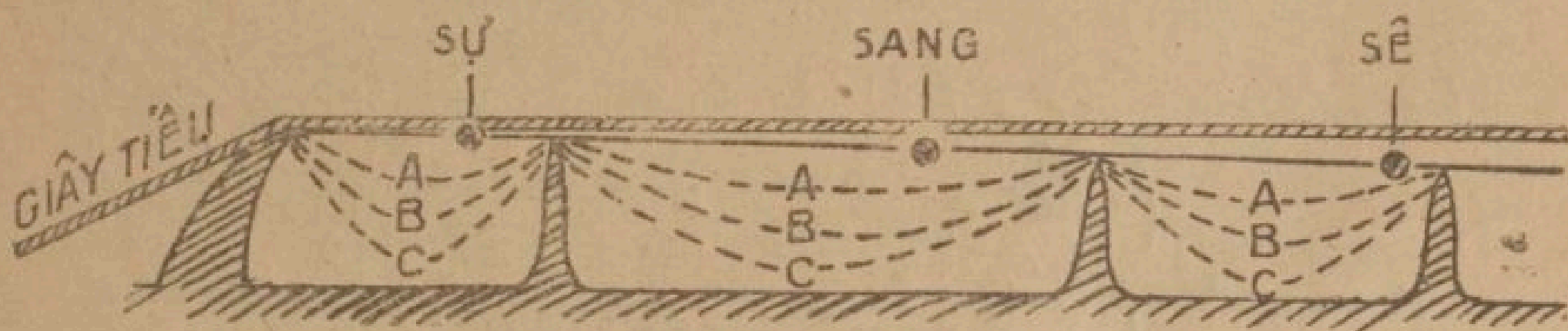
Đàn các tiếng *thực* thì không hay, vả cây đàn-nguyệt có 8 phim, 16 cung, song nếu không nhấn (nấn) thời chỉ đàn ra 12 tiếng thôi. Vậy muốn đàn cho đủ tiếng, đủ hơi, đủ màu thì phải *nhấn* (nấn).

Trong sách này mỗi cung đàn thường chia ra làm 3 bực. Khi nào 1 tiếng :

Có kèm dấu (A) thì phải nhấn xuống 1 bực.

« « « (B) » » » » 2 bực.

« « « (C) » » » » 3 bực.



(SỰ)	(sang)	(sê
Sư A	sàng A	sề A
Sử B	sảng B	sế B
Sứ C	sáng C	sề C

Các tiếng khác cũng vậy khi đàn gặp dấu A, B, C, thời nhấn theo như trên, các dấu này sẽ dùng vào đàn tranh (thập - lục).

Tiếng *tịch* thời gảy cả 2 tiếng Lồn-Tàng (hai giây buông không) rồi lấy ngón tay chỏ vỗ vào hai giây (tức là bịt tiếng lại) sẽ thành tiếng tịch.

Khi nào trong một câu ở một trang nào có ghi số 1, 2, v, v... thì ở cuối trang có ghi nhời dặn hoặc nhời giảng cần phải xem mà nhận lấy.

Nhịp *song-thanh* và nhịp *trường-canh* thời dùng dấu — Nhịp nào đánh trúng ngay vào tiếng đàn thời tiếng đó in *chữ ngả*.

Nhịp-nội (hay là nhịp chính-diện) đánh trúng ngay vào tiếng đàn thời chữ đó in đậm nét.

Nhịp-ngoại đánh vào sau tiếng đàn thời dùng dấu ○

Thi-dụ: Bài Lư-thủy-trường:

1 — Là hồ phạn phạn ○ sự sẽ sang hồ

Trước tiếng « Là » có cái gạch « — » và tiếng « hồ » in chữ ngả là nhịp « song-thanh » nhịp trường-canh cũng dùng dấu đó.

Sau tiếng « phạn » có dấu ○ tức là nhịp-ngoại và tiếng hồ in đậm tức là nhịp-nội đánh trúng vào tiếng đàn.

Khi đàn đã thạo (chắc nhịp) rồi thì nhịp song-thanh và trường-canh không phải vỗ, chỉ nhằm ở trong bụng có 2 thứ nhịp đó thôi. Nhưng nhịp-nội và nhịp-ngoại thời phải vỗ.



Bức vẽ của Lương-vị-Thủy

MUỐN ĐƯỢC YÊN CHÍ MÀ CHƠI ĐÀN, TRƯỚC PHẢI CÓ MỘT
NGHỀ TRONG TAY MỚI ĐƯỢC. VẬY CŨNG NÊN CÓ :

Sách dạy làm 40 nghề ít vốn

LÀ CUỐN Z^A TRONG BỘ «CÔNG-NGHỆ TÙNG-THU»

Sách viết bằng chữ Quốc-ngữ và đã thí-nghiệm, ai làm
cũng được (phần nhiều làm bằng nội-hóa)

1. Nghề chế các thứ xà-phòng thường : trắng
để giặt, để rửa.
2. Nghề chế xà-phòng thơm, để rửa mặt đủ
các hạng bánh, nước.
3. Nghề chế các thứ xà-phòng thuốc và xà-
phòng công-nghệ.
4. Nghề chế si-đạt đánh da đen, thường dùng
để đánh giày.
5. Nghề chế kem đánh các thứ da màu, như
giày vàng và các thứ da.
6. Nghề chế phấn đánh đồ vải, như giày
trắng, mũ trắng....
7. Nghề chế thuốc nhuộm lại khăn xếp cũ.
8. Nghề chế thuốc đánh răng, (phấn, kem,
nước).
9. Nghề chế thuốc đánh kim-khí, thuốc bột,
thuốc nát ...
10. Nghề chế thuốc đánh các thứ lông : lông
mày, lông nách, râu....
11. Nghề chế phấn thơm bôi mặt.
12. Nghề chế kem bôi mặt, kem thuốc, như
bôi khỏi nẻ, chữa bệnh ngoài da...
13. Nghề chế sáp bôi nẻ.
14. Nghề chế sáp hồng.
15. Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước
hoa, rượu mùi, ướp chè (thường gọi essence)
16. Nghề chế các thứ nước hoa.
17. Nghề làm trè ướp hoa như : hoa sen, nhài,
sỏi, thủy-tiên, hoa ngâu và hoa cúc.
18. Nghề chế các thứ hương trầm để đốt, để
sông, để ướp....
19. Nghề chế xi đánh đồ gỗ, da, đá... (bằng
các vị thường (dùng nước lã thay essence)
20. Nghề chế xi gắn hộp, gắn bao thư, gắn
chai lọ....
21. Nghề chế diêm có phụ các bài hợp-kim,
đánh lửa.
22. Chế các thứ vec-ni quét lên gỗ, lên đá,
lên kim-khí.... (Vernis tampon)
23. Nghề chế các thứ mát-tích.
24. Nghề chế mực đen.
25. Chế các thứ mực có màu, và mực vàng,
mực bạc.
26. Chế các thứ mực bột, mực bánh.
27. Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy-
tinh, sắt, kẽm, đá, kim-khí v. v..
28. Chế mực tàu, hạng nước và hạng đóng
bánh.
29. Chế mực in hoạt-bản.
30. Chế các thứ mực in tay, in thạch, đóng
giấy, áp máy ép, áp tay.
31. Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu
32. Đánh kim-khí để mạ, nhuộm, sơn.
33. Mạ Antimoine không dùng điện.
34. Mạ Bạch-kim không dùng điện.
35. Mạ đồng đỏ không dùng điện.
36. Mạ kẽm không dùng điện.
37. Mạ Kền không dùng điện.
38. Mạ Thiếc không dùng điện.
39. Mạ Vàng không dùng điện.
40. Mạ Bạc không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, những điều cần
phải biết để có thể tự ý sáng-tạo ra các điều mới và có nhiều :
hình vẽ cùng thí dụ để cho dễ hiểu.

Sách có nhiều bản để tra, để tính-toán rất tiện

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ giá bán 2p.00 ở xa thêm cước 0p30
Gửi lĩnh-hóa trao-ngân cả cước là 2p.45

Mua buôn, mua lẻ, thư và mandat chỉ đề cho nhà xuất-bản như sau này :

«**Nhật-Nam Thư-quán Dược-phòng, 26 Hàng Bông Đệm Hanoi**»

BÀI ĐÀN NGUYỆT

1.- Lưu-thủy trường (32 câu nhịp tư)

SÁU BÀI BẮC — ĐÀN NGUYỆT

Phải theo chữ Hồ. Sự. Sang. Sê. Cống-Liu. mà đàn mới phải phép. Nghĩa là bài Lưu-thủy-trường đàn bắt đầu từ chữ Hồ. Bài Phú-lục từ chữ Xự bài Bình-bán chẵn từ chữ Sang v.v..

- 1 — Là hồ phạn phạn o xự sế sang hồ.
- 2 Tồn sang sế sang sế sế sang hồ — liú xự xự xang sế. xang liú công tồn tịch sế sang.
- 3 — Sế sang sê sang sê sê o sê sang hồ o
- 4 Tồn sang sê sang sê sê sang hồ — phạn sang hồ phạn sang hồ là xự tồn sang.
- 5 Sế sang sế sang hồ là xự sang sê tồn cộng liú o sế (B) cống hồ cống sê xang
- 6 Xang sê xang liú xự — phạn sang hồ phạn sang hồ là xự tồn sang
- 7 Sế sang sê sang hồ là xự xang sê tồn cộng liú o sê cống hồ cống sê xang
- 8 Xang sê xang liú xự — liú liú hồ sê xang liú cộng (B) cộng (C)
- 9 — Tồn liú liú xáng xáng u xáng xáng liú ú xang u lui cộng
- 10 Xang liú xự xang hồ sế xang liú xự xang cống — liú liú hồ sê xang liú xự cống xự
- 11 — Là xự xang xang o cống liú hồ sê
- 12 Xang liú xự xang sê — liú xang liú o cộng tồn xáng liú
- 13 Xáng xáng liú xáng xang liú xáng u u u ý xáng u xáng xang liú ú xang u liú cộng
- 14 Xang liú xự xang hồ sế xang liú xự xang cống — liú xang liú o cộng liú xáng u
- 15 — Xáng u u u o u liú phạn u
- 16 Xáng xáng xáng liú u — xáng ý ư xáng u tồn xáng liú
- 17 Xáng xáng liú xáng xang liú xáng u u u ý xáng u xáng xang liú ú xang u liú cộng
- 18 Xang liú xự xang hồ sế xang liú xự xang cộng — là hồ là xự xang cống liú sê
- 19 — Sê xang cống sê xang cống liú hồ sê
- 20 Xang liú xự xang sê — liú xang liú o cộng tồn xáng liú

1- Lưu-thủ ỹ-trường (32 câu nhịp đôi)

NGŨ

- 1 — Nghề *chài* phần nhiều ○ **đặng** thanh nhàn
- 2 Thú vui *nơi* thạch bàn — tối thã **câu** sãng cũng đủ **ăn**
- 3 — Riêng *chơi* sơn ○ thủy một **bầu**
- 4 Không ham Khanh *Tướng* công hầu — mặc tình ○ đời lo **âu**
- 5 *Gầm* ra cái nghề ngư *ông* có chi ○ hơn yên **tịnh**
- 6 Lên *doi* — xuống *vịnh* — vậy người **con** chẳng trọng **càng** **khinh**
- 7 Đời *xưa* có thầy *Tử-Nha* chánh tên ○ ông **Khương** **Thượng**
- 8 *Cần* *câu* — *vắn* *mượn* — cứ *ngồi* ○ *nơi* **sông** **Vị**
- 9 *Đợi* *thời* ngày *kia* cá ○ linh ra **điêm**
- 10 *Công* *danh* *đến* *khỏi* *tim* — *đuổi* *thời* **quay** theo **hiển** **đạt**
- 11 — *Nhờ* *vận* ○ *đến* **khó** **ngăn**
- 12 *Tay* *áo* *ông* hết *xăng* — *khuyết* *rồi* **tròn** *tợ* như **trắng**
- 13 *Mới* *hay* cái nghề *ông* *câu* *quyết* *câu* ○ *danh* *câu* **lợi**
- 14 *Nhờ* *thao* *lược* nhiều *sợi* — *mới* có **ngày** **đặng** **thảnh** **thơi**
- 15 *Còn* *ta* *đây* **trắng** ○ *thanh* *vui* **chơi**
- 16 *Cùng* *tôm* *cá* *đua* *bơi* — *lúc* *mệt* **thời** *nằm* *ngơi* ○
- 17 *Vợ* *con* có *cần* *làm* *chi* *miếng* *giữ* ○ *cho* *phải* **đạo**
- 18 *Đem* *cá* *về* *đôi* *gạo* — *rồi* *thì* **nhâu** **đặng** **tối** **xem** **sao**
- 19 — *Dầu* *má* *bữa* *nay* ○ *minh* *không* **an**
- 20 *Trối* *kệ* *thuốc* *cùng* *thang* — *của* *gi* *đời* *bạn* **phải** **mang**

- 21 Xáng xáng *liu* xáng xang liú xáng *u u u* ý xáng ú xáng xang liú ú xáng *u liú* **cộng**
- 22 Xang liú xự xang hồ sế *xang* liú xự xang cồng — là hồ là xự xang cồng liú sê
- 23 — Sê sê sê sê ○ sê (B) cộng tồn liú
- 24 Xang ú — xáng xàng liú — *u* xáng *u* liú cộng tồn liú sê
- 25 — Tồn *u* xàng xàng ○ *u* liú **cộng**
- 26 Là hồ xự xang sê liú cộng — liú xang liú ○ sê cộng tồn sê **sang**
- 27 Tồn *sang* sê *sang* sê *sang* sê ○ sê *sang* hồ ○
- 28 Tồn *sang* sê *sang* sê *sang* hồ — phạm sáng hồ phạm *sang* hồ là xự tồn **sang**
- 29 Sê *sang* sế *sang* hồ là xự xang sê tồn cộng liú ○ sê cồng hồ cồng sê **sang**
- 30 Xang sê *xang* liú xự — là hồ là xự xang cồng liú sê
- 31 — Xang liú *cộng* liú xang liú ○ cộng sế **sang**
- 32 Xự xự (B) hồ xự — phạm phạm ○ xự sế *sang* hồ

2.— PHÚ LỤC 34 câu nhịp tư.

- 1 -- Tồn *u u* xáng xáng ○ *u* liú **phản**
- 2 Phản liú — *u* liú phản -- ú liú **phản** liú liú phản *u*
- 3 - Tồn *u u u* ○ *u* liú **phản u**
- 4 Xáng xáng *xàng* liú *u* — xáng ý *ự* xáng *u* tồn xáng liú
- 5 Xáng xáng *liú* xáng *u* liú *cộng* xang liú ○ cộng liú sê
- 6 Xang liú *xự* xang sê — liú xang liú ○ cộng tồn xáng liú
- 7 Xáng xáng *liú* xang ú liú *công* xang liú ○ cộng liú *u*
- 8 Xáng xáng *xang* liú ú — xáng ý *ự* xáng tồn liú ○
- 9 — Xự *cồng* liú sê ○ cộng tồn xáng liú
- 10 Xáng ú — xáng xang liú — *u* xáng *u* liú cộng tồn liú sê
- 11 Sê sê sê — sê xang — sê xang ○ sê xang liú **xự**
- 12 Xang liú *xự* xang sê — liú xang liú ○ cộng sê **sang**
- 13 Sê *xang* sê *sang* hồ là xự xang sê tồn công liú ○ sê công hồ cồng sê **xang**
- 14 Xang sê *xang* liú công — là hồ là xự xang cồng liú sê

- 21 Cháo *rầu* mà lòng *đặng cao* tuy công o danh *bất toại*
- 22 Được tránh *phần* nhờ *cay* — vào ra *cắm cuối* thêm *tủi*
lắm thay
- 23 — *Làm người ở* o thời *đợi nay*
- 24 Nhiều *ruồi lại* *it may* — tranh *thiên công* ông *xóa lại bài*
- 25 — *Kia xem* những o *tay phú hộ*
- 26 *Cửa nhà* — *đồ sộ* — *ruồi một* *khắc ắt nát tang*
- 27 — Không *hơn* ta *nay* o *tảo mai tần*
- 28 *Sớm khuya* *rượu thánh* *thơ thần* — *kết bạn* o *cùng*
trăng thanh
- 29 *Nực cười* *thay loài cá tôm* *thấy* *mồi thơm* *đưa tới* *họng*
- 30 *Liều vô dục* *nằm rộng* — *vi ham lợi* *nên* *chúng* *đắt công*
- 31 *Tay chèo* *minh lướt sóng* *lia tách* o *cỏi giang* *đông*
- 32 *Kia bạng* *duật* *tương trì* — *thêm* *đắt* o *lợi ngư ông*

2 — PHÚ LỤC (34 câu nhịp đôi)

« TIÊU »

- 1 — *Còn chi* *hơn* o *thú lão tiêu*
- 2 *Ra tay* — *búa rìu* — *giọc ngang* o *lòng tự* *kiêu*
- 3 — *Ta nay* *an cư* o *nơi sơn lâm*
- 4 *Dủ sạch* *nợ thương tâm* — *cùng* *điều* *thú* *kết tình* *thâm*
- 5 — *Sự thế* *trối kệ* o *đời lo toan*
- 6 *Đốn củi* *lại* *nằm an* — *danh ai* *cầu* *bạn* *lòng* *mang*
- 7 — *Bần tiện* — *tuy không* o *đặng* *kẻ* *nưng*
- 8 *Sáng* *trở lại* *kinh luân* — *chiều* *gạo* *ắt* *đầy* *thung* o
- 9 — *Nghề* *mọn* *mà* *lũng* o *đặng* *nhàn* *thân*
- 10 *Nhờ* *lộc* *trời* *bủa* *ân* — *giúp* *vấn* *nhân* *thêm* *tinh* *thần*
- 11 — *Như* *chàng* *Tử* *kỳ* o *xưa* *lận* *đận*
- 12 *Tuy* *chưa* *gặp* *phong* *vân* — *cũng* *đặng* *với* *Bá-Nha* *ở* *gần*
- 13 — *Cũng* *vi* *tiếng* *đờn* o *xa* *mấy* *dậm*
- 14 *Tai* *chàng* *nghe* *thấu* *lắm* — *già* *trẻ* *lại* *kết* *bạn* *tri* *âm*

- 15— Xang liu công liu xang liu ○ sê (A) công sê sang
- 16 Sê (A) công — sê (A) công sê sang liu (B) xự xang sê ○
- 17 — Xự công liu sê ○ công tồn xáng liu
- 18 Xang ú — xáng xang liu — u xáng u liu công tồn liu sê
- 19 Sê sê sê — sê xang — sê xang ○ sê xang liu xự
- 20 Xang liu xự xang sê — liu xang liu ○ công sê sang
- 21 Sê sang sê sang hồ là xự xang sê tồn công liu ○ sê công hồ công sê xang
- 22 Xang sê xang liu công — là hồ là xự xang công liu sê
- 23 — Xang liu công liu xang liu ○ sê (A) công sê xang
- 24 Sê (A) công — sê (A) công sê sang liu (B) xự xang sê ○
- 25 — Tồn liu liu xáng xang ○ liu xáng u
- 26 Xáng xang liu xáng u — xáng xáng u tồn tịch ý xáng y
- 27 — Tồn ý y y ○ y xáng phàn ý
- 28 Ý phàn xáng — xáng phàn ý — ý y y (C) y y y xáng
- 29 Ý y xáng tồn tịch liu liu liu xáng xang ○ liu xáng u
- 30 Xáng tồn tịch ý xáng tồn xáng xáng ý y xáng u tồn xáng liu
- 31 Xáng xáng liu xang u liu công xang liu ○ công liu sê
- 32 Xang liu xự xang sê — liu xang liu ○ công tồn xáng liu
- 33 Xáng xáng liu xáng u liu công xang liu ○ công liu u
- 34 Xáng xáng xang liu u — xáng ý y xáng tồn liu ○

3. - Bình-bản-Chấn (44 câu nhịp-tư)

- 1 — Ý xáng ý ý ○ ý xáng tồn liu
- 2 Tồn tàng tịch tồn liu — xáng xáng xang liu xáng u
- 3 — Liu liu u ú ú ○ ú liu công
- 4 Tồn tàng tịch tồn công — liu liu ○ u xáng tồn liu
- 5 — Xáng liu xáng liu ○ xáng liu (B) u
- 6 Tồn tàng tịch tồn u — xáng xáng ○ u liu công

- 15 Từ *dây* lòng già thêm *kính* trẻ lại **cuớp** công cha bỏ **mình**
- 16 Lão nghe *qua* thương tình — thệ hủ **cầm** tuyệt tình ◦
- 17 — Còn *chuyện* lão Mãi ◦ thần họ **châu**
- 18 Đốn củi *học* từ câu — vợ chê **điên** nên chẳng **câu**
- 19 — Ép *nài* phải làm ◦ câu ly dị
- 20 Nàng liền *cầm* ra đi — quyết đem **thầu** đặng đổi lấy **chi**
- 21 — Nực *cười* cho người ◦ hay đen **bạc**
- 22 Sau gặp *chồng* bạc ác -- nên thân **phận** chẳng đặng an **nhàn**
- 23 Bây giờ lão *tiêu* vinh *hiển* đến xin ở **cãi** giữ hóa **hiền**
- 24 Quan *tiêu* *dạy* cho tiền — nước đổ **chẳng** còn **nguyên** ◦
- 25 — Xét *xem* những tay ◦ thông minh trên **đời**
- 26 Vận theo *chẳng* kịp thời — ăn **lâm** tuyền đặng **thảnh** **thơi**
- 27 — Khi *nghe* tiếng chim ◦ hót liú lo
- 28 Thấy thú *chạy* quanh co — ấy là ◦ tức cảnh nhà **nhỏ**
- 29 — Nung *riu* đặng làm ◦ vài bài **thi**
- 30 Danh lợi *chẳng* cầu **chi** — miệng **ngâm** nga vai gánh **củi** về
- 31 — Đến *chợ* đổi gạo ◦ với rượu **ngon**
- 32 Về *giao* *quyền* vợ con — nhậu ly bì chí đạo **non**
- 33 — Vây *cũng* lành trọn ◦ như đạo **tu**
- 34 Mặc người *chê* rằng ngu — nghĩa vụ **của** *tiểu* phụ ◦

3. - **Bình-bán-chấn** (44 câu *nhịp* đôi)

« CANH »

- 1 — Tánh *linh* có **sảng** ◦ chi anh **tài**
- 2 Không *qua* *nghiệp* *cuốc* cày — ấy *cũng* ◦ là thú **sanh** **nhai**
- 3 — Ta *nay* tay ◦ **lắm** chân **bùn**
- 4 Mà khi *phách* anh **hùng** — chẳng **cần** ◦ tập **kiếm** **cung**
- 5 — Dầu *ai* có **tây** ◦ đục **đông** **xông**
- 6 Cũng *kính* *tài* thần **nông** — trí giúp ta **tháng** ngày **no** **họng**

- 7 - Sê xang sê xang o cộng tồn liu
 8 Tồn tang tịch tồn cộng - liu liu u xáng tồn liu
 9 - Ý xáng ý y o ý xáng tồn liu
 10 Tồn tang tịch tồn liu - xáng xáng tồn tang liu o
 11 - Ý xáng ý y o ý xáng tồn liu
 12 Tồn tang tịch tồn liu - công sê xang sê xang công
- 13 Công công tồn liu liu xáng xáng o u liu cộng
 14 Tồn tang tịch tồn cộng - công sê xang sê xang cộng
- 15 Công công tồn liu liu xáng xáng o u liu công
 16 Tồn tang tịch tồn cộng - xang liu công liu u xang u
 17 - Liu liu u u u o u liu u
 18 Tồn tang tịch tồn u - xáng xáng o u liu công
- 19 Cộng cộng liu liu cộng xang liu o cộng liu u
 20 Tồn tang tịch tồn u - xáng xáng xang liu u xang u
- 21 - Liu liu u u u o u xáng liu
 22 Tồn tang tịch tồn liu - xáng xáng tồn tang liu o
 23 - Tồn liu liu xáng xáng o u liu cộng
 24 Tồn tang tịch tồn cộng - là hồ là xự xang công liu sê
- 25 - Liu sê sê liu o công tồn liu
 26 Tồn tang tịch tồn liu - xáng xáng u liu cộng tồn liu sê
 27 - Là xự xự xang o cộng liú hồ sê
 28 Xang liu xự xang sê - công liu sê xang liú xự
 29 Xự (B) xự ý xáng ý y o y xáng tồn u
 30 Tồn tang tịch tồn u - xáng xáng o u liu cộng
 31 Cộng cộng sê xáng sê xáng o cộng tồn liu
 32 Tồn tang tịch tồn cộng - liu liu u xáng tồn liu
 33 - Là hồ xự sang hồ là sê xự sang
 34 Hồ là sế sang xự - liu xang liu o công sê sang
 35 Tồn sang sê sang sê sang sê o sê (B) sê sang hồ
 36 Tồn tang tịch là hồ - phạn sang hồ là xự tồn sang

- 7 - Dầu mà mất mùa o cũng đủ ăn
- 8 - Chẳng hềm cây cấy nặng - đông qua ta năm lãng o
- 9 - Tháng ba bước qua o xuân sang hè
- 10 - Hoa lữ lưu lập lờ - mưa gió tạt vào khe o
- 11 - Sáng ra mới thã o trâu ra cày
- 12 - Cho đất ruộng lộn bầy - đặng chờ ngày đất mềm bừa
trục
- 13 - Đây rồi lựa giống ra ngâm thăm xem o lúa nức mộng
- 14 - Chớ cho nhiều nước đọng - mà trông chờ giờ hi
vọng
- 15 - Sắp bãi có ngày khởi công nhắm canh o nông không lạ
- 16 - Deo mộng lên thành mạ - đó là o cây lúa của ta
- 17 - Suy ra ông cha o trước khéo tu
- 18 - Ta noi nghề nông phu - phải siêng năng mới tròn nghĩa
vụ
- 19 - Bây giờ ta chờ o mạ lên cao
- 20 - Ngày rồi đặng ghêu ngao - kết vầy bạn thơ rượu cùng
nhau
- 21 - Đến khi đi nhờ o mạ cấy sang
- 22 - Sắp ngay hàng dọc ngang - từ đó mới ngồi an o
- 23 - Thật khen thiên công o ông khéo bầy
- 24 - Sanh ra cây lúa mới tài - chẳng mấy ngày bông ngâm
sữa ngay
- 25 - Lúa này màu trời o còn nhiều mưa
- 26 - Sương đượm cánh đầy đũa - ta chán o chơi đượm thừa
- 27 - Rồi đây mùa thu o lại sang đông
- 28 - Gần đến ngày khởi công - một lũ đồng ra đồng hái gặt
- 29 - Lúc xong mang đến o sân trâu đập
- 30 - Vô làm bồ thâu nạp - xay đá ra thành hột gạo
- 31 - Như vậy mới thiệt o đặng công phu
- 32 - Nhà nông tròn nghĩa vụ - ấy sanh o kể ra su
- 33 - Nghiệp nào còn hơn o đặng nghề canh
- 34 - Xu lợi chẳng cầu danh - cũng có khi chí cả đức thành
- 35 - Như xưa ông Thuấn o cũng đi cày
- 36 - Non lịch khổ nhiều ngày - sau trị vì nào còn kém ai

- 37 Sế sang sế sang hồ sang sê sang cống liu công hồ cống
sê xang
- 38 Xang sê - xang liu xự - hồ là xự xang cống liu sê
- 39 - Tồn liu liu xáng xáng o u liu xang
- 40 Xang liu - xang liu xang - xang liu o công sê sang
- 41 Sê sang sế hồ là xự xang liu o xự xang sê
- 42 Tồn tang tịch tồn sê - công liu sê xang liu xự
- 43 Xự xự là hồ phạn sang hồ là xự tồn sang
- 44 Hồ là sế xang xự - xang liu o công sê sang.

4 - Cỗ-bản (34 Câu nhịp tư)

- 1 - Tồn sê công sê xang liu xự
- 2 Hồ cống sê sang sế o sang hồ o
- 3 Phạn sang hồ là sự tồn sang tồn sang liu xự
- 4 Xang -- là hồ --- sang phạn hồ là xự tồn sang
- 5 - Tồn sê công sê xang liu xự
- 6 Hồ cống sê sang sê o sang hồ o
- 7 Sang phạn sang hồ là xự tồn sang tồn tang liu xự
- 8 Sang sê công sê sang là sê sê (A) sê sang xê
- 9 Phạn - là hồ - tồn liu liu (B) ú liu công
- 10 Tồn tang tịch tồn công -- xang liu o xáng u liu sê
- 11 Xự xang sê liu công - xang liu o công sê sang
- 12 Sế sang sế sang hồ là sự sảng liu o xự xang sê o
- 13 Tồn công liu công sê xang công sê xang sê o
- 14 Liu liu sê sê (A) công tồn liu xáng ú o xáng xáng liu o
- 15 Sế sang hồ là hồ xự sang hồ là sê cống sê sang xự
- 16 Sang sê công sê sang sê xáng xự xang liu
- 17 U liu phạn liu - sế sang hồ là hồ xự sang
- 18 Hồ là sê cống sê sang xự sang sê cống sê xang
- 19 Sê xang xự xang liu ú liu phạn liu o
- 20 Tồn u xáng u liu công ú liu công liu sê
- 21 Cống sê xang sê - tồn tang liu công liu
- 22 Liu liu xang xang liu công xang liu o công sê xang

- 37 — Trong sạch là tại o gọi nhuần nước mưa
 38 Từ dân thấy hay chưa — hầu ngó lại gương xưa o
 39 — Từ đây ta lấy o hết tinh thần
 40 Sớm tảo thêm tối tàn — bồi đắp o lấy chữ nhân
 41 — Nhân nại không hại o ngủ thường tam canh
 42 Mà xác thịt đặng an — lại còn xa cuộc cờ thế sự
 43 — Như vậy giữ đặng o trọn chữ nhưn sanh
 44 Không lo đời ấm lạnh — ấy mục o đích của thú canh

4.- Cỗ-bản (34 câu nhịp đôi)

« MỤC »

- 1 — Làm ăn chẳng lo xa không qua chú mục
 2 Thức giậy từ lúc tan canh kiếm cơm ăn lót lòng o
 3 Mắm muối — gì cũng xong rồi đây bắt tay làm việc
 4 Niệc mũi trâu ra đồng — vùng hồng o đà rạng đồng
 5 — Ngồi lưng trâu chẳng lo âu công danh thế sự
 6 Tay đập hết bợn giàu sang miệng lý câu thanh nhàn o
 7 Trối kệ-dời lo toan chừng ta xảy ra bệnh hoạn
 8 Rau cỏ ấy vị thuốc thang nước rượu o giải thương hàn
 9 Bệnh gì ắt cũng tan — rồi đây xương cấu ghé ngo
 10 Trị tai dầy mình to — cũng do cái bóng thanh bản
 11 Màn trời cùng chiếu đất — lại chẳng o bận nợ nần
 12 Tắm thân dầu cực — sức lực o khỏe an.
 13 Nếu muốn xác thịt thanh nhàn ắt tinh thần đa mang o
 14 Ta nên — nhìn gương xưa mà chảy gió dầm mưa o
 15 Mục đồng làm đến vua kia những o trang tuần kiệt
 16 Núp bóng — mát náo nương ăn ngủ o lại thất thường
 17 Ấy là ông Hoài-Vương — danh nghe o rền bốn phương
 18 Ấm yên — ngôi để nghiệp thăm nghĩ cuộc tang thương
 19 Đồi xây — thêm lăm đường càng nát thịt bầm xương o
 20 Nếu không sớm lo nghĩ cang phải gặt o máy hành tàng
 21 Nó lấn vào tâm cang — ách nợ liền mang
 22 Phước nhà — đi tứ táng tắm thân o lại có hàng

- 23 Tồn tàng liu xự xang o là hồ o
 24 Phạn sáng hồ là xự tồn sang liu xự xự xang sê
 25 Cống sê xang sê -- tồn tàng liu cộng liu
 26 Liu liu xang xang liu công xang liu o cộng sê sang
 27 Tồn sang sê liu xự sê sang hồ là xự sang
 28 Liu sê cộng tồn liu cộng o tồn liu o
 29 Xáng liu liu -- tồn liu liu (B) ú liu sê
 30 Cống sê xang liu công -- xáng liu o cộng sê sang
 31 Tồn tang liu xự xang o là hồ o
 32 Phạn sang hồ là xự tồn sang liu xự-xự xang sê
 33 Cống sê xang sê -- tồn tàng liu cộng liu
 34 Liu liu xang xang liu cộng xang liu o cộng sê sang

5. - Xuân-Tình (48 câu nhịp tư)

- 1 - Tồn công công liu liu o cộng xang liu xự
 2 Là xang liu xự xang hồ sê hồ sê xang liu o cộng sê sang
 3 Sê sang sế sang hồ là xự xự xang o xang xự xang là hồ
 4 Là xự - sang hồ - phạn sang hồ là hồ là xự tồn sang
 5 Tồn sang sê sang hồ liu xự xự xang o xang xự xang
 là hồ
 6 Tồn tang tịch là hồ - phạn sáng hồ là xự tồn sang
 7 Sê sang sế sang hồ liu công công (B) liu o công xang liu xự
 8 Là xang liu sự xang hồ sê hồ sê xang liu o cộng sê sang
 9 Sê sang sế sang hồ là xự xự xang o xang xự xang là hồ
 10 Tồn tang tịch là hồ - phạn sáng hồ là xự tồn xang
 11 Tồn sang sế sang hồ liu xự xự (B) xự xang o xang hồ
 xự
 12 Hồ sự xang xự xang hồ cộng sê sế sang tồn sang o
 13 Sang sế sế (A) sê xang sê phạn phạn o xự sế sang
 hồ
 14 Hồ là sê sang xê - phạn phạn o xự sế sang hồ

- 23 — Vây ta chịu *nhục* cam lãnh **chức** mục đồng ○
 24 Quyết một — lòng ra *công* hưởng khí ○ trời thông **dong**
 25 Gió nam *bắc* tây đông — cảnh trời ○ chiều **điu hiu**
 26 Gỏ sừng — trâu phẫn *bộ* trực chỉ ○ đến cô **thôn**
 27 — Nhìn *xem* bầy chim **nhạn** bay ngang ○
 28 Rấp — cánh *tầm* phang về ổ nằm **ngủ an** ○
 29 Chồng rủ *vợ* mẹ giắt *con* chốn núi ○ non trở về
 30 Lo bề — trú ngụ — tránh khỏi ○ tuyết sương gió **mưa**
 31 — Người *giơ* roi *ngựa* khách viên **phương** bước **dồn** ○
 32 Cảnh trời — đà hoàng *hôn* ta lại **tính** com nước **no say**
 33 Duỗi *cẳng* dài nằm ngay — chùng *sương* ○ đượm ta **hay**
 34 Thả *trâu* theo đường *lối* củ cũng **ấm** ○ no suốt **đời**

5 - **Xuân-tình** (48 câu *nhịp đôi*)

« CẨM, KỶ, THI, HỌA »

- 1 — Cái *thú* thứ ○ nhứt là chữ **cẩm**
 2 Cùng nhau *hợp* tri âm — tiếng du ○ dương nghe **thâm**
trầm
 3 — Đờn *nhịp* nghe sao ○ có vẻ **hùng hồn**
 4 Nhật *khoan* như *gió* dập *dờn* — tưởng *nhinh* **đà** ở ngoài
càn khôn
 5 Tiếng *trong* *dường* như *bầy* *hạc* nó bay ○ liệng trên **trời**
 6 Đục như nước *sưởi* *dừa* vời — tiếng xa gần **giọng** **trầm**
thấp cao
 7 — Còn *nói* đến ○ *fai* tử đồng **bào**
 8 Mấy ai có thanh cao — dễ phép **chơi** chẳng biết ra **vào**
 9 Luống *chỉ* mấy tay *mò* *học* chưa thông ○ hiểu **nhịp**
nhàng
 10 Mà cũng *lãnh* dạy *càng* — tự *ngủ* *mình* trên đời **dọc** **ngang**
 11 Lại *sanh* sự *bụng* người ta *bự* tiếng *đờn* *tục* *sanh* *lòng*
dâm dục
 12 Nào ai *phục* còn làm *nhục* cho tất cả ○ các bạn **tri âm**
 13 — Tiếng nói thì *thâm* cùng nhau *gọi* hai chữ **thinh** **dâm**
 14 *Fôi* *xin* *chừa* kéo *lầm* — ấy là **giống** **chết** **đâm** ○

- 15 — Tồn *liu liu xáng xáng* o u liu **cộng**
- 16 Tồn tàng *tịch* tồn **cống** — **cống** sê **sang** sê lui **cống**
- 17 **Công** (B) *cộng* tồn u u xáng xáng o u liu **cộng**
- 18 Tồn tàng *tịch* tồn **cộng** — hồ là **xự xang** **cống** liu sê
- 19 — Liu *xự xự xang* o **công** liu sê
- 20 Xang liu *xự xang sê* — **cống** là hồ sê xang liu *xự*
- 21 **Xự** (B) *xự* là *xự xự xang* o *xự xang* hồ sê
- 22 Xang liu *xự xự xang sê* — liu liu tồn *tang sê* o
- 23 — Tồn *sê sê sê sê* o **cộng** tồn liu
- 24 Xàng *ú xáng xàng liu* — xáng xáng tồn *tang liu* o
- 25 — Là hồ *xự sang* hồ là sê *xự sang*
- 26 Hồ là *sế xang xự* — xang liu o **công** sê **sàng**
- 27 Sê sê *sang sế sang* hồ là *xự xự xang* o *xự xang* hồ sê
- 28 Xang liu *xự xang sê* — **cống** là hồ sê xang liu *xự*
- 29 **Xự** (B) *xự* hồ *phạn xễ phạn phạn* o *xự sế sang* hồ
- 30 Hồ là sê *sang xê* — *phạn phạn* o *xự sế sang* hồ
- 31 — Tồn *liu liu xáng xáng* o *ú liu xang*
- 32 Xàng liu — xang liu xang — **cống** sê *xang xê sang* **cống**
- 33 **Công** (B) *cộng* tồn u xáng xáng o u liu **cộng**
- 34 Tồn tàng *tịch* tồn **cống** — liu xang liu o **công** sê **sang**
- 35 Sê sê *sang sê sang* hồ là *xự xang xang xự xang* hồ *xự*
- 36 Hồ *xự sang sự* hồ *cống sê sang* tồn *sang* o
- 37 Là hồ hồ *cống* hồ o **công** sê **xang**
- 38 Hồ là sê liu **công** — xang liu o **công** sê **sang**
- 39 Sê sê *xang sế sang* hồ là *xự xang xang xự xang* hồ sê
- 40 Tồn tàng *tịch* tồn sê — liu liu sê sê **cộng** tồn liu
- 41 — Tồn *liu liu xáng xáng* o u liu **xang**

- 15 — Đây *tôi* luận o sang qua thú kỳ
- 16 Ấy là *món* thứ nhì — có đánh cờ thời phải nghĩ
- 17 Cho *kỷ* chớ ham đi quân o xem chập chờn
- 18 Vì câu hạ *ihủ* bắt hườn — nước cờ xem bại nhân nại
là hợn
- 19 — Con nhân đánh cờ o dặng ngồi yên
- 20 Thật là *thú* thần tiên — tránh khỏi điều cãi nhau ở miệng
- 21 — Còn sợ những kẻ o đại dột ngu si
- 22 Chẳng biết cờ ra chi — tất đem lòng khinh khi o
- 23 — Người mà không hiểu o trong bốn kiểu thơn
- 24 Ấy mới — thật là — bọn giá áo túi cơm o
- 25 — Sự đời thắng bại o lại hưng vong
- 26 Dường như trong giấc mộng — nào có biết nam bắc tây
đông
- 27 — Mong dặng vợ con o đẹp cửa nhà cao
- 28 Ngủ thường *chẳng* dỗi trao — thấy hàn vi giờ trò kiêu
ngạo
- 29 Chớ kỳ thực là tài — chẳng phải o ở chí trai
- 30 Không đáng kể rách giầy — của những bọn hậu lai o
- 31 — Thứ ba luận qua o câu thi thần
- 32 Biết ngay trọc *phú* thanh bần — văn rõ ràng nghe
tường tận
- 33 Công nhận những bậc hiền nhân xem văn o chương
thêm rộng
- 34 Tinh thần là mối trọng — vậy phải o ráng tập cho thông
- 35 Phá cho thuận kết trượng luận lời tã thực khép vào niêm
luật
- 36 Bình trắc *nhứt* tam ngũ bất luận nhì tứ lục phân minh o
- 37 — Ngôn ngữ tã cảnh o muốn cho hay
- 38 Thi phải cần mắt thấy — lịch duyệt hết non nước đó
đây
- 39 — Dặng vậy thật vi o món sơn trôn
- 40 Bầu rượu thánh thơ thần — linh hồn xuất ngoại thân o
- 41 — Thứ tư ta nên o nghĩ cho cùng

- 42 Xang liu — xang liu xang — công sê sang sê xang **cộng**
 43 Công (B) công tồn ú ú xáng xáng o u liu **cộng**
 44 Tồn tang tịch tồn cộng — liu xang liu o công sê sang
 45 Sê sê sang sê sang hồ là xự xang xang xự xang hồ sự
 46 Hồ xự xang xự hồ công sê sê sang tồn xang o
 47 Sang sê sê (A) sê sang xề phạm phạm o xự sế sang hồ
 48 Hồ là sế sang xề — phạm phạm o xự sế sang hồ

6' — Tây-Thi (26 Câu nhịp tư)

- 1 — Tồn liu liu (B) u liu o sê công tồn xáng liu
 2 Tồn xáng ý y xáng tồn liu phạm xáng o u liu công
 3 Xang liu xự xang hồ sê xang liu xự xang hồ công liu ú xàng
 ú liu o tồn công liu sê
 4 Xáng liu xự xang sê hồ sê xang liu o công tồn ú liu
 5 Xáng xáng liu xáng xàng liu u xàng ú liu công xang liu
 xự xang hồ sế xang liu xự xang hồ công sê tồn sang
 6 Sê công hồ công liu sê xang liu xự (C) xự o
 7 Sang liu xự xang sê hồ sê liu xàng liu o sê (3) cộng sê
 tồn xang
 8 Xáng xáng liu xáng xàng liu ú xàng ú liu công xang liu
 xự xàng hồ sế xang liu xự xang hồ công sê tồn xang
 9 Ý xáng ý y xáng tồn liu xáng xàng liu o ú xáng ý y xáng
 10 — Ú u u o xáng xàng liu ú
 11 Tồn xáng ý y xáng tồn liu phạm xáng o ú liu công
 12 Công (B) công tồn sê sang sê xang o liu công
 13 Tồn liu xáng xàng ú liu công liu xang liu o cộng tồn
 ú liu
 14 Là xự xàng sê liu công — liu xang liu o công tồn xáng liu
 15 Tồn xáng ý y xáng tồn liu phạm xáng o u liu công
 16 Xang liu xự xang hồ sế xang liu xự xang hồ công liu ú
 xang ú liu o tồn cộng liu sê
 17 Xang liu xự xang sê hồ sê xang liu o công tồn ú liu
 18 Xáng xáng liu xáng xàng liu ú xàng ú liu công xang liu
 xự xang hồ sế xang liu xự xang hồ công sê tồn sang

- 42 Nghề họa *rất* hữu dùng - chuyên lâu ngày thêm **lộng
lạc**
- 43 Hay *đạt* tinh tình thiên *công* hoa tay o gồm vỏ trụ
- 44 Khiến tan *rồi* lại tụ - mà chẳng o nhọc công phu
- 45 Mời *hay* cồ nhân truyền *lại* mà *dậy* ta đừng hủy hoại
- 46 Vì *bất* ngoại bốn món *ấy* có thú nào hơn ở đâu o
- 47 Nên chơi *phải* tinh cần - lại thêm o có ích cho thân
- 48 Cũng không mua *oán* chất cừu - được vạn sự vô ưu o

6. - **Tây-thi** (26 câu nhịp đôi)

TỨ ĐỒ - TƯỜNG

- 1 - Tôi *khuyên* tứ đồ o tường hãy lánh xa
- 2 Thứ *nhứt* say sưa chúng khinh *khi* hư thân bởi **rượu**
- 3 Cũng vì - tập thói *quen* cũng tại o chịu tiếng **khen**
- 4 Nên mới *thành* ma men - độ lượng o thật **nhỏ nhen**
- 5 Lòng *mong* tới nơi đám *tiệc* quyết uống ai cũng phải **kém tài**
- 6 Chén *chú* chén *anh* rồi cuộc là chén **hại** o
- 7 Ra đường *lại* nắm ngay - thân vất vả không ai **đoái
hoài**
- 8 Anh *em* cũng nên nghĩ *càng* đề tri **nào** giúp cho tinh **thần**
- 9 Trong *sách* có câu *rằng* ; tửu **bất** tý nhân o
- 10 - Còn *đây* sang qua o chuyện **bướm ong**
- 11 Mê *đắm* sắc đẹp thứ *hai* cũng nên o chừa **kẻo hại**
- 12 Truyền *nhỉm* giống vi trùng đem về o đồ cho **vợ**
- 13 *Lại* thêm *tắm* thân cô *độc* suốt đời o chẳng **cháu con**
- 14 Vậy làm *người* phải biết - câu sắc o **bất** mê **nhân**
- 15 Nói *đến* món *hại* thứ *ba* suy ra o là thuốc **phiện**
- 16 Hề ai - mà *nghiện* *đến* thì thân o **ấy** phải **bỏ đi**
- 17 Kẻ *cười* *lại* người *khi* - thật sống o chẳng **ích chi**
- 18 *Lắm* *phen* *chửi* con *măng* *vợ* *ấy* *cũng* o bởi **nợ đời**

- 19 Sê công hồ công liu sê xang liu xự xự (C) ○
 20 Xang liu xự xang sê hồ sê liu xang liu ○ sê công sê tồn sang
 21 Xáng xáng liu xáng xàng liu ú xáng ú liu công xang liu xự xang hồ sê xang liu xự xang hồ công sê tồn sang
 22 Ý xáng ý y xáng tồn liu xáng xàng liu ○ ú xáng ý y xáng
 23 — Sê sê sê sê ○ sê sê sê sê ○
 24 Xang liu—sế (A) công sê tồn sang sê ○ xang liu cộng
 25 Tồn liu xáng xàng ú liu cộng liu xang liu ○ sê (A) cộng sê tồn sang
 26 Xang công công (B) liu hồ sê liu xang liu ○ cộng tồn xáng liu

7. - **Tứ-Đại-Oán** (giây hồ tư) tức giây chinh

(38 câu nhịp tám)

- 1 — Tồn liu liu—sế xáng liu tồn xế (A) xế xáng tồn liu liu oan xề
 2 Xề liu oan liu liu tồn xế (A) xế xáng tồn liu liu oan xàng xàng xề — tồn liu liu liu oan xề xề xề xàng sự tồn sê liu oan liu
 3 Xề oan liu liu tồn xế (A) xế xáng tồn liu liu oan xàng xàng — xề tồn liu liu liu oan xề xề xề xàng sự tồn sê liu oan liu
 4 Tồn liu liu tồn xế (A) xế xáng tồn liu liu oan liu liu liu tồn liu tồn liu liu oan liu liu ú liu liu xề (A) xề tồn xàng
 5 — Tồn liu liu xế (A) xế xáng tồn xáng xế xế tồn liu liu (A) liu liu hoan xề xề tồn xáng xáng xế xáng ú liu xáng
 6 Liu tồn xế (A) xế — xáng u liu xáng xáng liu liu oan xề liu xàng xề liu xế (A) xế xáng tồn xáng xế xế liu (A) liu liu hoan xề tồn xáng
 7 Xáng tồn xế xế xáng tồn liu liu liu oan sê liu xàng xề xáng
 — ○ —

LỚP SANG DÀI

- 8 Tồn xế (A) xế sảng xáng xáng tồn xáng xáng (B) sế — liu (B) liu hoan xề xáng xáng (A) xế xáng u xáng xáng tồn xế xế xáng tồn liu liu oan xề liu xàng xề xáng

- 19 *Cái mầm hèn hạ đâm ra chẳng ích gì xả hội* ○
 20 *Nồi gầy gò tấm thân — khổ trăm* ○ *nồi muôn phần*
 21 *Ai ai cũng nên nghỉ cạng chớ cho giống* ○ *độc lây tràn*
 22 *Xác thịt dặng thanh nhân nước thanh nhà an* ○
 23 — *Thứ tư cờ bạc* ○ *là nghiệp hư*
 24 *Chớ thấy — lợi dễ dàng chơi quen tay có ngày lệch*
ngiệp
 25 *Vậy nên nhân tâm tránh hại gìn giữ của tổ phụ lưu truyền*
 26 *Tôi sơ — lược vài hàng gửi trong bốn món phá gia* ○

7.- **Tứ-đại-Oán** (38 câu nhịp tám)

MẠNH LỆ-QUÂN (*Mạnh-sỹ-nguyên ca*)

- 1 — *Lâu bấy lâu cha kín miệng bình*
 2 *Vẫn không thổ lộ chơn tình —*
bởi sợ là con lo phiền đó thôi
 3 *Ngày nay việc rấp đến rồi —*
thế phải đành tỏ bày khúc nói
 4 *Hệ bởi trời khiến xui —*
Nhắc đến thêm cha nhắc đến thêm ngậm ngùi
 5 — *Này con ới*
cuộc bể dâu nghĩ thôi rất lạ
 6 *Hoàng phủ — nay cả nhà —*
đang bị việc tai ba
 7 *Cho nên đà tán gia đó con ới*
 — ○ —

LỚP SANG DÀI

- 8 *Bởi chưng hoàng phủ— nguyên hung —*
vâng thánh hoàng đem binh dẹp giặc

- 9 Xáng tồn xế xế xáng tồn *liu liu oan xề liu xàng xề xáng*
xáng tồn sế sế xáng tồn *liu liu oan xề liu xàng xề liu u*
(C) u (C)
- 10 — Sáng xế xế xế (A) xế tồn *liu hoan liú liú tồn liú liú* (C) o
liú — xế (B) xế xáng tồn *liu liu oan xề liu xàng xề liu* —
- 11 Tồn xế xế *liu hoan liú liú* o xế (C) — xế (A) xế xáng tồn
liu
- 12 *Liu tồn xáng xáng xế* — xáng u *liu xáng xáng* (A) *liu liu oan*
xề liu xàng xề liu tồn xáng xáng xế xáng u liu liu oan xề
liu xàng xề xáng —
- 13 Sế (A) xế *xáng xáng xế xáng u liu tồn xáng xế tồn liú* (B)
liú liú hoan xế xế tồn xáng xáng xế xáng u liu xáng
- 14 *Liu tồn xế* (A) xế — (B) xáng u *liu xáng xáng liu liu oan xề*
liu xàng xề liu xế xế xáng tồn xáng xế xế (A) xế (A) xế
xáng u liu xáng (A) xáng xáng u xáng
- 15 Xáng tồn xế xế xáng tồn *liu liu oan xề liu xàng xề xáng*

— o —

LỚP SÁNG DÀI

- 16 Tồn xế (A) xế *xáng xàng xáng tồn xáng xáng xế* — *liú* (A)
liú hoan xế xáng xáng (A) xế xáng u *xáng xáng tồn sế*
xế xáng tồn liú liu oan sề liu xàng xề xáng
- 17 Xáng tồn xế xế xáng tồn *liu liu oan xề liu xàng xề xáng*
xáng tồn xế xế xáng tồn liu liu oan xề lui xàng xề liu
ú (C) *ú* (C)
- 18 — Xáng xế xế xế (A) xế tồn *liu hoan liú tồn liú liú* o (B)
liú xế (A) xế xáng tồn *liu liu oan xề liu xàng xề liu* —
- 19 Tồn xế xế *liu hoan liú liú* o xế (C) — xế (A) xế xáng tồn
liú
- 20 *Liu tồn xáng xáng xế* — xáng u *liu xáng xáng liu liu oan*
xề liu xàng xề liu tồn xáng xáng xế xáng u liu liu oan
xề liu xàng xề xáng —
- 21 Xế (A) xế *xáng xáng xế xáng u liu tồn xáng xế xế tồn liú*
liú (B) *liu hoan xế xế tồn xáng xáng xế xáng u liu xáng*

- 9 Thất cơ rồi cho nên bị bắt
bồng qua tuần rồi là Bánh như trạch
- 10 Mời dâng biểu tấu ngỏ cáo gian cùng thánh hoàng
- 11 — Nói việc o đã rõ ràng
- 12 Rằng nay nguyên Soái phản thần —
vả quy hàng với bọn giặc phiến
- 13 Dem binh chống lại cùng Nguyên
lệnh muôn năm nghe qua nỗi giận
- 14 Nên dạy bắt cả nhà —
dem nạp Lại trào ca
- 15 Ngỏ hành hình chẳng tha đó con ôi

LỚP SANG DÀI

- 16 o Nghe qua ruột thắt — đòi con
. . . ruột con đứt từng cơn
thôi đã đành duyên lỡ vỡ
- 17 Ôi còn gì cả nhà hoàng phủ
tức giận trời sao ông không sét rõ
- 18 Nỡ đi khiến những kẻ trung lương chừ mắc nạn
- 19 — Con nghĩ o thật đã cùng
- 20 Sao sao lưu Tiệp cũng tâu rằng —
còn đây là dâu của người chằng
- 21 Vậy nên triều đình nghe phân
mới vội sai quan thừa tướng đến

- 22 Liu tồn xế xế (C) — xáng u liu xáng xáng liu liu oan xề
liu xàng xề liu xế (A) xế xáng tồn xáng xế xế (A) sế xáng
u liu xáng (A) xáng (A) u xáng
- 23 Xáng tồn xế xế xáng tồn liu liu oan xề liu xàng xề xáng
— ○ —

LỚP SANG VẤN

- 24 Tồn xế (A) xế xáng xáng xáng tồn xáng xáng xế — liu (B)
liu hoan xế sảng xế xáng u sảng xáng tồn xế xế xáng
tồn liu liu oan sề liu xàng xề xáng
- 25 Xáng tồn sế xế xáng tồn liu liu oan sề liu xàng xề liu
tồn xáng xáng xế ○ liu xáng (A) — liu tồn xáng xế xế
- 26 Tồn liu liu (B) liu liu hoan u tồn xáng xế xế xế tồn sế
xế tồn liu liu (B) liu liu liu hoan hoan liu (B) liu tồn liu (B)
liu hoan xế xế
- 27 Liu hoan liu tồn liu (B) liu hoan xế — tồn xế xế liu hoan
liu (B) liu ○ xế (B) — xế tồn xế xáng
- 28 Xáng tồn sảng xáng xế — liu (B) liu hoan xế xáng xáng (A)
xế xáng u xáng xáng tồn xế xế xáng tồn liu liu oan sề
liu xàng xề xáng
- 29 Xáng tồn sế xế xáng tồn liu liu oan xề liu xàng xề liu
tồn xáng xáng xế ○ liu xáng (A) — liu tồn xáng xế xế
- 30 Tồn liu liu (B) liu liu liu hoan u tồn xáng xế xế xế tồn
xế tồn liu liu (B) liu (B) liu liu (C) liu hoan hoan liu (B) liu
tồn liu (B) liu hoan xế liu tồn liu (B) liu hoan xế.

LỚP HỒI THỦ

- 31 — Tồn liu liu — xế xáng liu liu tồn xế (A) xế xáng tồn liu liu
oan xề
- 32 Xề liu oan liu liu tồn xế (A) sế xáng tồn liu liu oan
xàng xàng xề — tồn liu liu (B) liu liu (B) liu hoan xế xế
tồn xáng xáng xế xáng u liu xáng —
- 33 Sế (A) xế sảng xáng xế xáng u liu tồn xáng sế tồn liu liu (B)
liu liu (B) liu hoan xế xế tồn sảng xáng xế xáng u
liu xáng

22 Được có *bắt* con về -
Thời con cũng đành đi

23 Sống thác nào con có quản *chi*

LỚP SANG VẤN

24 ○ Bởi Lưu hoàng hậu có lời tâu -
với thánh hoàng xin cho con trẻ

25 Xum vậy được cùng, Lưu khuê ○ Bích gá duyên
sai thừa tướng lo -

26 Đứng chủ hôn cho hai họ hiệp hòa

27 - Cha thiết ○ tướng cũng nên

28 Vì ngắm kỹ mà xem -
Thiếu hoa cùng chàng Lưu khuê Bích

29 Thôi thì có khác nào
tài mạo ○ cùng như nhau

30 Nếu con đành lòng nghe theo -
Cha rất nên vui gia toại lòng

LỚP HỒI THỦ

31 . . . - ngôi vì ngôi
mạng phụ đường đường

32 Nhân duyên hòa hảo rõ ràng -
Nhất cử song cha xem lưỡng tiện

33 Trước con đã an thân
sau khỏi câu khi quân ngộ chúa

- 34 Liu tồn xế xế (C) — xáng u liu xáng (A) xáng (A) liu liu oan xề liu xàng xề liu xế(A) xế sảng tồn xáng xế xế liu (B) liu liu hoan xề tồn xáng
- 35 Xáng tồn xế xế xáng tồn liu liu oan xề liu xàng xề xáng
— o —

LỚP TRÓT

- 36 Tồn xế (A) xế xáng xáng xáng tồn xáng xáng xế —liu (B) hoan xế xáng xáng xế xáng u xáng xáng tồn xáng xáng xế o xế (C) — xế (A) xế xáng tồn liu liu oan xề liu xàng xề liu —
- 37 — Tồn liu liu — xế xáng liu liu tồn xế (A) xế xáng tồn liu liu oan Xáng
- 38 Xáng xế — liu oan tồn xáng — tồn liu liu (B) liu liu liu oan xề xề xề liu oan xáng xề xáng u liu

8. - Văn-Thiên-Tường (42 câu nhịp tám)

Bài này giây Nguyệt Diệu tức là giây Bắc. Những chữ
Cống kêu là chữ Oan

- 1 — Xáng liu liu liu — xàng xề xáng xáng xáng — xáng ý ý (C) ý (B) y xáng u xáng là cống sê lu cống sê sang
- 2 — — ý (B) y xáng xáng — ý (C) ý (B) ý ý xáng u liu xáng xáng xáng xáng u (A) sảng
- 3 Xáng xáng u xáng liu xề xàng liu tồn ý (C) y xáng u liu xáng xáng xáng liu xề u xàng liu xề liu xàng xáng xáng liu tồn xáng xáng (B) xáng ý (C) ý (B) y xáng u liu xáng xáng xáng u xáng xề xáng xáng liu xáng xáng liu
- 4 — — Sê liu hồ sế xáng liu liu sê sang xang(A) — sang o xáng xáng liu liu — ý(C) ý(B) y xáng u liu xáng xáng xáng u sảng
- 5 — Xáng xáng liu xề liu sảng liu tồn ý (B) y xáng u liu xáng xáng xáng u xáng liu xề u xáng liu xề liu xàng xáng hồ sê liu công sê liu xàng liu tồn liu liu liu (B) xáng u liu xáng xáng xề liu xáng xáng xề xáng liu là sê liu xự (B) liu công sê liu công sê sang

- 34 Vì Khuê Bích mới rồi —
được nhờ lệnh muôn năm
- 35 Gia phong làm trấn quốc tướng quân

LỚP TRÓT

- 36 ○ Dám xin thừa lại với nghiêm thân —
... lệnh nghiêm thân khá nghĩ cạn kéo lăm
- 37 ...Coi bọn sùng nịnh gian thần
toan nó toan kế hại người lành
- 38 Được — có tin — được vương tròn với con đó cha ôi

8. — Văn-thiên-tường

(48 Câu nhịp tám)

- 1 — Từ ngày nay xa cách mặt hai thân ○
- 2 — Biết no nao con trở lại gia đàng
- 3 Hầu cho tái ngộ xuân huyền —
cho tỏ chút lòng thành ○
- 4 — Đành là ○ đành tấm thân
- 5 Trót phụ — mười ân —
công ơn sanh khó tính cho tròn

- 6 Sang sang tồn sang sê liu hồ liu công sê liu công sê hồ
 xự (A) sê liu hồ sê liu hồ liu công sê công (B) công (B)
 liu hồ liu công sê xàng sê liu công sê liu xàng liu tồn
 xàng xàng (B) xàng u (A) **xàng** xàng xàng u xàng liu xê
 u xàng liu xê liu xàng **xàng**
- 7 — — — Ú y (A) ú liu oan (B) oan (B) oan (B) liu sê tồn liu liu o
 xàng xàng xê — xê u xê u liu oan (B)
- 8 Oan (B) oan (B) liu sê tồn liu liu — liu u u (A) u liu oan (B)
 Oan (B) liu sê tồn u liu oan (B) xàng xàng sê liu xàng
 xàng xê xàng u (A) liu liu ý (C) ý (B) y xàng u liu xàng
 xàng xàng u xàng xê xàng xàng **xự** (B)
- 9 Xê liu hồ sê liu công sê liu sang sê liu hồ liu công sê —
 sê liu liu công sê liu công sê hồ xự (B) sê liu hồ liu công
 sê sàng sê liu công sê liu xàng liu tồn sàng y (C) y (B) y (A)
 o xàng u liu xàng xàng xàng u sàng xê xàng xàng liu
 xàng xàng liu
- 10 Liu liu sê sê liu (A) liu (B) liu xê u xê u liu oan (B) oan (B)
 liu sê tồn u liu oan (B) xàng xàng sê liu xàng xàng xê
 xàng u liu liu y (C) y (B) y xàng u liu xàng xàng u xàng
 xê xàng xàng **xự** (B)
- 11 Sê liu hồ sê liu công sê liu sang sê liu hồ liu công sê — sê
 liu liu công sê liu công sê hồ xự (B) sê liu hồ liu công sê
 sàng sê liu công sê liu xàng liu tồn xàng y (C) y (B) y o
 xàng u liu xàng xàng xàng u xàng xê xàng xàng liu xàng
 xàng liu
- 12 Liu liu tồn xàng y (C) y (B) y — xàng u liu xàng xàng liu
 là sê liu hồ sê xàng u liu là sê liu xự liu sàng sàng sê liu
 xàng xàng xê xàng u xàng liu liu xê liu xàng u liu phàn
 u sê liu xàng xê liu
- 13 — Sê (B) liu hồ liu công sê công (C) công (C) liu hồ sê sàng
 liu là sê liu xự liu công sê liu công sê sang sang sang tồn
 xàng ý (C) ý (B) y xàng u sang sang tồn xàng u xàng liu
 sê u xàng liu sê liu xàng sàng

- 6 Nghĩ cho con thật là bất hiếu
nhắc đến càng bầm gan đó mẹ ơi
- 7 — Thôi thôi con o đừng than vng
- 8 Cuộc — hiệp tan —
cổ phu nhân đã có nói rằng
- 9 Cen — dâu trưởng — chính tên lục thị theo chồng
- 10 Là — khuê quang —
đà ra trần nhận môn rồi
- 11 Nén — chỉ đề — phu như võ o võ một mình
- 12 Buồn bã — chẳng cùng —
ngày nay con thành duyên o
- 13 Khuê bích tiến kinh, thôi thì phần con

- 14 — — — Liu tồn *sáng* (B) *xáng* (B) *xáng ý* (C) *ý* (B) *y* *xáng* u
liu *xáng* o *y* (C) *ý* (B) *y* *xáng* u liu *xáng* *xáng* u *xáng* *sê*
sáng *xáng* liu *xáng* *xáng* liu
- 15 Liu *xê* *xàng* liu tồn *y* *sáng* *xáng* (A) *xáng ý* (A) *y* *xáng* u
liu *xáng* *xáng* *xáng* u *sáng* liu *sê* u *xàng* liu *xê* liu *xàng*
sáng hồ *sê* liu công *sê* liu *xàng* liu tồn *sáng* (A) *xáng* (A)
xáng u (A) *sàng* *xàng* *xáng* u *sáng* liu *xê* u *sàng* liu *sê* liu
xàng *sáng*

LỚP THỨ HAI CŨNG NHƯ LỚP NHẤT

LỚP THỨ BA

- 31 — — — U u (A) u liu oan (B) oan (B) oan (B) tồn liu liu
xê (A) o *xê* *xáng* *xáng* u *sáng* *xê* *xáng* *xáng* sang
- 32 Sang sang tồn *sáng* *xáng* u *xáng* (A) *xáng* *xê* u *xê* u liu
oan(B) oan(B) liu *sê* tồn u liu oan (B) *sê* tồn liu liu o *xáng*
xáng *xê* — *xê* *xáng* *xáng* sang
- 33 Sang sang tồn *xáng* *xáng* u *xáng* (A) *xáng* — *xê* u liu oan (B)
oan (B) liu *sê* tồn u liu oan (C) *sê* tồn liu liu o *xáng* *xáng*
xê (A) *xê* u *xê* u liu oan (B)
- 34 Oan (B) oan (B) liu *xê* tồn liu liu -- liu u (A) u (B) u liu
oan (B) oan liu *sê* tồn u liu oan (A) *sê* tồn liu liu o *xáng*
xáng *xê* — *xê* u *xê* u liu oan (B)
- 35 Oan (B) oan (B) liu *xê* tồn liu liu — liu u (A) u (B) u liu
oan (B) oan (B) liu *sê* tồn u liu oan (B) *xáng* *xáng* *xê* liu
xáng *xáng* *xê* *xáng* u liu liu *y* (C) *y* (B) *y* *xáng* u liu *xáng*
xáng u *xáng* *xê* *xáng* *xáng* xự (B)
- 36 *Sê* liu hồ *sê* liu công *sê* liu *sàng* *sê* liu hồ liu công *sê* —
sê liu liu công *sê* liu công *sê* ở xự (B) *sê* liu hồ liu công
sê *xáng* *sê* liu công *sê* liu *xàng* liu tồn *xáng* *y* (C) *y* (B)
y o *xáng* u liu *xáng* *xáng* u *xáng* *xê* *xáng* *xáng* liu *xáng*
xáng liu
- 37 Liu liu *sê* *sê* liu (A) liu (B) liu *xê* u *xê* u liu oan (B) oan (B)
liu *xê* tồn u liu oan (B) *xáng* *xáng* *xê* liu *xáng* *xáng* u
liu liu *y* (C) *y*, (B) *y* *xáng* u liu *xáng* *xáng* u *xáng* *sê*
xáng *xáng* xự (B)

14 — Sẽ phải ở ○ lại nơi nhà

15 Thì con thăm *viếng* mẹ cha —
có lo gì đường xa đó con ôi

(LỚP THỨ HAI CŨNG NHƯ LỚP NHẤT)

LỚP THỨ BA

31 — Chị *nên* nhớ ○ lời hứa này

32 Chớ khá — đơn sai —
ta ○ còn có ngày

33 Thấy — nhau đây — mưa *dừng* hoài nghi

34 Như — chẳng y — lời hứa ○ cùng tiễn thư

35 Thật — tôi đây — ngày gặp nhau còn có ra gì

36 Khá — vững dạ — dầu vật ○ đời sao đời

37 Đây — cũng xin — giữ làm sao cho lời hứa *vuông*, tròn

- 38 Sê liu hồ sê liu công sê liu *sang* sê liu hồ liu công sê — sê liu liu công sê liu công sê hồ xự (B) sê liu hồ liu công sê *xàng* sê liu công sê liu *xàng* liu tồn *xang* y (C) y (B) y o *xàng* u liu *xàng* *xàng* u *xàng* xê *xàng* *xàng* liu *xàng* *xàng* liu
- 39 Liu liu tồn *xàng* ý (C) ý (B) y (A) — *xàng* u liu *xàng* *xàng* liu là sê liu hồ sê *xàng* u liu là sê liu xự liu *xàng* *xàng* xê liu *xàng* *xàng* xê *xàng* u *xàng* liu xê liu *xàng* u liu phàn liu xê liu *xàng* xê liu
- 40 — Sê liu hồ liu công sê công (A) công (A) liu hồ sê *xàng* liu là sê liu xự liu công sê liu công sê *sang* sang sang tồn *sàng* y (C) y (B) y *xàng* u *xang* *sàng* tồn *xàng* u *xàng* liu sê u *xàng* liu sê liu *xàng* *xàng*
- 41 — — — Liu tồn *xàng* *xàng* (B) *xàng* y (C) y (B) y (A) *xàng* u liu *xàng* o y (C) y (B) y (A) *xàng* u liu *xàng* *xàng* u *xàng* xê *xàng* *xàng* liu *xàng* *xàng* liu
- 42 Liu sê *xàng* liu tồn ý *xàng* *xàng* *sàng* ý (A) y *xàng* u liu *xàng* *xàng* u *xàng* liu xê u *xàng* liu xê liu *xàng* *xàng* hồ sê liu sê công sê liu *xàng* liu tồn *xàng* (A) *xàng* (B) *xàng* u *sàng* *xàng* *xàng* u *xàng* liu xê u *xàng* liu xê liu *xàng* *xàng*

9.— Trường tương-tư (28 câu nhịp tám)

- 1 — — — Sê sê *sang* sang *sang* tồn sang sang (B) xê sê sê sang hô
- 2 Hô hó phạn hó ho — hô hô phạn phạn phạn hô xê hô hô hô sự xê là hô
- 3 — Liu công sê công (A) công liu hô sê liu hô công sê *xang* sê hô sê liu *xàng* u xê liu *xàng* sê liu là xê liu sự liu công sê liu công sê *sang*
- 4 Sang sê xê là hó là sê *xang* — sang sê liu hô liu công xê *sàng* (B) hó o —
- 5 Liu liu oan oan oan tồn *xang* u liu liu *xang* *sang* *xàng* công (A) công (B) công sê *sang*

38 Được — như vậy — tôi đây mới thỏa tấc lòng

39 Ơn ấy — xin nguyên —
nguyên ghi tạc đến xương đó chi ôi

40 — Há có chi ơn
chẳng qua là trong cơn ○

41 — Giều thơ sẽ ○ chẳng dặng gấn

4à Hầu lo báo bổ song thân —
tôi phải quyền thế thay đó mới song

9. — Trường tương-tư (28 câu nhịp 8)

1 — Thương ai cách bóng xa hình

2 Là — tình — tình ○ càng nặng ○

3 Ngờ ngần vì đâu luống những thiết tha

4 Tình gần tình xa — ○ ○

5 — Thương ai hỡi ai có hay chẳng là

- 6 Sang xẽ xề là hô là sê sang — sang sê liu hô liu công sê sảng (B) hô o — — —
- 7 Xáng ú liu xang xang xang xê xang u xê công (A) công liu hô sê xáng ú liu — — —
- 8 Xáng ú liu y (C) y (B) ý xang u liu xang xang u xáng xê xáng xang sê liu hô sê xáng liu
- 9 Liu ú xang xáng xang ú xang — sê liu liu (A) liu liu công sê công (A) công liu hô sê sang liu
- 10 Xáng ý (A) ý xáng liu — liu công sê hô sê xang ú liu xang xang sê liu xáng sê liu
- 11 Y (C) y (B) y xang u liu xang xang u xang xê xáng xáng sang — sang sê liu hô sê xang u liu là sê liu sự liu công sê liu công sê sang
- 12 Xang xẽ xề là hồ là sê sang — sang sê liu hô liu công sê sảng (B) hồ o — — — (chở lại lớp đầu)
- 13 Sê sê sang sang sang tôn sang sang (B) sê sê sê sảng (B) hô
- 14 Hô hô phạn hó hô — hô hô phạn phạn phạn hô xê hô hô hồ sự xề là hô
- 15 — Liu công sê công (A) công liu hô sê liu hô công sê xáng sê hô sê liu xáng ú xê liu xang xê liu là sê liu sự liu công sê liu công sê sang
- 16 Xang xẽ xề là hô là sê sang — liu công sê hô sê sang ú liu xang xang sê liu xáng xê liu
- 17 Xang y (A) y xang u liu — xang xáng sang sang sê liu hô liu công sê
- 18 Công liu hô sê xang u liu xang xang liu — sang sê liu hô liu công sê sang (B) hô o — — —
- 19 Xáng u liu liu — ý (C) ý (B) ỹ xang u liu xang xang u xang xê xang xang sang — — —
- Xáng u liu liu — ý (C) y (B) ỹ xang u liu xang xang u xang xê xang xang xang
- 21 Sang sê — sê sê sang sang — liu công sê hô sê xáng ú liu xáng xáng ú sê liu xáng xê liu liu
- 22 — Liu xáng liu liu xáng xáng sê công (B) công công liu công (B) công liu hô sê xang ú liu

- 6 *Vì tình vì ta* - ○ ○
- 7 - *Ôm gối* ○ *phụng chờ trông*
- 8 - *Ôm gối* ○ *phụng chờ trông*
- 9 *Trông* - *trông chờ* - *tháng* ○ *lại ngày qua*
- 10 *Đêm* - *năm canh* - *đôi* ○ *giọt hồng sa*
- 11 *Nhớ* - *đến chàng* - *luống* **những** *thiết tha*
- 12 *Càng ngày càng xa* - *nỗi khó* **nỗi** *giãn lòng* ○
- 13 - *Tương tư* **gây** *gánh giữa đường*
- 14 *Cầu* - *hoàng* - *hoàng* ○ *phụng* ○
- 15 *Bao* *thửa* *niềm xưa* *nghĩa cũ* *mối* *giày loan*
- 16 *Càng sâu càng than* - *nặng lòng* *vì* *tao* **khang**
- 17 *Người* - *tình lang* - *núi* **thề** *sông hẹn*
- 18 - - *Nguyện* ○ *bền gan* ○
- 19 - *Đâu* *giám* **sai** *nghĩa* **đá** **vàng**
- 20 - *Đâu* *giám* **sai** *nghĩa* **đá** **vàng**
- 21 *Em* - *ước* *nguyện* - *mau* **đặng** *hồi* **loan**
- 22 *Cảm* *thương* *thân* *mẹ* *thân* ○ *mẹ* *sầu* **con**

- 23 Liu *xáng* ý ý *xáng* ú *liu* — sang sê *liu* hô sê *xáng* ú *liu*
la sê *liu* sự *liu* công sê *liu* công sê **sang**
- 24 Sang *xề* *xề* là *hồ* là sê *sang* — sang sê *liu* hô sê *xáng* *liu*
xang *xang* *liu* ○
- 25 Ú *liu* *phàn* *phàn* *phàn* *liu* *xê* *liu* *xáng* *xáng* *xáng* ú *xê* *xê*
liu **xàng** *liu* *xê* *xang* *xê* *liu* ○
- 26 — Ú *liu* *phàn* *phàn* *phàn* *liu* *xê* *liu* *xáng* *xang* *xáng* ú sê *xê*
liu *xàng* *liu* *xê* *xàng* *xê* *liu* *liu*
- 27 *Xáng* *y* *y* *xang* *u* *liu* — *liu* công sê *ho* sê *xáng* ú *liu* *xáng*
xáng ú *xê* *liu* *xàng* *xê* *liu*
- 28 Y (C) *y* (C) ý *xáng* ú *liu* *xang* *xang* ú *xang* *xê* *xáng*
xang *sang* — sang sê *liu* hô sê *xáng* *liu* sê *liu* công công
cong se **xang**

10. — **Xuân-Nữ** (28 câu nhịp 8)

Giây Nguyệt điệu tức là giây Bắc

- 1 — *Xáng* *liu* *liu* ý ý ý *xang* ú *liu* (A) *xáng* *xang* *u* *xang* *xê*
xáng *xáng* sê *xê* *xáng* *liu* *liu* *phàn* *liu* *xê* ý ý *xang* *u* *liu*
xáng *xang* sê ú *xang* *xàng* *xê* *xáng* *xáng* *liu*
- 2 *Phan* *liu* *xê* *liu* *u* *liu* *phan* *liu* *phan* *liu* *xê* *liu* *xáng* *xê*
liu là sê *liu* sự *liu* *liu* ý *y* *y* *xang* *u* *liu* *xáng* *xang* *u* *xang*
xê *xáng* *xang* sê *xê* *xê* *xáng* *liu* *liu* *phan* *liu* *xê* *liu* *xáng*
xê *liu* là sê *liu* sự *liu* sê *xáng* *u* *liu* sê *liu* công công
cộng sê **sang**
- 3 Là *xề* là *hồ* sang sê *liu* công sê *liu* *sàng* *liu* sê *xang* *liu*
liu ý ý ý *xang* *u* *liu* (A) *xáng* *xang* *u* *xang* *xê* *xang* *xang*
sê sê sê *xáng* *liu* *liu* *phan* *liu* *xê* ý ý *xang* *u* *liu* *xang*
xang sê *u* *xang* *xang* sê *xang* *xang* *liu*
- 4 *Phan* *liu* sê *liu* *u* *liu* *phan* *liu* *phan* *liu* sê *liu* *xang* sê *liu*
sê *liu* *liu* công sê *liu* *hồ* *xang* *xê* *hồ* sê *xáng* *liu* là sê *liu*
sự *liu* công sê sê *sang* *sang* *xề* tồn ○ là *hồ* — sang sê
liu *hồ* *liu* công sê *liu* **sang**
- 5 Sê *liu* *liu* *hồ* *liu* công sê *liu* *ang* *hồ* sê *liu* công sê *liu*
sang sê *hồ* sự sê sê *liu* (A) *xang* *u* *liu* là sê *liu* sự *liu* công
sê *liu* sự *xang* sê *hồ* sê *xang* *u* *liu* *u* *xang* *xang* *xang* *u*
sang *liu* tồn *y* *y* *xang* *u* *liu* *xang* *xang* *u* **xang**

- 23 Luống - Léo gion - mắt trông o thêm mỗi mòn
24 Giòng sấu càng tuôn - nổi thắm khổ vì chàng o
25 Xa cách sa hỡi bạn mình ơi
26 Xa cách sa hỡi bạn mình ơi
27 Đêm - giêng than - thân o phận đào tơ
28 Biết - bao giờ - xum hiệp oan ương

10. - **Xuân nữ** (8 câu nhịp tám)

- 1 - Con chưa đèn tặc cỏ thêm vầy mỗi tơ
2 Xuân côi huyện gia tóc bạc phơ o phơ đang chờ
3 Cho con tựa côi nương nhờ tình nổi ấy con còn ấu thơ
4 Đàn ai kết vẫn giây tơ đoạn lòng o còn ngân ngơ
5 Lòng tưởng nổi nổi tóc tơ tủa mình liễu yếu thẹn ngành
đào thơ

- 6 U xê u xang liu xê liu xàng *xàng* sê liu công sê liu xang sê hô sự sê sê liu (B) xang u liu sê liu sự xang hô sê liu công sê xang *xê* tồn \circ là hô — sang sê liu hô liu công sê liu xang
- 7 Sê liu liu hô liu công sê liu *xang* hô sê liu công sê liu xang sê hô sự sê sê liu (A) xàng ú liu là sê liu sự liu công sê liu sự xang sê hô sê xàng u liu ú xàng xang xang xang liu tôn y y xang u liu xang xang u xang
- 8 U xê u xàng liu xê liu xàng *xàng* hô sê liu công sê liu xang tôn *xang* xang xang ý y y xang u liu xang xang u xang xê xang xang — sê sê sê liu liu liu — ú ý y xang \circ sê liu hô sê liu xang xang xê xang liu ý ý xang u xang liu

11.— Vọng cổ hoài-lang (20 câu nhịp tám)

Giây bắc

- 1 — Sê liu là hồ — sê (A) sê sang xê là tồn sang sê liu hồ liu công sê công (B)
- 2 — Sê liu hồ sê liu (A) xàng u liu liu — y (C) y (B) ư xàng u liu xàng xàng u *xàng* xê xàng (A) xàng liu
- 3 Y (C) y (A) xàng u liu xàng xàng u *xàng* xê liu xàng liu tồn y *xàng* liu tồn y sang xang (A) — u xàng (A) xàng xàng u liu xàng xàng liu
- 4 Là sê liu sự liu công sê liu công sê sang sang (A) sang tôn liu xàng xàng u *xàng* u xê liu *xàng* liu tồn ý (A) ư xàng u liu xàng xàng liu
- 5 Phàn liu *xê* liu u liu phàn liu phàn liu xê liu xàng xê liu là sê liu sự liu liu — y (C) y (B) ư xàng u liu xàng xàng u liu xê xàng (A) xàng sê công (B) công (C)
- 6 Liu (A) liu (A) xàng (A) *xàng* u u liu *xê* u xàng *xàng* xê xàng xàng liu y (B) y xàng u liu xàng xàng liu
- 7 Xàng u sê liu xàng xê liu là sê liu sự liu công sê liu công sê hồ — sê sê xang sê là tồn sang sê liu hồ liu công sê công (B) công (C)

6 Biết *nao* đặng chàng phu *tế* thân gái o kia hạt **mưa**

7 Càng *ngĩ* đến càng tuôn *mưa* hai dòng tóc **bạc** nửa
vàng giăng **trơ**.

8 *No nao* cùng ban *dầu* thơ sinh thành đặng báo đền **mấy** *tơ*

11. - **Vọng-Cổ** hoài-lang (20 câu nhịp 8)

1 - Người *đời* lỡ sanh o trong hoàn **vũ**

2 - Cũng *phải* cam gánh **vác** nợ trần **ai**

3 Khó nhất là *bồn* phận làm *trai* vậy nào hiểu *chung* **nghĩa**
tình *phải* tính **sao** *mấy* gọi rằng **tài**

4 *Chớ* thấy điều *khó* *nhọc* mà *năn* o *chí* anh **hào**

5 - Vì con người *ta* có trải qua *biển* **rộng** với con đường **dài**

6 Càng đi tới chừng nào càng biết bao cái cảnh **nào**
nùng *chông* **gai**

7 Bởi vậy cho *nên* từ xưa đến *nay* thiếu *chí* là người **tài**
hoa anh **tuấn**

- 8 — Sê liu liu công sê liu xư (A) xàng sê hồ sê xáng u liu là sê liu xư (A) liu công sê liu công sê **xàng**
- 9 Hồ sê liu hồ liu công sê liu xàng hồ sê liu công sê liu xàng sê hồ sự (A) sê sê — sê liu sáng u liu là sê liu sự (A) liu công sê liu công sê **hồ sự (B) xư (C)**
- 10 Liu (B) liu (B) xàng xàng u u liu vé u u liu xàng y (B) ư xàng u liu xàng (A) xàng xàng u **xàng**
- 11 Xàng xê (B) — u xàng (A) xàng xê xàng u xê liu tồn y (B) y (B) y sáng u liu xàng (A) xàng u xàng sê xàng xàng liu
- 12 Là sê liu xư liu công sê liu công sê xàng sang (A) xàng tồn liu (A) xàng u xàng u xê liu xàng liu tồn ý (C) ư xàng u liu xàng xàng liu
- 13 Phàn liu xê liu u liu phàn liu phàn liu xê liu xàng xê liu là sê liu liu công sê liu sang sê liu hồ liu công sê liu xư xàng sê hồ sê liu hồ liu công sê công (B) công (C)
- 14 — Sê liu liu công sê liu xư (A) xàng xê hồ sê xàng u liu là sê liu sự liu công sê liu hồ **xàng**
- 15 Hồ sê liu hồ liu công sê liu xàng hồ sê liu công sê liu xàng liu tồn xàng (A) xàng (B) — u (A) xàng (A) **xàng** xàng u liu xàng xàng xê
- 16 Sê sê liu (A) liu (B) liu (A) — ý (C) y (B) y xàng u liu xàng xàng xê liu xàng xàng xê xàng u liu
- 17 Phàn liu xê liu xàng xê liu là xê liu xư liu công sê liu công sê hồ xư (A) xư (C) xư (B) hồ sê xàng u liu là sê liu xư (A) liu công sê liu công sê **hồ**
- 18 Phàn liu xê liu u liu phàn liu phàn liu xê liu xàng xê liu sê liu liu công sê liu xư (A) xàng sê hồ sê xàng u liu y (C) y (B) y xàng u liu xàng xàng u **xàng**
- 19 U xê liu xàng liu xê liu xàng xàng hồ sê liu công sê liu xàng liu tồn xàng (A) xàng (B) — ý (C) y (B) ư xàng u liu xàng xàng u xàng xê xàng xàng **o**
- 20 Xê sê sê — liu liu (B) liu (B) — u y (B) — y xàng — sê liu hồ — liu xàng xàng xê xàng liu y (C) y xàng u xàng liu

- 8 *Gặp* cái cảnh ngộ phong *trần* cũng phải dầy **gió** gian **sương**
- 9 *Hải coi* kia như ông Khương tử *Nha* ông đánh **ân** **thân** ngồi câu sông **vị**
- 10 - Cũng bởi ông vô *thời* nên phải con **vợ** dễ **khinh**
- 11 *Lại* kia *như* ông Chu Mãi *Thần* phân **thê** vì **bởi** mắc lấy chữ **bần**
- 12 Sàng đầu kim *tận* dầu cho Tô Tần Hàn *Tin* Lữ Mông Chánh cũng phải lặn **đạn** lao đao biết mấy lần
- 13 - Than *ôi* cái kiếp con **người** sao lắm nỗi **chua cay**
- 14 - Đã mang lấy chữ *tài* thường mắc **o** lấy chữ **tai**
- 15 - Thật là tạo *vật* ông các cơ chi mà **thử** những kẻ anh **tài**
- 16 Ông *làm* cho lẩn cho lóc cho dập cho *bầm* ruột rớt cuộc **rồi** cũng **đặng** vinh **vang**.
- 17 Vậy tôi *khuyến* ai là người đứng trong địa *vị* của mấy ông Khương **Lữ** Châu Tô **Hàn**
- 18 - Thời phải giáng *tận* *lòng* mà gánh vác **o** cái nợ **trần** ai
- 19 *Nếu* chẳng mang *câu* là người khiếp *nhược* giấu cho thiên lao vạn **khổ** cũng chẳng **nài**
- 20 Phải *gắng* làm *sao* phải tinh làm *sao* xử làm *sao*, cho tròn cái **bổn** **o** phận làm trai vậy mới là **hay**

12. – **Lưu-thủy Tâu-mã** (tám câu nhịp đôi)

- 1 Hồ xự sang xự hồ xự xang
- 2 Xự tồn sang là xự xang công
- 3 Xê sang công sê sang sê công liu
- 4 Gồn cộng liu u u xáng liu
- 5 U liu công sê tồn sê công liu
- 6 U liu công liu sê liu công xê
- 7 Liu công sê sang hồ sự xang
- 8 Là xự sang xê sang sê công hồ

13. – **Lưu-thủy Cao-sơn** (12 câu nhịp đôi)

- 1 Xê sang sê sang sê sang sê công
- 2 Liu công liu công liu công sê sang sang
- 3 Xế hồ là hồ là sang xự
- 4 Sang xự o hồ xự sang sê
- 5 Sang sê sang sê sang sê công liu
- 6 Liu công o công liu xáng ú
- 7 Xáng u o xáng u xáng u liu công
- 8 Liu công o tồn công liu u
- 9 Xáng u o xáng u xáng u xáng liu
- 10 Liu liu liu liu
- 11 Xang sang sang sang
- 12 Liu công liu sang sê sang

14. – **Khổng-minh Tọa-lầu** (16 câu nhịp đôi)

- 1 Xáng o u u liu u liu o
- 2 Xê o công liu u liu o
- 3 Xáng o u u liu u liu o
- 4 Xê o công liu u liu o
- 5 Công liu công liu u công liu cộng
- 6 U liu công xừ cộng liu u liu công liu
- 7 Liu o sang sê liu công o
- 8 Xừ o xừ công sê sang o
- 9 Liu o sang sê liu công o

12. — **Lưu-thủy tẩu-mã** (tám câu nhịp đôi)

- 1 Đầu tựa bông Lai còn mẹ cha
- 2 Thiệt già thay ngồi nhau nhau
- 3 Ông lại chớ chêu bày sự vui
- 4 Làm chi kêu tiếng liu lo
- 5 Muốn cho mẹ cười làm mặt luôm
- 6 Lắm như bộ hề di trượt nhào
- 7 Tiếng Lão lai la cầu mẹ cha
- 8 Cười soà cho vui ông lại khóc mùi

13. — **Lưu-thủy cao-sơn** (12 câu nhịp đôi)

- 1 Nghe lời ta truyền đi lấy
- 2 Sắm sửa rồi kíp sang đây
- 3 Về cùng một nhà cho tiện
- 4 Chừ nọ o đôi đẹp duyên may
- 5 Vườn hồng buồng đào thanh thơi
- 6 Vì ai o vun nhành hoa tươi
- 7 Lòng cha o khuyên con quý rể
- 8 Điều gì o xin đừng lo
- 9 Thừa ơn o trên vui cho
- 10 Anh về thừa trên cô
- 11 Chừ dù nhà học trò
- 12 Chi khá lo kia song hồ

14. — **Khổng-Minh tọa-lầu** (16 câu nhịp đôi)

- 1 Tuổi o thọ đang đông o
- 2 Gương o tỏ nét trong o
- 3 Già o luống sa mong o
- 4 Ngày o tựa cửa trông o
- 5 Hồng má hồng phận gái đèn công
- 6 Nhà phúc nhà thương đến đầy đông
- 7 Vì o nàng thực nữ o
- 8 Sây o đắp non đồng o
- 9 Thương o con quá gớm o

- 10 Xự o xự công sê sang sê sang o
- 11 U xáng u xáng y u xáng u
- 12 Ý xáng u xề u xáng y xáng u xáng
- 13 Công liu công liu u u liu công
- 14 Xừ cống liu u xáng công công liu u
- 15 U u liu u xáng o
- 16 Xư xư xáng công cống sê sang sê cọng sê

15. – **Mẫu tám tử** (9 câu nhịp đôi)

- 1 Xáng u u liu công liu u liu
- 2 Sang sê công xư công sê sang sê sang
- 3 Xáng u u liu công liu sang sê công sê công
- 4 Xự công sê sang xư sang sê sang
- 5 Sang sê công công (A) sê sang o
- 6 Công liu công liu hồ xư xáng sê cống sê
- 7 Công liu công liu hồ xư xáng sê công sê
- 8 U liu công liu sang sê công công (A) sê sang sê sang
- 9 Xự liu công liu u xáng liu

16. – **Khắc Hoàng-thiên** (12 câu nhịp đôi)

- 1 Công sê xang sê cống
- 2 Công sê xang sê cống o
- 3 Liu công công u liu
- 4 U liu u công o
- 5 Liu công liu công liu công sê sang
- 6 Xư hồ xư sang o
- 7 Liu công liu công liu công sê sang
- 8 Xư công xư công xư công sê sang
- 9 Công xê sang xư
- 10 Xáng công liu u o
- 11 Công sê sang xư
- 12 Xáng công liu u o

- 10 Luống o đề nghiêng lòng o
- 11 Rề con hiền nay hãy chờ trông
- 12 Ngọc Lan kiều đậm đó còn mong
- 13 Ngày con vẹn đề duyên kia vẹn
- 14 Chút phận bỏ khỏi lỗi long đong
- 15 Sao cho thỏa lòng o
- 16 Sự đắp vườn nào sá quản công

15 - **Mẫu tâm tử** (9 câu nhịp đôi)

- 1 Chớ bận chi đề nợ chung tình
- 2 Sưa nhiều bực vì sóng khuynh thành
- 3 Đồ quán kia lại đình siêu nát
- 4 Làm cho vương nợ phai danh
- 5 Từ đây nên hãy giữ mình
- 6 E chi còn tuổi trẻ đầu xanh
- 7 Chớ có nên thoát vội đua tranh
- 8 Chọn nhành hoa rồi liệu mối manh
- 9 Bẵng không đừng nên mắc tình

16 - **Khúc Hoàng-thiên** (12 câu nhịp đôi)

- 1 Khúc nôi ai tỏ
- 2 Sốt thương con đỏ o
- 3 Biết ngỏ cùng ai
- 4 Cay chua hỏi trời o
- 5 Đoái thương đến kẻ quan hoài
- 6 Giáp vòng trần ai o
- 7 Chốc sui sắt cầm ly biệt
- 8 Bèo giạt hoa trôi
- 9 Đề ta thương ngùi
- 10 Tấm lòng sao nguôi o
- 11 Đề ta thương ngùi
- 12 Mối tình chưa phai o

17. — **Bài tạ** (7 câu nhịp đôi)

- 1 Xự hồ là xự sang hồ
- 2 Xự hồ là xự cồng sê xang
- 3 Sê sang xự sê sang xự hồ là
- 4 Xự cồng sê sang sê công công
- 5 Xự cồng u liu sang sê
- 6 Xự công u liu sang sê sê
- 7 Sê sang sự sê sang sự hồ

18. — **Ngũ-điểm-Mai** (4 câu nhịp đôi)

- 1 Xáng công o xáng xáng công liu
- 2 U liu công u lin công liu sê
- 3 Công sê công liu o công công xự xang
- 4 Xê sang xự sê sang xự liu

19. — **Thu hồ**

(9 câu nhịp đôi)

- 1 Sê công hồ xự hồ xự hồ sang
- 2 Xự hồ xự sang công sê sang công sê
- 3 Sê công hồ xự hồ xự hồ sang
- 4 Sự hồ xự sang công sê sang công sê
- 5 Sê công liu u liu công liu u liu
- 6 Tồn u xáng u u liu công liu u liu sê
- 7 Sê công liu u liu công sê
- 8 Sê liu công liu công tồn công sê sang
- 9 Xự hồ xự sang công sê sang sê công xê

20. — **Ô-mã**

(18 câu nhịp đôi)

- 1 Công sê sang liu xự sang sê o o
- 2 Công sê xang liu xự sang sê sê
- 3 Xang sê sê công liu liu
- 4 Công liu liu công xê sê
- 5 Công công sê công sê
- 6 Công công sê công sê sang xự

17. — **Bài tạ** (7 câu nhịp đôi)

- 1 Đầu thêm tạ cô nhà
- 2 Lời vàng dặn trước hoa
- 3 Sự toan cuộc thất gia cây trà
- 4 Ngài bảo chớ lời như đó
- 5 Càng ngổ có ý ngại xa
- 6 Nào lẽ giám tối làng hoa
- 7 Quyết vâng vạy cho vui tuổi trà

18. — **Ngũ-diêm-mai** (4 câu nhịp đôi)

- 1 Được lời o may khéo là may
- 2 Thất tư duyên mù chớ toan vò vạy
- 3 Hay xin o thảo thật se giây
- 4 Đó rồi trên tính toan việc này

19. — **Thu hồ** (9 câu nhịp đôi)

- 1 Mưa gió chiều trời đã lạnh tanh
- 2 Việc nhà sớm may đà thả thanh
- 3 Gái má hồng buồng đào quện quanh
- 4 Đoạn vì chút duyên phận mỏng manh
- 5 Cánh hoa tươi từng ôm ấp
- 6 Gắng công lao đắp vuông một mình
- 7 Từ nọ xem bóng giăng tỏ mảnh
- 8 Mái tóc mai bỏ xa nương mình
- 9 Ngắm tuổi mình tỏ mặt giăng thanh

20. — **Ô-mã** (18 câu nhịp đôi)

- 1 Ai ni cuộc cuộc chơi
- 2 Ai ni cuộc cuộc chơi
- 3 Cuộc chơi ai nấy
- 4 Ý ý chẳng hơn
- 5 Gió thổi tiếng ca o
- 6 Tiếng ca ăn nhịp

- 7 Hồ liu xự sang sê
 8 Công công sê công sê sang sự
 9 Hồ liu xự sang công
 10 Công sang công sê sang hồ
 11 ○ Tồn liu u
 12 Sáng ○ u liu sê
 13 U ○ liu sê ○
 14 U liu phàn xáng xê phàn liu
 15 ○ Tồn liu u
 16 Sáng ○ u liu sê
 17 U ○ liu sê ○
 18 U liu phàn xáng xê phàn liu



- 7 Nhiều người hiệp nhau
- 8 Trước sau theo điệu
- 9 Ngoài đêm nguyệt chiếu
- 10 Sáng trưng như đèn
- 11 ○ Đua chen
- 12 Ý ○ kiến giây đờn
- 13 Người ○ người đờn ○
- 14 Người đờn chúng câu
- 15 ○ Đua nhau ca ○ lâu cho quen
- 16 Ý hẹn giây đờn ○
- 17 Người người đờn
- 18 Người đờn chúng câu



CÁC BÀI ĐÀN NGUYỆT HUẾ (1)

21. — **Nhập-môn Lưu-thủy-khúc** (16 câu nhịp đôi)

(Giây Bắc, hơi Bắc)

- 1 HỒ là là hô sự sang
- 2 Sê sang hồ là hồ sự sang
- 3 Sê sê sang là hô sự sang
- 4 Sê sang xự sang sự hô cồng
- 5 Công sê sang công sang công xê
- 6 Công sang sê sê công sê công tồn
- 7 Liu liu ú liu liu xáng ú
- 8 Ú xáng ú ú ú xáng liu
- 9 Ú liu cọng ú liu công sê
- 10 Tồn liu liu sê o công sê công tồn liu
- 11 Ú liu công ú liu cọng sê
- 12 Tồn liu o ú liu công sê
- 13 Liu liu công liu công sê xang
- 14 Sê sang hồ la hô sự xang
- 15 Sê sang sự sang sự sang sê
- 16 Công sê sang sê sang sự sang hô

22. — **Hành-vân** (21 câu nhịp đôi)

- 1 Sự là sang sang sê hồ ho
- 2 Sự la sang sang sê hô
- 3 Sê liu công sê sự là hô sự xang
- 4 Sê sự là sang sê
- 5 Xang sê liu liu cọng liu sê
- 6 Xang sê sê là xê phạn là hồ
- 7 Sang sê sang cồng sê sê
- 8 Xang sê công sự sang sê
- 9 Xê phạn là sự sang sang sê hô hồ
- 10 Sang sê sê sang o ho

(1) Các bài đàn Huế lấy toàn giây Bắc (Hờ-nhất) chỉ khi đàn hơi nào thời ngã ra hơi ấy thôi

BÀI CA HUẾ

21. - Lưu-thủy (16 câu nhịp đôi)

- 1 Từ ngày từ ngày gặp nhau
- 2 Trao lời hẹn cho trọn vàng thau
- 3 Giấy tờ mảnh xe buộc lấy nhau
- 4 Xe không đặng đem tình thương nhớ
- 5 Cảm thương người ngậm ngùi ba thu
- 6 Bởi vì đâu canh dài đêm thâu
- 7 Xa cách nhau đêm năm thấy
- 8 Thấy là thấy là thấy chiêm bao
- 9 Biết bao lại vấn vương bên mình
- 10 Minh giật mình tình đòi cơn
- 11 Biết bao lại quan sơn một đường
- 12 Tình tình thương o tơ vương một đường
- 13 Xin cho trọn cho trọn cương thường
- 14 Ai đơn bạc thì mặc lòng ai
- 15 Xin cùng bạn cùng bạn trúc mai
- 16 Bạn trúc mai trăm năm lâu dài

22. - Hành-Vân (21 câu nhịp đôi)

(Nông nổi đêm thu) của Lương-vị-Thủy soạn

- 1 Trận gió vàng
- 2 Trận gió vàng
- 3 Lay động rèm loan
- 4 Bừng tỉnh giấc
- 5 Giấc mai tan
- 6 Ấy ai hò hẹn
- 7 Ngồi nương bóng
- 8 Nhớ người xưa đôi giọt lệ xa
- 9 Trông bên trời trắng tà ngân lạt
- 10 Sao sắc nổi

- 11 Sề là tôn sê o sang sê
- 12 Sự sê sang o hô
- 13 Xề phạn là sự là xề.
- 14 Xự xề phạn là phạn là là
- 15 Tôn sang sê sang o sê
- 16 Liu sự xàng là sê o sang
- 17 Xê liu tôn sê sang
- 18 Xang sê liu công liu liu
- 19 La xề là sê sang la sang
- 20 Xê xự la sang o sê
- 21 Liu sê sang sự sê xang

23. — Nam-ai mới (44 câu nhịp ba)

- 1 Xang công công sê sự tôn xê là ho sang sê liu công công sê xự sự la ho phạn phạn ho ho
- 2 o Tôn liu liu o xàng xàng xàng liu liu tôn sê sang sang sê ho ho
- 3 o Công công sê liu ho sự sang sê o tôn liu liu công liu sê sê liu
- 4 Công sê sự sự la ho sang o la ho công sê sự sang sê
- 5 o Xàng ho sự sang sê liu công công sê xự sự ho la phạn phạn ho ho.
- 6 o Tôn liu liu o xàng xàng liu tôn công công liu công sê sang sê liu công công sê
- 7 Ho la ho công sê sự ho sự công sê liu xang ho sang tôn công sê sang sê liu
- 8 o Liu ho sự xang tôn liu liu công liu xàng sê liu công hồ công sê sang
- 9 o Sê liu công sê sự xang tôn xê la sang ho la xê u sang xang sê la ho la
- 10 o Xàng xàng o xê ú ú liu phạn xàng xê xê phan liu liu xê liu ú
- 11 Xàng sự xàng o xê liu liu o tôn xàng xàng liu liu xê liu ú
- 12 Xàng la sê liu công công sê sang ho sang sang tôn công xê sê liu công công sê

- 11 Tiếng nhận kêu khuya
- 12 Gọi mỗi sáu
- 13 Nhớ người muôn dặm
- 14 Lại càng thêm càng thêm ○
- 15 Lòng ngao ngán
- 16 Lai láng bao tình
- 17 Hiu hắt bên mình
- 18 Ngọn đèn sanh đèn sanh ○
- 19 Một mình buồn ngơ ngẩn tàn canh
- 20 Lưng trời ngậy ngất
- 21 Mấy ai ○ tinh tụy đêm thanh

23 — Nam - ai (40 câu nhịp ba)

NÔNG NỒI ĐÊM THU Của Lương Vị-thủy soạn

- 1 . . . ○ . . . ○ . . . ○ . . . —
- 2 ○ Đêm ○ thanh
- 3 — Đêm thanh ai kể ○
- 4 Chung ○ tinh ○ cho ○
- 5 Cho mình ○ chò ○ chuyện
- 6 — . . . ○ . . . ○ . . . ○
- 7 Ôm gối ○ lạnh ngồi than
- 8 Mong ○ mỗi ○ tri âm —
- 9 . . . ○ . . . ○ . . . ○ . . . —
- 10 . . . ○ . . . ○ . . . ○ . . . —
- 11 Ta tạc ○ chữ đồng tâm ○
- 12 Ngán cho ○ đời (ơ ỹ) đời ○

- 13 Xự sự la sê ho sang sê sự sang tồn liu công công sê sang
sê liu ho liu
- 14 ○ Xáng xáng xáng xàng ú liu xê phan xáng xê xê phan liu
xê liu ú
- 15 Xàng sự xàng ○ xê liu liu ○ tồn liu công sê sê liu công
công sê
- 16 Ho là xê u xang sang sê la ho la ○ sê liu công sê sự sang
công sê sê liu
- 17 Liu công sê sự la ho công sê sê liu sang xê u sang sang
xê la ho la
- 18 ○ Tôn liu liu ○ xàng xáng xáng liu liu tồn sê xang sang sê
ho ho
- 19 ○ Công công sê liu ho sự sang sê ○ tồn lin liu công liu
sê sê liu
- 20 Công công sê sự la ho sang ○ la ho công sê xư sang sê
- 21 ○ Xàng ho sự sang sê liu công công sê xư sự ho la phan
phan ho ho
- 22 ○ Tôn liu.liu ○ xáng xàng liu tồn công công liu công sê
sang sê liu công công sê
- 23 Ho la ho công sê sự ho sự công sê liu sang ho sang tồn
công sê sang sê liu
- 24 ○ Liu (A) ho sự
Sang tồn liu liu công liu xàng sê liu công(A)ho công sê sang
- 25 ○ Sê liu công sê sự
Sang tồn xê la sang ho la xê u sang sang xê la ho la
- 26 ○ Tôn liu liu ○ xàng xáng xáng liu liu tồn sê sang sang
tôn u
- 27 Liu liu công công sê xự sự la sê ho ○ la xê la ho sang
sang sê công sê
- 28 ○ Tôn xê u sang sang xê la ho la công công sê sự sự
la ho
- 29 Sang công sê sê liu công công sê sang ho sang sang tồn
công sê sê liu công công sê

13 *Lắm* ◦ *mặt* ◦ *ình* *không* ◦

14 ◦ ◦ ◦

15 *Năm* *canh* ◦ *tưởng* *lại* *cùng* *trông* ◦

16 *Vầng* *trăng* ◦ *bạc* (ơ*i* *γ*) *bạc* ◦

17 *Nào* *hồng* *thấy* ◦ *bóng* *hồng* ◦ (ơ*i* *γ*)

18 — ◦ *Biết* ◦ *ai*

19 — *Biết* *ai* *nhấn* *gửi* ◦

20 *Mấy* ◦ *lời* ◦ *nhấn* ◦

21 *Nhấn* *nhe* ◦ *người* *bạn* ◦ *ngọc*

22 — ◦ ◦ ◦

23 *Lá* *thù* ◦ *nặng* ◦ *nễ* *xương*

24 — *Luống* ◦ *những* ◦ *tư* *lượng*

25 — ◦ ◦ ◦

26 — ◦ *Bâng* ◦ *khuông*

27 — *Bâng* *khuông* *canh* ◦ *trường* ◦

28 *Mối* ◦ *sầu* ◦ *lạ* *vần* *vương*

29 — *Chao* *nghĩ* *lại* *càng* ◦ *thương* ◦

- 30 Sang sê tôn u sang u n la xê xê phạn sang xề xề phan
la sang sang sang
- 31 ○ Xề sang xề u sang lá ○ ho la tôn sang công sê sê liu
- 32 Công (A) công sê sự sang sê sang ho là công công sê sự
sê sự sự
- 33 ○ Xề xề là sê liu công công sê xự sang ho la phạn phạn ho
ho
- 34 ○ Xàng xàng ○ xê ú ú liu phan xáng xê xê phan liu liu xê
liu ú
- 35 Xàng sự xàng ○ xê liu liu ○ tôn xáng xàng liu liu xê liu ú
- 36 Xàng la sê liu công công sê sang ho sang sang tôn công
sê sê liu công công sê
- 37 Sự sự la sê ho sang sê sự sang tôn liu công công sê
sang sê liu ho liu
- 38 ○ Sáng xáng xáng xàng ú liu xê phan xáng xê xê phan
liu liu sê liu u
- 39 Xàng sự xàng ○ xê liu liu ○ tôn liu công sê sê liu công
sê xang
- 40 Sê tôn công sê ○ xê la ho sang
la ho la

Qua Nam-qinh

24. — Nam-bình mới (30 câu nhịp ba)

- 1 Hồ la la ho ho sê sang ho tôn — la ho la
- 2 ○ Tôn sang (A) sang ○ sê se tôn sang
- 3 Tôn u sang u la phạn la xê ○ tôn xề la ○
- 4 Sang sê ho la ho ho la ○ tôn sang (A) sang ○ sê sang sê
sang sê
- 5 ○ Sê sê sang sê ho la ○ tôn sang(A) sang ○ sang sê sê tôn
sang sang sang
- 6 Công sê sê sang ○ la ho ○
- 7 Hô công sê sự (B) sự (B) sự ○ là ho ○ ho sê sang ho
la ho tôn xề la ho la ho
- 8 Công sê sự sang ○ công sê sê ○ sang sang hó la ho la
- 9 ○ Tôn sang (A) sang ○ sang sê sê tôn sang
- 10 Công sê sê sang ○ sang ho ○ ho sê sang ho
- 11 La ho tôn xề la la ho la tôn sang (B) sang ○ sang sê sê
tôn sang

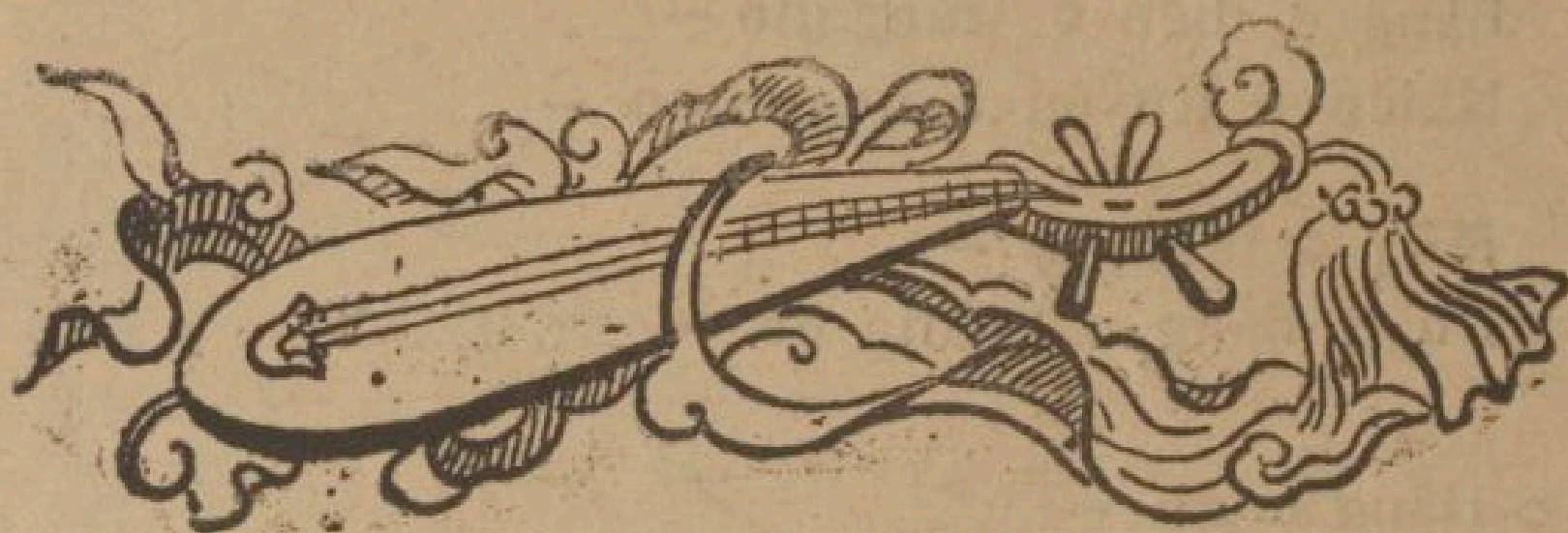
- 30 — Song thừa gió o vàng
- 31 — Làn gió o lạnh thấu xương o
- 32 Kia những o ai o đương mơ màng
- 33 Đương mơ o màng giấc vàng chưa o tỉnh
- 34 — o o o
- 35 — Ghê gớm o lạ lùng thay o
- 36 Xuất đêm o mà (ơ ư) mà o
- 37 Nghĩ o lại o càng cay
- 38 — o o o
- 39 Kia nông o nổi có ai hay o
- 40 Đăm o đăm o thánng ngày

Qua Nam-bình

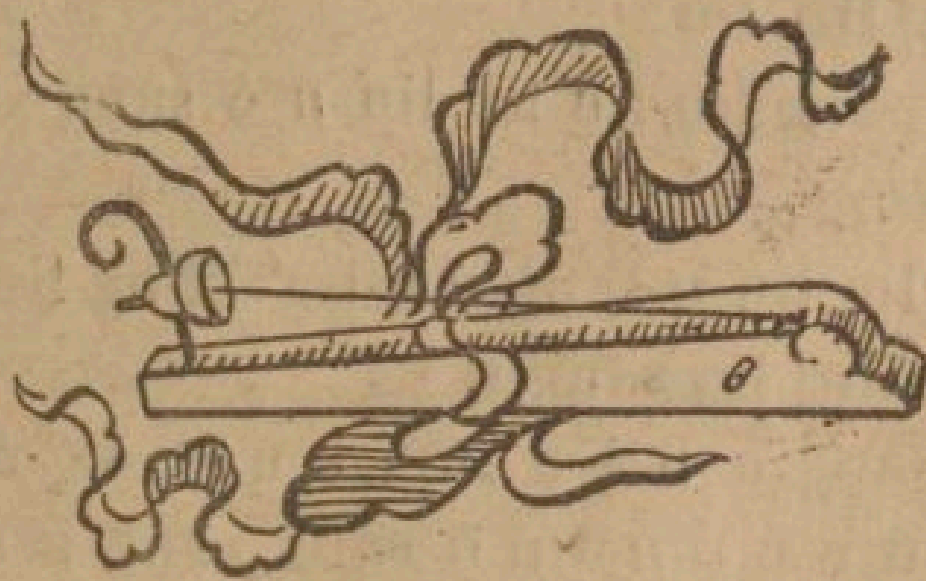
24.— Nam bình (30 câu nhịp 3)

- 1 o Trong o thiên hạ —
- 2 o Chi o cho —
- 3 Thêm rồi o lòng o —
- 4 Bằng o điều o trăng gió —
- 5 Nhiều o truyện o quanh co —
- 6 Mấy o tuồng o —
- 7 Du o đảng o hoang đồ —
- 8 o Đảng o đồ —
- 9 o Tranh o đua —
- 10 Đến sanh o giận o sanh thù —
- 11 o Tham o vì —

- 12 Sang sang la sê xư (A) sang o sang sê o
 13 Tôn tang tôn sê (A) sê o sê sang o sang sê tôn sang
 14 Sang xang la sê ho la sự xang se o
 15 Tôn sang xê xê la o la ho o ho sang ho
 16 La ho tôn xê la la ho la sự xàng o xàng công xê
 17 Sang — sang công sê sê sang o sang ho o
 18 Hô công sê xư (B) sự (B) sự o la ho o ho sang sê ho
 19 La ho tôn xê la la ho la tôn sang sâng. o sang sê sê tôn
 sang
 20 Sê tôn xê la la o tôn sang o sang sê o
 21 Sê sê xang sê ho la tôn sang sê o
 22 Tôn tang tôn xê (A) sê o sê xang o la ho sê liu công (A)
 xàng xang xang
 23 o Sê (A) sê xê sê (A) sê sang ho ho tôn xê la la ho la
 24 Xàng xàng o xê u liu phan
 25 Phan — liu sê sê o liu xàng xàng o tôn liu o
 26 Liu xàng liu ú liu liu o liu sê o phan liu xê
 27 Xê — xê liu ú xàng sê liu xê liu o
 28 Liu ú xàng xàng xàng o liu sê o liu xàng xàng o tôn
 liu
 29 Liu xàng sàng xê liu xê liu o
 30 Liu liu xê sê sê o sê sê sê o sê liu ú xàng



- 12 Tham o sắc o sắc o —
 13 Đa o tình —
 14 Nghiêng o thành nghiêng nước o —
 15 Còn o lụy o anh hùng —
 16 o Há o không o trông —
 17 Không trông mấy o người o —
 18 Ưa o lục o tham hồng —
 19 o Vui o xay —
- 20 Cười o cợt o như o không —
 21 Lắm theo sắc o —
 22 Xá o chi o đồng —
- 23 o o o —
 24 o Giận o cùng người —
 25 Người trâm o oanh o —
 26 Ngăn o dặng o lòng tư giục —
 27 Vẹn lòng thành o —
 28 Gầy o giụng công o danh —
- 29 Phỉ nguyện xanh o —
 30 Xa o nghe o tiếng lành —



ĐÀN TRANH TỨC THẬP LỤC (1)

ĐÀN CÁI-LƯƠNG NAM - KỲ

25. - Lưu-thủy-trường (32 câu nhịp tư)

- 1 - Á hò liu liu hò liu xàng liu xang liu hò.
- 2 Liu xàng sang sê cộng sê sê sang hò - á sự hò sự sang sê hò liu cộng cống xê sê xàng.
- 3 Xê cộng sê sang xang á xang xang sang (A) sang (B) o sang (B) sang liu
- 4 Liu sang xang sang xê cộng sê sê sang liu - á cộng cộng o liu á liu sự xang sang.
- 5 Sự xang sang liu liu sang xê sê cộng cống xê sê cống cống xê sê sang sự
- 6 Sự sang xang sang xê cộng sê sê sang sự - á liu á liu sự xang sang
- 7 Sang sự xang sang liu liu sang xê sê cộng cống sê sê cộng cống xê sê sang sự
- 8 Sự sang xang sang xê cộng sê sê sang sự - sang sự (A) sự o sự liu cộng (A) cộng (B) cộng
- 9 Á hò liu xang sang sự sự xang sang xê sự liu cộng
- 10 Cộng liu hò sự xang u u liu cộng liu cộng cộng xê công xê sang á liu sang sự
- 11 Sự sang xang sang xê cộng sê sê sang liu liu sang sự sự sang xang sang xê cộng sê sê sang sự xang sê
- 12 Cộng cống sê sang cộng xê sê sê xê á xê sê sang xê sê cộng cộng liu liu
- 13 Á liu liu cống liu liu liu liu u ú sang xàng u ú sang xàng u ú liu cống
- 14 Cống liu liu liu u sang ú ú liu cống liu sang sê cống, liu sê ú liu cống liu sang ú
- 15 Xang sê xàng ú u á u ú ú u u sê sê ú u
- 16 Ú u ú sê ú u ú ú u ú u ú sang xàng u sang ú liu cống liu ú liu liu
- 17 Liu cống liu liu liu liu liu u ú song xàng u ú sang xàng u ú liu cống.

(1) Đàn thập hay có tiếng Á là tiếng gõ đều các giây từ trong lòng ra.

- 18 Cộn*g* liu liu liu u sang ú ú liu cộn*g* liu sang sê cộn*g* ú sụ*ơ* sang liu sụ*ơ* sang cộn*g* liu xê.
- 19 Cộn*g* sụ*ơ* cộn*g* sê xê á sang cộn*g* sê sang cộn*g* sụ*ơ* sụ*ơ* sang xê.
- 20 Cộn*g* cộn*g* sê sang cộn*g* xê sê xê êê xê á xê sê sang xê sê cộn*g* cộn*g* liu liu.
- 21 Liu cộn*g* liu liu liu u ú sang xáng u ú sang xáng sang u ú liu cộn*g*.
- 22 Cộn*g* liu liu liu u ú ú liu cộn*g* liu sang sê cộn*g* á sụ*ơ* sang liu sụ*ơ* sang cộn*g* liu xê.
- 23 Cộn*g* cộn*g* sê xê á xê sê sang xê sê xê sê cộn*g* cộn*g* liu liu.
- 24 U ú liu sê cộn*g* liu liu liu liu ú u u sang ú o liu liu cộn*g* sụ*ơ* cộn*g* xê.
- 25 Cộn*g* liu cộn*g* sê xê á xụ*ơ* sụ*ơ* xang sang sụ*ơ* sụ*ơ* xang sang sụ*ơ* sụ*ơ* liu cộn*g*
- 26 Cộn*g* liu hò liu xê sụ*ơ* sụ*ơ* liu cộn*g* liu xang xê cộn*g* liu xê sụ*ơ* liu cộn*g* cong xê sang xê cộn*g* sê sang xáng
- 27 Á xang xang sang (A) sang o (B) sang (B) sang sang liu
- 28 Liu xang sang sang xê xê sê sang liu — sang cộn*g* cộn*g* o liu sụ*ơ* o xang
- 29 Xê sang xang sang liu liu sang xê sê cộn*g* cộn*g* sê sê cộn*g* cộn*g* xê xê sang sụ*ơ*
- 30 Sụ*ơ* sang xang sang xê sê sê sang sụ*ơ* sang sụ*ơ* á sụ*ơ* sang liu sụ*ơ* sang cộn*g* liu xê
- 31 Xê cộn*g* cộn*g* xê sê sê sang liu liu cộn*g* cộn*g* liu liu liu u xáng ú ú liu cộn*g* sê xáng
- 32 Xê sê sê sang liu sang sụ*ơ* — liu hò liu sang liu cộn*g* liu hò

26. — **Phú-lục** (34 câu nhịp tư)

- 1 — Á xư u xáng sang xư u xáng sang xư u cộn*g*
- 2 Cộn*g* liu hò liu xu u liu cộn*g* liu cộn*g* u u liu cộn*g* xê cộn*g* liu xư u xư
- 3 Á xư ú u (A) sụ*ơ* u xê xê u xư
- 4 U(A) xư u xê u xư u u xư xáng sang xư u liu cộn*g* u hò liu

- 5 Liu ho liu xê xê liu *cộng* (B) *cống* (C) *công* (C) o *cộng* liu sê
- 6 Xàng công — liu xê — hò liu sê á xê *cộng* hò liu
- 7 liu ho liu xê xê liu *ệng* (B) *cộng* (C) *cộng* (C) o *cộng* liu sự u
- 8 Xàng sang *công* á *cộng* liu xư u sàng sang o hò liu o
- 9 — Á *cộng* (A) *cộng* (B) o *cộng* *cộng* hò liu
- 10 Xư u liu xê á xê *cộng* hò liu ho liu xư u hò liu sự u hò liu xư xàng sê sê
- 11 Sê xê á sany sang xê sê o xàng sê sang xư sự
- 12 Sang xàng sang xê sê sê sang liu — á *cộng* *cộng* o liu sự o sang
- 13 Sê sang xàng sang liu liu sang xê sê *cộng* *cộng* sê sê *cộng* *cống* xe sê sang sự
- 14 Sự sang xàng liu sang *cống* sự *cống* á sự sang *cống* *cống* xê sang xê *cống* sê sê
- 15 Á xê sê xê sê *cống* *cống* liu liu o liu liu *cộng* *cống* xê xê xàng sang
- 16 Hò liu ho liu xàng — á sê xê xê o
- 17 — Á sự *cống* *cống* (B) o sự *cống* sự *cống* liu liu
- 18 U u liu sê á sê *cống* liu liu u ú liu liu u ú liu liu *cộng* *cống* sê
- 19 *Cộng* liu *cống* sê xê á xàng sang xê sê o xàng sê sang sự
- 20 Sự sàng xàng sang xê sê sê sang liu — á *cộng* *cộng* o liu sự o sang
- 21 Sê sang xang liu liu sang xê sê *cộng* *cống* sê sê *cộng* *cống* xê sê sang sự
- 22 Sự sang xang sang liu sang *cống* sự *cống* á sự sang *cống* *cống* sê sang xê *cống* sự sê
- 28 Á xê sê xê sê *công* *cống* liu liu o liu liu *cộng* *cống* xê sê xàng sang.
- 24 Hò liu ho llu xang — á sê xê sê o
- 25 — Á xê sê *cộng* *cống* xê sê *cộng* *cống* xê sê sang xư o
- 26 Xư sang xàng sang xê sê sê sang sự sang sự á sự sang liu Xư sang *cống* liu sê sê.

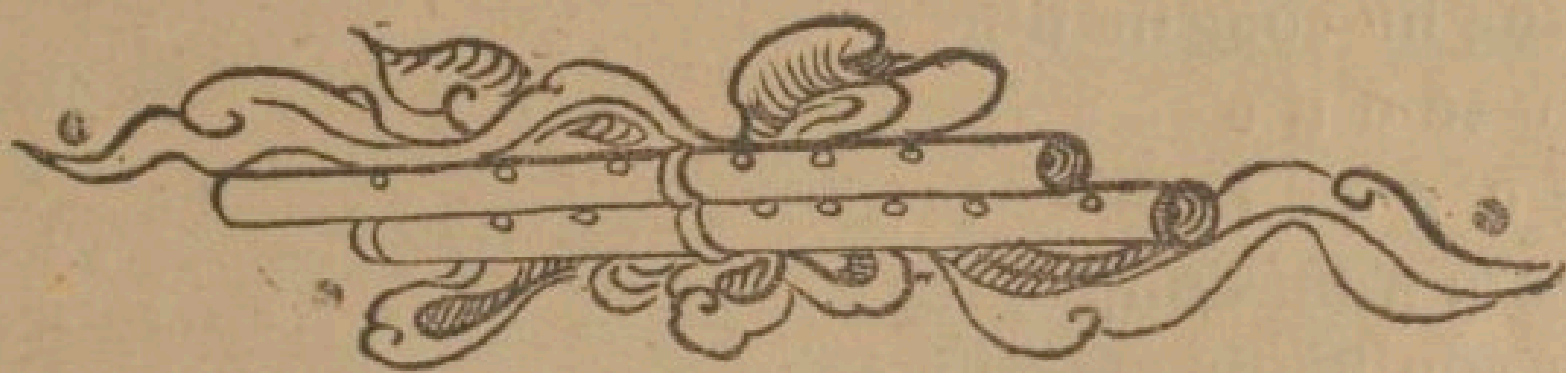
- 27 Xê xê á xê sê sê sê sê liu sang xê
 28 Sê sang liu — sê xê — á liu liu cồng liu cồng sê xàng xang sang
 29 Sang xàng á ho liu liu (B) o hò liu sự sự sàng sàng.
 30 Sê sê sang liu á liu sự xàng sang xê sê sang sang xê sê xàng sang sự sự hò liu.
 31 Liu ho liu xê xê liu cồng (B) cồng (C) cồng (C) cồng liu sê
 32 Sang cồng — liu xê — hò liu sê á xê cồng xê liu
 33 Liu ho liu xê xê liu cồng (B) cồng (C) cồng (C) o cồng liu sự ú
 34 Xàng sang cồng á cồng liu sự u xang sang o hò liu o

27. — **Bình-bản-Chấn** (44 câu nhíp tư)

- 1 — Á xang xang saang (A) sang (B) o sang (B) sang liu
 2 Liu sang xang sang xê sê sê sang liu — sang xang sang liu sang sê sang sự (A) sự (B) sự
 3 Á Xư sự xang sang sự sự sự sự liu cồng
 4 Cồng liu hò liu sự u u liu cồng liu cồng á cồng liu o sang hò
 5 Liu liu hò á hò liu liu (A) liu hò liu xê sự xang sang
 6 Xê sê cồng cồng sê — sang xê (A) xê o (B) sự liu cồng
 7 Cồng liu hò liu sự u liu xê — liu xang (A) xang o xê liu cồng
 8 Liu xàng liu xê liu cồng — liu cồng liu u sang hò liu
 9 Liu hò á xàng xang sang (A) sang o sang sang liu
 10 Liu sang xang sang xê sê sê sang liu sang liu á sự sang o hò liu o
 11 — Á xàng liu (A) liu (B) o liu (B) Xang
 12 Xang liu hò liu sự u u liu cồng liu cồng liu xê (A) xê o xang sê liu cồng (A) cồng (B) cồng
 13 Á sự u xang sang sự u xu u liu cồng
 14 Cồng liu hò liu sự u u liu cồng liu cồng liu xê (A) xê o xang sê liu cồng (A) cồng (B) cồng
 15 Á sự u xàng sang xê sê sự u sự u liu cồng

- 16 Cộn*g* liu hò liu xư u u liu cộn*g* liu cộn*g* u u liu cộn*g* xê cộn*g* liu xư u u xư
- 17 Á xư u u xư u xê xê u xư
- 18 U xư u sê u xu u u xư u xang sang xư u xang sang cộn*g* (A) cộn*g* (B)cong
- 19 Á cộn*g* (A) cộn*g* (A) o cộn*g* liu sự u xư xư u
- 20 Xang sang sê sê cộn*g* sê xang o á cộn*g* liu xư u u u xư
- 21 Á xang xang sang (A) sang (B) o sang (B) liu
- 22 Liu sang xang sang xê sê sê sang liu sang liu á sự sang o hò liu o
- 23 — Á liu liu sang xang u ú sang xang u ú liu cộn*g*
- 24 Cộn*g* liu liu liu u ú liu cộn*g* liu cộn*g* u ú u o liu liu cộn*g* cộn*g* xê
- 25 Cộn*g* liu cộn*g* sê xê á xê sê sê sê sê cộn*g* cộn*g* liu liu
- 26 Ú ú liu sê cộn*g* liu liu ú u ú o liu liu cộn*g* cộn*g* sê
- 27 Sê sê xê á xê xang cộn*g* sê sang cộn*g* sự sang xê
- 28 Cộn*g* cộn*g* sê sang cộn*g* sê — liu cộn*g* (A) cộn*g* o sê sang sự (A)
- 29 Sự (B) sự (A) á xang xang sang (A) sang (B) sang liu
- 30 Liu sang xang sang xê sê xê sang sự — sang sự (A) sự o sự liu cộn*g* (A) cộn*g* (B) cộn*g* (A)
- 31 Á xang cộn*g* xê sang cộn*g* xang cộn*g* hồ
- 32 Sự xư liu xê liu cộn*g* — á cộn*g* liu sự sang hò liu
- 33 Liu hò á hò liu (A) liu (A) hò liu xư sự sang xang
- 34 Xư xê cộn*g* cộn*g* sự — á xang sang o
- 35 — Á xang xang xang (A) xang (B) sang (B) sang liu
- 36 Liu sang xang sang xê sê sê sang liu — á cộn*g* cộn*g* o liu sự xang
- 37 Sê sang xang sang liu liu sang xê sê cộn*g* cộn*g* xê sê cộn*g* cộn*g* xê sê sang xư
- 38 Sự sang xang sang xê xê sê sang xư — á xư sang liu sự sang cộn*g* liu sê sê sê xê

- 39 Á *xàng* liu (A) liu (A) o liu (A) liu sang
- 40 Sang liu liu liu u ú liu sang — á liu liu o cộng y cồng
xê xê **xàng** sang sang *xàng*
- 41 Á *xang* cồng sê **xang** cồng sang cồng sê
- 42 Cộng cồng sê *sang* cồng sê — liu cộng (A) công (A) o sê
sang sữ (A) xữ (B) xữ (A)
- 43 Á hò liu (A) liu (A) hò liu xữ xữ **xang** sang
- 44 Xê xê *cộng* cồng sữ — á **xang** sang o



BÀI ĐÀN THẬP LỤC - HUẾ

28. - Lưu-thủy (16 câu nhịp đôi)

- 1 Á (1) hó
Sang cộng hồ sang hồ sự xáng sang
- 2 Á sê công sê sang hồ
Sang cộng hồ sang hồ sự xang sang
- 3 Á xê sê cộng cống xàng sang
Xang xang sự sang hồ sự xàng sang
- 4 Á sê cống sê sang sự
Liu công liu sự sang sự sang hồ
- 5 Cống hồ cống hồ công sê sang
Cống hồ cống sang cống hồ công sê
- 6 Cống hồ cống sang cống hồ cống sê
Cống liu sê liu sê cống liu liu
- 7 Liu liu á liu liu
Cống liu cống liu u ú
- 8 U ú sê ú u ú
Sê u u ú á liu liu
- 9 Á u ú u liu công
Liu u ú liu liu cống liu sê
- 10 Cống sê sang hồ sự sang xê
Cống liu sê liu sê cống liu liu
- 11 U ú u liu cống
U ú liu liu cống liu sê
- 12 Cống liu sê liu sê cống liu liu
U ú liu liu cống liu sê
- 13 Liu liu sê liu sê liu cống
Liu sự sang sê liu cống sang sang
- 14 Á sê công sê sang hồ
Xang cộng hồ sang hồ sự sang sang
- 15 Liu sê cống sê sang sự
Liu công liu sự sang sự sang xê sê
- 16 Liu công liu cống sê sang
Sự sang sự liu xê cộng hồ liu

(1) Tiếng á ở đàn Thập-lục là tiếng gõ dùng móng tay cái gõ đều các giây liền nhau từ trong lòng ra

29. — **Hành-Vân** (21 câu nhịp một)

- 1 Sự sê sang sang sê hò liu
- 2 Sự sê sang sê hò liu
- 3 Sê sang sự sang hồ sự xàng sang
- 4 Á xàng sang xê sê công cống
- 5 Xê sê liu liu liu cống xê
- 6 Xê liu sang liu xê liu hồ liu
- 7 Á xàng sang sê liu công
- 8 Xê sang sê liu sự sang sê
- 9 Hồ sự hồ sang sê sang hồ liu
- 10 Á xàng sang sê sang hồ liu
- 11 Sang sê hò sang xê sê
- 12 Xự sê sang sê hò liu
- 13 Xê công liu xê
- 14 Xê công hò công hò liu
- 15 Á xang sang xê sê công cống
- 16 Liu sự xê xê sàng sang
- 17 Sê liu cống sê sang
- 18 Xê cống liu cống liu liu
- 19 Á hồ sự hô sang sê hồ sang sang
- 20 Á xàng sang xê xê công
- 21 Cống sê sang sự sê sàng sang

30. — **Tứ - đại - cảnh** (23 câu nhịp đôi)

- 1 Á liu liu liu cống sê
Sang sê liu liu liu cống
- 2 Á liu liu liu liu cống
Liu sê liu cống liu sê liu sang
- 3 Sang liu sê liu sang sê xự
Sê hồ sê sự sang sê xàng sang
- 4 Á xê sê sang sê hò liu
Xê liu xàng liu xê liu xàng sang
- 5 Xê sang hồ sang hồ sê xang sang
Liu sê liu sê liu hồ

- 6 Liu công sê công sê liu hồ
Liu sê liu sang sê hồ sê sang
- 7 HỒ liu sê liu sang sê sự
Sê hồ sê sự sang sê sảng sang
- 8 Á xề xê sang sê hồ liu
Xê liu xàng liu xề liu sảng sang
- 9 Sê sang hồ sang hồ sê sảng sang
Liu sê liu sê liu hồ
- 10 Liu công sê công sê liu hồ
Liu sê liu sang sê hồ sự sang
- 11 HỒ liu sê liu sang sê sự
Sê hồ sê sự sang xê sảng sang
- 12 Á xề sê sang sê hồ liu
Xề liu xàng liu xề liu sảng sang
- 13 Xê sang hồ sang hồ sê xàng sang
Á xàng sang hồ sang xề sê
- 14 Á liu liu sê liu công
Liu công liu sang sê liu liu
- 15 Á sang sảng liu liu liu công xê
Liu sê liu liu liu sê liu sang
- 16 Liu sê liu hồ liu sê liu xang xang
Xê liu hồ liu xang xê xàng sang
- 17 Á xang sang hô sang xề sê
Á liu liu sê liu công
- 18 Liu công liu sang sê liu liu
Xang sảng liu liu liu công xê
- 19 Xê liu liu liu sê ○
Liu liu sê liu sang sê sự
- 20 Sang sê hồ sê sự ○
HỒ sê sự sảng sê xàng sang
- 21 Á xề sê xàng sang ○
Liu liu xề sê sang xê hồ liu
- 22 HỒ liu cộng xê
Cộng xề xàng hồ xàng xề hồ liu
- 23 Á liu liu liu liu liu công sê
Công sê sang hồ sang sê liu liu

DƯƠNG IN
SÁCH DẠY ĐÀN HUẾ VÀ CẢI-LƯƠNG
CUỐN THỨ HAI

có những bài này :

Đàn Nguyệt cải-lương

1. — Xàng sê
2. — Ngũ-đối-thượng
3. — Ngũ-đối Hạ
4. — Long-Đặng
5. — Nam-xuân
6. — Nam-ai

Đàn Nguyệt Huế

7. — Phạm-tiết
8. — Nguyên-tiên
9. — Hồ-quảng
10. — Liên-Hoàn
11. — Bình-bản

Đàn Thập cải-lương

12. — Nam-Xuân
13. — Tứ-đại-oán
14. — Cồ-bản
15. — Xuân-tinh
16. — Tây-thi

Đàn Thập Huế

17. — Phạm-tuyết
18. — Nguyên-tiên
19. — Hồ-quảng
20. — Liên-Hoàn
21. — Bình-bản
23. — Nam-bình

THƯƠNG-MẠI KẾ-TOÁN CHỈ-NAM

(Sách dạy làm sổ sách nhà buôn, hội buôn, kỹ-nghệ, nhà làm ruộng, báo, chí v. v.)

THƯƠNG-MẠI KẾ-TOÁN CHỈ-NAM là một cuốn sách do ông Lê-vũ-Thái tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Thương-mại, tham-tá Hỏa xa công-ty soạn ra bằng chữ Quốc ngữ rất công-phu, để chỉ dẫn một cách rõ ràng dễ hiểu : các sổ sách nhà doanh-nghiệp phải dùng như : *Công việc giữ sổ, cách phi chép vào sổ, cách ghi-chép giản-tiện*. Lối quốc-ngữ viết tắt. Cách tập đánh máy có in cả bản-đồ các thứ máy chữ để người không có máy tập đánh cũng được, v. v. dù nhà buôn, hội buôn, nhà chế-tạo, kỹ-nghệ, làm ruộng, các nhà làm báo, chí đều dùng hợp cả. Trong sách lại có thêm nhiều mục rất có ích như : *cách viết thơ từ trong thương-giao (biên thơ, làm văn-tự, giao-kèo...)* cách giao-thiệp với nhà băng, nhà bưu-điện, các nhà chuyên môn vận-tải. Cách học tính nhanh mấy dòng... Thật là quyển sách Kế-toán đầy đủ và rất hợp thời. Cái thời-đại cạnh-tranh kịch-liệt về kinh-tế và tiền tài. Sách đã in rồi. Giấy rất tốt, bìa cực đẹp, chữ thật rõ. Giá 1p50.

MUỐN ĐƯỢC YÊN CHÍ MÀ CHƠI ĐÀN, TRƯỚC PHẢI CÓ MỘT
NGHỀ TRONG TAY MỚI ĐƯỢC. VẬY AI CŨNG NÊN CÓ :

Sách dạy làm 40 nghề ít vốn

LÀ CUỐN Z^A TRONG BỘ «CÔNG-NGHỀ TÙNG-THU»

Sách viết bằng chữ Quốc-ngữ và đã thí-nghiệm, ai làm
cũng được, phần nhiều làm bằng nội-hóa

1. Nghề chế các thứ xà-phòng thường : trắng
đề giặt, đề rửa.
2. Nghề chế xà-phòng thơm, đề rửa mặt đủ
các hạng bánh, nước.
3. Nghề chế các thứ xà-phòng thuốc và xà-
phòng công-nghệ.
4. Nghề chế si-đạt đánh da đen, thường dùng
đề đánh giày.
5. Nghề chế kem đánh các thứ da màu, như
giày vàng và các thứ da.
6. Nghề chế phấn đánh đồ vải, như giấy
trắng, mũ trắng....
7. Nghề chế thuốc nhuộm lại khăn xếp cũ.
8. Nghề chế thuốc đánh răng,)phấn, kem,
nước).
9. Nghề chế thuốc đánh kim-khí, thuốc bột,
thuốc nát ...
10. Nghề chế thuốc đánh các thứ lông : lông
mày, lông nách, râu....
11. Nghề chế phấn thơm bôi mặt.
12. Nghề chế kem bôi mặt, kem thuốc, như
bôi khỏi nẻ, chữa bệnh ngoài da...
13. Nghề chế sáp bôi nẻ.
14. Nghề chế sáp hồng.
15. Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước
hoa, rượu mùi, ướp chè thường gọi essence..
16. Nghề chế các thứ nước hoa.
17. Nghề làm trè ướp hoa như : hoasen, nhài,
sói, thủy-tiên, hoa ngâu và hoa cúc.
18. Nghề chế các thứ hương trầm đề đốt, đề
sông, đề ướp..
19. Nghề chế xi đánh đồ gỗ da đá... (bằng
các vị thường (dùng nước lã thay essence)
20. Nghề chế xi gán hộp, gán bao thơ, gán
chai lọ....
21. Nghề chế diêm có phụ các bài hợp-kim,
đánh lửa.
22. Chế các thứ vec-ni quét lên gỗ lên đá,
lên kim-khí.... Vernis tampon
23. Nghề chế các thứ mát-tích.
24. Nghề chế mực đen.
25. Chế các thứ mực có màu, và mực vàng,
mực bạc.
26. Chế các thứ mực bột mực bánh.
27. Chế các thứ mực riêng đề viết lên thủy-
tinh, sắt kẽm đá, kim-khí v. v..
28. Chế mực tàu hạng nước và hạng đóng
bánh.
29. Chế mực in hoạt-bản.
30. Chế các thứ mực in tay, in thạch đóng
giấu, ắp máy ép, ắp tay.
31. Chế các thứ mực viết lên vải đề đánh dấu
32. Đánh kim-khí đề mạ, nhuộm, sơn.
33. Mạ Antimoine không dùng điện.
34. Mạ Bạch-kim không dùng điện.
35. Mạ đồng đỏ không dùng điện.
36. Mạ kẽm không dùng điện.
37. Mạ Kền không dùng điện.
38. Mạ Thiếc không dùng điện.
39. Mạ Vàng không dùng điện
40. Mạ Bạc không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, những điều cần
phải biết để có thể tự ý sáng-tạo ra các điều mới và có nhiều :
hình vẽ cùng thí dụ để cho dễ hiểu.

Sách có nhiều bản đề tra, đề tính-toán rất tiện

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ giá bán 2p.00 ở xa thêm cước 0p30
Gửi linh-hóa trao-ngân cả cước là 2p.45

Mua buôn, mua lẻ, thơ và mandat chỉ đề cho nhà xuất-bản như sau này :

« Nhật-Nam Thư-quán Dược-phòng, 26 Hàng Bông Đệm Hanoi »

(A)

Ngót trăm thứ Sách cần:

SỐ-TỬ-VI

THEO KHOA-HỌC

SÁCH NÀY DẠY LẤY SỐ-TỬ-VI THEO KHOA-HỌC.

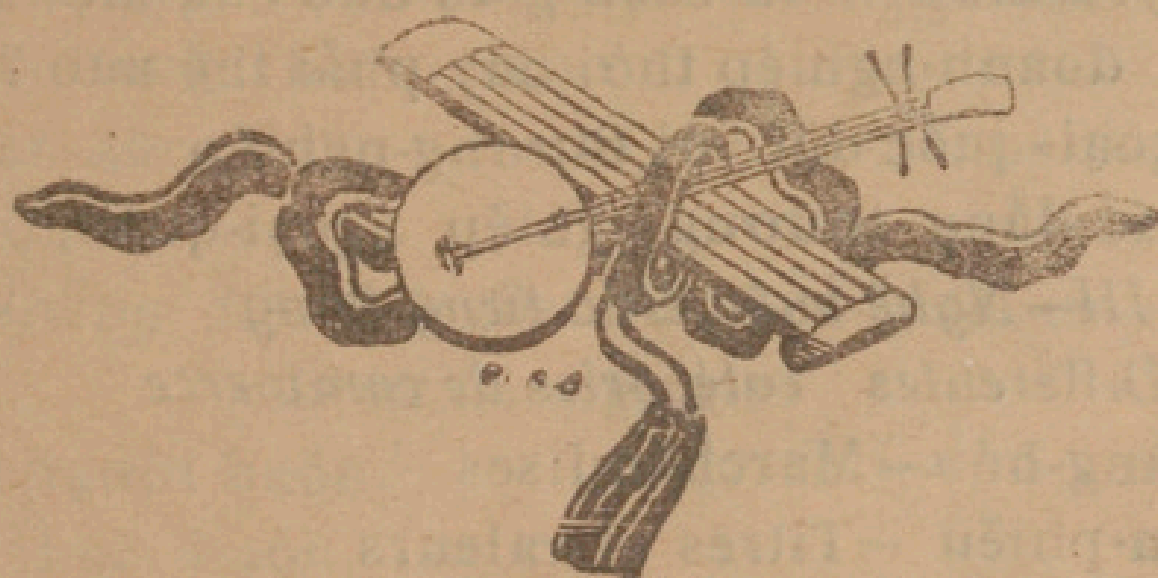
Ai cũng có thể biết được số mình tại sao mà xấu ; tốt, hay, dở, gặp số xấu thì theo phương-pháp khoa-học sao cho khỏi xấu, gặp tốt thì theo phương-pháp khoa-học cho được tốt mãi. Cấm tiết sự mê-tin như cúng lễ tin nhảm. Giá bán 1p00 (ở xa thêm cước 0p20) (gửi linh-hóa trao-ngân là 1p35) thơ và mandat chỉ đề cho nhà xuất-bản như vầy :

« NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 26 HÀNG BÔNG HANOI »

○

SÁCH DẠY ĐÀN HUẾ VÀ CẢI-LƯƠNG

(Tức là cuốn « Khoa-Học Cầm » của bộ « Mỹ-Thuật Tùng-Thư ») Dạy đàn Cải-lương Nam-kỳ và đàn Huế, các cây đàn Nguyệt (Cầm) và Thập-lục (Tranh) v. v . . . Ai học lấy cũng biết nắn được gân rất hay và thật đúng rip đúng hát, có kèm cả các bài ca rất hay. Thật là một môn Mỹ-thuật có giá-trị. Do các tay danh cầm (nhất Bắc-kỳ) như ông Hai-Khiết, cụ Ba-Lễ . . . đã có công nghiên-cứu mấy chục năm nay, soạn ra. Giá 0p50 ai cũng nên học. Ở xa thêm cước 0p20, (gửi linh-hóa trao-ngân là 0p85) người mua sách sẽ được hỏi. Hanoi NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG xuất-bản



BƯỞNG IN SÁCH DẠY VẼ

Tức là « Khoa-Học Hội-Họa » của bộ « Mỹ-Thuật Tùng-Thư » Dạy từ sơ-học, cho đến cao-học v. v . . . Có rất nhiều tranh đẹp của ông Nam-Sơn (giáo-sư trường Mỹ-thuật Hanoi . . .) và các hình thí-dụ để dạy vẽ. Giá bán 1p00.

HANOI — NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG XUẤT-BẢN

(Xem trang sau có sách rất cần)

-B-

SẮP XUẤT-BẢN :

Tiếp theo cuốn Thương - Mại Kế - Toán Chỉ-Nam
DOANH NGHIỆP TỪNG THỦ - NHẬT-NAM THỦ-XÃ HANOI

NHỮNG ĐIỀU : ○○○○○○○○○○○○○○○○○

Nhà buôn cần biết

(Ce que doivent savoir nos commerçants)

SOẠN - GIẢ :

Nguyễn-Phúc-Lộ

- *Tốt-nghiệp trường Cao-dẳng Thương-mại Đông-Pháp*
Nguyên Giáo-Sư trường Trung-Uơng
Thương-Nghiệp Saigon

GIÁ BÁN 1p.00

MỤC-LỤC CUỐN

NHÀ BUÔN CẦN BIẾT

I - Nghề buôn (Le commerce)

1. Nghề buôn, sét lược về phương-diện kinh-tế học ;
2. Ích-lợi của nghề buôn.
3. Các thứ nghề buôn (Buôn trong nước, buôn xuất-cảng, nhập-cảng v.v..)

II - Người buôn - Les commercants

1. Muốn làm một người buôn phải thế nào ?
2. Có đặc-cách gì về sự tự-do buôn bán không ?
3. Kiến-trúc truyền-môn và tư-cách giáo-dục của một người buôn.
4. Tư-cách nhà doanh-nghiệp thời nay phải thế nào ?
5. Thiếu-niên ngoại-quốc đối với thương-nghiệp.
6. Các trường Cao-dẳng thương-nghiệp ngoại-quốc,

III - Nghề buôn chia từng hạng

Différentes catégories de commerce

1. Nghề buôn Hàng-hóa - Marchandises
2. » Tin-phiếu - Titres et valeurs
3. » Vàng-bạc, châu-báu - Métaux précieux.
4. » Vận-tải - Transports
5. » Bảo-hiêm - Assurances
6. » Trưng thầu - Entreprises

IV - Cách giao-dịch trong thương-trường - Les relations commerciales

1. Nói về sự mua hàng.

xem tiếp trong sau

2. Cách-thức và các thứ hàng mua,

3. Nói về sự bán hàng.

4. Cách-thức về sự bán hàng.

V — *Những giấy má cần phải có trong sự giao-dịch—Les papiers d'affaires*

1. Giấy về sự mua hàng — *Ordre d'achats*

2. » » » bán hàng — *Ordre de vente*

3. » » » giao hàng

4. Giấy về sự trả tiền } 1. trả tiền ngay { a) bằng tiền, b) bằng ngân-
 } 2. trả tiền chịu bằng } phiếu, c) bằng cách sang số
 } thương-mại tín-phiếu { ở nhà Băng

VI — *Cách tổ-chức một nhà buôn — Organisation Commerciale*

1. Cách xếp đặt trong cửa hàng : bề ngoài và bề trong.

2. Sự xếp đặt sổ sách kế-toán đúng thương-luật.

3. Cách xếp đặt công việc, các người làm công.

VII — *Cách làm quảng-cáo — L'art de publicité*

1. Quảng-cáo—Mục-đích và lợi-ích.

2. Các thứ quảng-cáo :

a) Theo lối viết đăng báo, viết thơ, cáo bạch, giấy gián tường, catalogue, trên màn chớp ảnh. v.v.

b) Theo lối cổ-dộng bằng nhờ nói hỏi người comprador, người đại-lý hay người commis voyageurs.

c) Theo lối bày hàng : ở cửa hàng nhà mình hay đem ra Hội Chợ.

d) Theo lối kiến-trúc làm nhà, vẽ kiểu cho đẹp, trang-hoàng cho rực rỡ.

e) Theo lối làm cho người chú ý bằng ánh sáng của điện.

f) Theo lối lợi-dụng cơ-hội làm quảng-cáo, gây dư-luận v.v..

VIII — *Những điều cần biết trong khi hiệu buôn gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng—Les cents moyens de faire face à la crise*

1. Sự lung-lay trong Thương-cục,

2. Sự khai cáo-cùng

3. Sự khai vỡ nợ. v.v.

IX — *Những điều luật cần biết trong thương-trường
Droit Commercial*

1. Thuộc về người buôn.

2. « « hội buôn.

X — *Phụ-chương:*

1. Ngân-hàng giao-dịch.

2. Thương-chính giao-dịch.

3. Bru-chính giao-dịch.

4. Thương-đoàn liên-hiệp.— Syndicats, trusts cartels.

xem tiếp trang sau có sách rất cần

CÁC SÁCH VÀ THUỐC CỦA

Nhật-Nam Thư-Quán Dược-Phòng

Số nhà 26 phố hàng Bông đêm Hanoi

THƠ KHEN CUỐN

Sách Thuốc Kinh-Nghiệm

Bến-tre le 12 Juillet 1932

Nguyễn-an-Nhân Tiên-Sinh

Chez NHẬT-NAM THƯ-QUÁN à Hanoi

KÍNH ÔNG:

Người ngu nhờ bạn giỏi. Bệnh nặng nhờ thầy hay! Trong cái thời-dại kim-tiền chủ nghĩa này: Phần nhiều có mấy gì là nhân-đạo, miễn híp mắt đầy túi là thôi. Đến đời mấy bác Lương-Y cũng thế, bệnh lành chết cũng mặc, một toa (1) cũng làm liều, xưa nay biết bao mạng!! Thế mà Sách Thuốc Kinh-nghiệm (Y-Khoa cấp-cứu) của ông ra đời để cho người mắc bệnh tự chữa lấy, thiệt giản-tiện biết mấy, mà chữa bệnh lại được linh-nghiệm thì còn giản-tiện gấp mấy nữa...

Như cách mấy hôm trước đây, tôi tự chữa bệnh Ly cho đứa trẻ tôi, một hôm đi ngoài cho đến 15, 17 bận, xích-bạch lẫn nhau, hơi tanh khó chịu, kiếm đồ Nam cho uống, rồi uống đồ Tây, tiêm, cũng vẫn không chuyển. Tôi làm bài Nhân-sâm bại-độc tán, của Sách Thuốc Kinh-Nghiệm (sách Y-Khoa) gia thêm Hoàng-liên, Trần-xương-Mễ, hốt làm than (2), uống trong ba hôm thì mười phần giảm bãi, uống hai hôm nữa là hết ngay. Thế nên có mấy lời thăm-cảm ông, và mong bộ Y-HỌC TÙNG-THƯ của ông còn hay gấp mấy.

Theo lẽ tôi muốn viết bài đăng báo hằng ngày đề tỏ lòng cùng ông. Nhưng làm thế thì kẻ bàn-quan (3) trông tuồng gian-sảo này, đề ý rằng: cách rao hàng khéo của kẻ tự-tư, tự-lợi. Thế nên có mấy lời cảm-ơn ông và thăm qui-quyển ông được mạnh khỏe. « Hữu-Sạ Tự-Nhiên-Hương ».

PHẠM-NGỌC-SINH

Làng Hương-Điền Tỉnh BẾN-TRE (Nam-kỳ)

BÁI BÚT

1) Toa là đơn - thuốc (tiếng Nam-kỳ.)

2) Than là thang thuốc (tiếng Nam-kỳ.) « Ôi, Việt-ngữ bao giờ hợp-nhất !! »

3) Bàn-quan,

(Xem Sách Thuốc Kinh-Nghiệm ở trang sau)

SÁCH THUỐC KINH-NGHIỆM

Y-KHOA CẤP-CỨU CHỈ-NAM (IN LẦN THỨ BA)

Của Nguyễn-An-Nhân tiên - sinh, tục gọi, ông Lang-Hai. Do các sách thuốc Tàu, thuốc Ta và trải 13 năm làm thuốc mới soạn thành quyển này.

Là một quyển sách thuốc chữa nhiều các chứng bệnh. Người có quyển sách này có thể tự chữa lấy bệnh mà không phải tìm thầy thuốc (vì kể rõ tại sao mà biết rằng bệnh gì?)— Lại nói kỹ-lưỡng vị thuốc và tính-dược. Lại có cả bản chữ Hán để lúc kê-đơn không phải mượn ai, thật là tiện vô-cùng. Trong một quyển sách này mà chữa nhiều các chứng bệnh «nguy-cấp» hoặc đương bệnh này biến ra bệnh khác, đều có thể cứ theo lời dặn trong sách này mà tự chữa được. Có thuốc chén, có thuốc viên, có thuốc bột, hoàn, tán. Lại có các bài thuốc rất giản-dị cho người nghèo, hoặc ở xa hàng thuốc cũng có thể kiếm tìm được ngay. Có 71 bài thuốc cấp-cứu, như những người bị Rắn độc cắn, Chó-dại cắn, bị Thuốc độc, Chết đuối, Bị hóc, v. v. . Nói tóm lại quyển sách này thật như một cái «Bùa h)-mệnh cho người đời».

Vậy hỡi đồng-bào, muốn tránh khỏi nổi: Tiền mất tật mang, muốn tránh khỏi nổi chết oan về thuốc thời mua ngay quyển này mà chữa lấy đề tránh được nhiều nổi như bị Thấy Lang bắt bí, Thấy-Lang che mắt, Thấy-Lang kénh-càng, bóp nặ), Thấy-Lang bám, Thấy-Lang mập-mờ, có KÈM THÊM CÁC VỊ ĂN KIÊNG-KỶ VÀ CÁC VỊ THUỐC CHO ĐÀN BÀ CÓ THAI KHÔNG DÙNG ĐƯỢC v. v. . Xin nhớ lấy tên sách, do nhà danh-nho y-học đã trải 13 năm làm thuốc mới soạn thành quyển này. . . (Nghề làm thuốc phải là tay danh-nho thì thuốc mới có thể hay được, vì phải xem rộng sách Gầu và có làm thuốc lâu năm mới có thể làm sách cho đời dùng được).

Sách ĐÃ IN LẦN THỨ BA, dày 86 trang rộng, giá bán 0p.50 Bán buôn, bán lẻ, thơ và mandat đề cho nhà xuất-bản như vầy: «NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG 26 phố Hàng-Bông — Hanoi» ở xa mua lẻ mỗi quyển thêm 0p20 cước, gửi linh-hóa giao-ngân chịu thêm tiền retour mandat hết 0p15, cộng là 0p85). Xem cuốn sách thuốc trẻ con (con nít)— và đàn bà ở trang sau)

Khoa Thuốc Trẻ-Con (Con-Nít) Và Sách

Thuốc Đàn-bà « Kinh-Nghiem »

Do các cụ lang : Nguyễn-An-Nhân, Lương-Hữu-Gi và Lê-Trúc-Hiên cùng soạn mấy năm nay.

Trẻ con như măng non mới mọc, da thịt còn non, mỗi khi trở trời, chái gió, ăn của độc, bú sữa chua, mỗi mỗi làm cho sinh sài sinh ốm . . .

Đàn bà phần nhiều hay sâu, hay uất, lại phải phải gánh một trách-nhiệm rất nặng, là việc nuôi con, sinh con, những khi chái-ý, thất-thường rất dễ sinh ra đau yếu. Bởi vậy trong các tật-bệnh trẻ con và bệnh đàn-bà chiếm một số nhiều. KHOA THUỐC TRẺ CON, tác-giả theo sự kinh-nghiem bao nhiêu năm, kê-cứu trên ba chục bộ sách mà soạn ra, có hình vẽ các bộ-phần trong mình người, có tự-vựng bằng chữ Hán (Tầu) và chữ Quốc-ngữ để kê đơn (toa) và cắt ngĩa, coi tên bệnh cùng là những tiếng dùng riêng về nghề làm thuốc, lại mỗi bệnh, trước nói chứng ngoài, sau nói căn bệnh và cách chữa, ý-nghĩa cực-kỳ rành-rot rõ-vạc.

SÁCH THUỐC ĐÀN-BÀ cũng vậy, tác-giả theo sự kinh-nghiem và học-vấn của mình mà soạn ra, bàn-bạc rất kỹ về bệnh đàn-bà, thuốc đàn-bà, lại phụ thêm các điều thường-thức và các cách vệ-sinh của đàn bà. Hai cuốn sách này thật là sách quý, chẳng những người làm thuốc cần đọc cho rộng kiến thức của mình mà người không làm thuốc lại càng nên đọc, phòng khí nhà có người ốm, khỏi bị bọn « lang-y » làm hại. Sách đã kinh-nghiem lại in thật cẩn-thận. Khoa Thuốc Trẻ Con hai cuốn trọn bộ, mỗi cuốn Op50 Sách thuốc Đàn-Bà hai cuốn trọn bộ mỗi cuốn Op50 Mua buôn (sỉ) mua lẻ thơ và mandat chỉ để cho nhà xuất-bản như vậy :

« NHÀ T-NAM THU-QUÁN DƯỢC-PHÒNG »

26 Phố hàng Bông đẹm HANOI

(XEM MẶT SAU CÓ BỘ SÁCH THUỐC « Y-HỌC TÙNG-THU »

RẤT TỐT RẤT QUÝ.

Bộ sách thuốc tốt

Là bộ « Y-Học Tùng-Thư »

Hanoi - Nhật-Nam Thư-Quán xuất-bản

Bộ này có vẽ đủ bản-thảo các vị thuốc và thân-thể người. nói rõ tính-dược cùng là đủ các bài thuốc chữa đủ các bệnh, dạy học thuốc, làm thuốc, xem mạch và kê đơn thuốc. Thật là bộ sách quý nhất cho đời người không cần phải nói, chắc ai cũng biết ngay. Vì sách in bằng Quốc-ngữ lại có phụ thêm Mục-lục các vị thuốc bằng chữ Hán dịch ra Quốc-ngữ cho ai cũng có thể kê đơn thuốc được, lại tránh được nhiều nỗi như bị các thầy « lang băm, bắt bí » v., v.,.. (còn khổ gì bằng người có bệnh mà bị những nỗi kèn-càng của các thầy lang ? Vậy bộ sách này không những mỗi nhà phải có một bộ, các thầy lang cũng nên có để mà dùng nữa. Vì bộ này của Nguyễn-An-Nhân tiên-sinh thí-nghiệm và biên-thuật. Trọn bộ 10 cuốn. Mỗi cuốn Giá 0p50 (ở xa thêm cước 0p20) gửi cả 5 cuốn một lúc. Cước có 0p40. Thư và Mandat chỉ đề: «NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, HANOI»,

Cái kết-quả về học

SÁCH THÔI-MIÊN

Thư người mua sách Thôi-miên gửi về cho Bản-quán

Gare Song-Mãi le 20 Octobre 1931

Monsieur Nhật-Nam Thư-quán Hanoi

Kính lời hầu thăm ông chủ Nhật-Nam dặng vạ sự như ý, xin ông làm ơn giúp cho tôi học khoa Thôi-miên cho tấn-tới, tôi đã học đến quyền Yếu-lý-hạ rồi, mà trong sự thí-nghiệm cũng có nhiều hiệu-quả, duy còn sự chữa bệnh chưa đủ cách, xin ông làm ơn còn quyền chỉ giải tỏ về chữa bệnh, từ các chứng xin gởi cho tôi lấy làm hân-hạnh và cảm ơn vô cùng, (1) gởi bằng contre-remboursement một cuốn Y-khoa kinh-nghiệm, 1 quyền Hóa-học, 1 quyền Tử-vi, 1 quyền Y-học-tùng-thư, đề như như sau đây và tôi còn có gởi theo 4 con-niêm đây.

Monsieur Phan-Quán

Au village de Xuân-an, Canton de Đa-phước, Phủ de Hòa-dà province de Bình-thuận, poste Song-mau.

(1) Sắp có sách Thôi-Miên chữa bệnh theo lối Nhật và Đức.

(xem tiếp trang sáu)

Tân - Ấp le 18 Mai 1932

Monsieur Nhật - Nam Thư-quán

Thưa ông tôi đã nhận được bộ Gương-cứu khổ-tiểu-thuyết rồi, đây nhờ ông chịu phiền gửi cho tôi 2 quyển 40 nghề ít vốn và Thê-thao-Tàu thứ tư.

Và sau đây dùm xin nhờ ông chiều lòng ghi nhớ cho tôi rằng khoa-học các thứ về bộ Thôi-Miên - học kể thứ tự số một, đến số bốn thì ông đã gửi cho rồi, kể từ số V cho đến số sáu hoặc số VII số VIII số IX mà kể đi, hoặc lấy danh-từ biểu-hiệu từng số một như là Thần-giao-cách-cảm hay Lãnh-hội-cân-y-học, hoặc Nhân-diện-học diễn-nghĩa thì ông phiền lòng gửi cho tôi, vì chưa có tiền gửi mandat mà đặt trước cho ông thì cứ gửi lãnh-hóa giao-ngân, rồi trước sau chi đây tôi cũng mua mandat một số ít nhiều chi đề chịu phí cước như Hán-việt-pháp tự-diễn, chớ không chầy đâu, tôi nay bắt đầu tiếp-xúc với bộ Thôi-Miên đã ba năm nay mà cứ nằm trong vòng trong 4 quyển thì được mĩ-mãn cả, kỳ thí-nghiệm nào cũng được hoàn-toàn mĩ-mãn. Vậy chúng tôi theo đòi cho được chút đỉnh kiên-tâm phấn đấu cho được hoàn-toàn rất mong lắm. Ông gửi cho luôn Gia-lễ-chỉ-nam cho đi trước.

Nguyễn T. Thành ở Tân Ấp.

SÁCH THÔI-MIÊN

Tân - Sanh biên - tập

Hanoi - Nhật-Nam Thư-Quán xuất-bản. Sách Thôi-miên dạy các khoa: Thần-học (Psychisme); Thôi-Miên-học, Nhân-diện-học Âm-thị-học, Xuất-hồn-học, Giáng-thần-học, Thần-giao-cách-cảm-học, Trị-bệnh học v. v. .

Mục-dịch là để Phá tan cái nền Mê-tin, Dị-đoan của nước nhà; thêm cho người đời một thứ Khoa-học trí-tri rất có ích, rất ngộ-nghĩnh để đào-tạo lấy các thứ năng-lực cần-thiết cho sự thành-tựu hạnh-phúc sau này, mưu-tầm cái thuật « SÔNG MÃI KHÔNG CHẾT » cũng là khám-phá cái Mãn-bi-Mật của Tạo-Hóa vậy. Ma là gì? Quỷ là gì? Bùa mê là gì? Phù-Thủy là gì? Chữa bệnh không phải thuốc là gì? Đồng-bóng, Đồng-

(xem trang sau có sách tốt)

Thiếp là gì? Tại sao lại chữa bệnh và sai khiến cùng là hiện hình được ở nơi xa mình? Giáo-dục cho có Kết-quả là thế nào? học giỏi có thể bay được (bên Tây đã có người học Thôi-miên mà bay được) Đều là do học Thôi-miên mà ra cả chứ đâu. Thú nhĩ. Vậy muốn biết và làm được như trên, thì phải học các sách như dưới đây :

SÁCH ĐÃ CÓ :

Thôi-miên học thực-nghiệm

Quyển thứ nhất (in lần thứ ba) Giá 0p25

Thôi-miên học thực-nghiệm

Quyển thứ hai (in lần thứ ba) Giá 0p35

Thôi-miên yếu-lý-học

Quyển thượng (số 3) in lần thứ hai 0p40

Thôi-miên yếu-lý-học

Quyển hạ số 4 (in lần thứ hai) 0p50

Thôi-miên số 5 ; lãnh-hội cân-ý-học (thần giao cách cảm) 0,50

Thôi-miên Nhật-bản nghiệm theo phương-pháp của Đức (a-lơ-măng) chuyên chữa bệnh Giá 1p00

Mua buôn (sỉ) mua lẻ, thơ và mandat đề cho nhà xuất-bản như vầy :

« **Nhật-Nam-Thư-Quán 26 Hàng Bông đẽm - Hanoi** »

Ở xa mua lẻ một quyển thêm 0p15 tiền cước, mua cả 6 cuốn cước có 0p35 (gửi contre remboursement người mua chịu thêm 0p15 tiền retour mandat, trả cả tiền trước thì thôi)

(Xem mục-lục Thôi-miên Nhật-bản ở dưới đây)

MỤC LỤC CUỐN

Thôi - miên Nhật - bản

Nghiệm theo phương-pháp của Đức (A-lơ-măng)

Hanoi -- **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG** xuất-bản

Phép chữa bệnh bằng Thôi-miên *(Xem ở đoạn thứ ba)*

Đoạn thứ nhất

Chương thứ I — I. Nghĩa Thôi-miên -- II. Lược-sử Thôi-miên
III. Ứng-dụng về học - lý

Chương thứ II — I Cách luyện tinh-thần — II. Cách nuốt hơi
xuống đan-điền — III. Cách luyện sức mắt.

(Xem tiếp trang sau)

- Chương thứ III -- I. Thoát-tục. II. Vận-dụng sức nhân-điện.
Chương thứ IV -- Luyện tiếng thét.
Chương thứ V -- Tin-niệm kiên-quyết.
Chương thứ VI -- Xét thấu hư thực.

Đoạn thứ hai

- Chương thứ I -- Dự-bị phòng làm thuật.
Chương thứ II -- Xét tinh cảm-thụ về âm-thị.
Chương thứ III -- Mấy phép Thôi-miên có công-hiệu.
Chương thứ IV -- Mấy phép Thôi-miên đặc-biệt.
Chương thứ V -- Phép tĩnh Thôi-miên.

Đoạn thứ ba (chữa bệnh)

- Chương thứ I -- Hiệu-lực của phép Thôi-miên âm-thị.
Chương thứ II -- Những điều nên biết của những nhà chữa bệnh bằng phép Thôi-miên.
Chương thứ III -- Các bệnh chữa bằng phép Thôi-miên.
Chương thứ IV -- Cái thành-tích của sự chữa bệnh bằng Thôi-miên (I)
Chương thứ V -- Cái thành-tích của sự chữa bệnh bằng phép Thôi-miên (II)
Chương thứ VI -- Những sự thực trong việc chữa bệnh bằng phép Thôi-miên
Chương thứ VII -- Cái hại lớn của chứng tiện-bí (bí-đại-tiện)
Chương thứ VIII -- Phép chữa tiện-bí ở ngoài phép âm-thị
Chương thứ IX -- Chữa bệnh tiện-bí bằng phép âm-thị.
Chương thứ X -- Chứng quên thuộc bệnh thần-kinh (I)
Chương thứ XI -- Chứng quên thuộc bệnh thần-kinh (II)
Chương thứ XII -- Chứng quên thuộc bệnh thần-kinh (III)
Chương thứ XIII -- Chứng quên thuộc bệnh thần-kinh (IV)
Chương thứ XIV -- Chứng bệnh thuộc bệnh thần-kinh (V)
Chương thứ XV -- Chứng bạch-si đức-nghĩa.
Chương thứ XVI -- Phép âm-thị đối với chứng bạch-si đức-nghĩa.
Chương thứ XVII -- Người rồ với người mắc bệnh thần-kinh
Chương thứ XVIII -- Cách dự-phòng nguy-hiểm trong việc Thôi-miên.
Chương thứ XIX -- Cái tẻ gốc, ngọn điên - đảo.
Chương thứ XX -- Hợp-luận.

Cuốn này mua nhanh kẻo hết. Nhật-Nam-Thư-Quán xuất-bản.

(xem tiếp trang sau có sách rất tốt)

Kết-quả của những người học sách

THỀ - THAO - TẦU (Võ Tầu)

Xem bức thư sẽ rõ

Batri le 5 Octobre 1930

A Monsieur Directeur du

Nhật-Nam-Thư-Quán à Hanoi

Kính ngài,

Thăm ngài cùng qui-quyến đặng sức khỏe, và chúc cho Nhật-Nam Thư-Quán được trường-thọ.

Hôm trung-tuần tháng Septembre này, tôi lấy làm hân-hạnh mà tiếp được mấy quyển sách của tôi mua ở qui Thư-quán.

Thật mấy quyển Thề-Thao-Tầu của tôi mua tại qui-quán rất là hữu ích. Cứ theo lời chỉ dẫn và hình biến ở trong sách ấy mà làm theo, thì được cái kết-quả rất tốt. Tôi cũng nhờ nó, mà trong mấy mươi ngày thì thấy thay đổi nhiều lắm. Hiện nay tôi có đủ sức mà làm những công việc mà cách hai tháng trước tôi không làm nổi. Thật là một pho sách rất hữu-ích. Nếu toàn cả Quốc-dân Nam-việt mà biết lợi-dụng pho sách này, thì có lo chi nước Việt chẳng đặng tự cường. Có lẽ Nhật-Nam Thư-Quán là ân-nhân của dân-tộc Việt-Nam sau này đó.

Dưới đây xin ngài vui lòng gửi ngay cho tôi mua một ít sách thuộc về lịch-sử, luân-lý và khoa-học hầu để tiện trau-dồi tinh-thần và bồi-bổ sức khỏe vậy. Mấy thứ này đều có trữ bán trong Nam, nhưng đắt lắm.

... Tôi gửi theo đây mandat 3p,00, còn gửi contre remboursement. Kính chúc ngài vạn an.

Nay Kính

Lê-Từ-Đạt Instituteur

Vĩnh-Hòa, Bảo-trị

Cochinchine-Batri.

○

Vinh le 1 Juillet 1932

à Monsieur Sơn-nhân

chez Nhật-Nam Thư-Quán Hanoi

Thưa Ngài,

Tôi trước kia rầu yếu hèn, tuổi tuy đã ngoài đôi mươi mà sức lực chịu thua kém đứa trẻ mười ba, mười bốn, sống giữa thời-đại mạnh được, yếu thua này mà sức như thế, tài cũng chẳng bằng ai, tự xét thân mình thật lấy làm hổ thẹn và có ý lo ngại về sau.

(xem tiếp trang sau)

May thay, từ lúc bộ « Thê-Thao-Tầu » của ngài ra đời đến giờ, ngày đêm tôi cố công noi theo luyện-tập, thân-thể tôi bây giờ so với trước thật khác nhau một trời một vực. Tôi thỏa dạ vô cùng.

Nay có vài điều sau đây muốn hỏi ngài cho biết, cho được lòng mừng:

1) Bộ « Thê-Thao Tầu » ra đời được 4 quyển, vậy từ nay dờ đi ngài có tiếp tục xuất-bản, giúp ích cho quốc-dân nữa không?

2) Bài « thuận-nghịch hoa-quyền » đăng trong « Tân-Ianh » mới đủ các lối tấn, còn bài quyền giờ ngài đã đăng vào đâu chưa hay là ngài làm thành sách « Phụ-Nữ Thê-Thao » xuất-bản cho đồng-bào được nhờ? . . .

3) Vài ba câu hỏi trên, xin ngài chỉ bảo cho tôi được rõ. Tôi rất trông mong. Mấy lời trân-trọng chúc ngài mọi sự hơn người, thấy đều như ý để dắc-diu anh em chúng tôi tới cõi « trường-sinh ».

Vạn vọng! Vạn vọng!!!

Nay kính thư

Gửi thư xin đề cho:

Monsieur Phan-Xuân

chez M. Cửu-Tuyên, agent de Police

(à Vinh)

du Nghệ-An

CÁC SÁCH

TẬP VÕ TẦU

Tức là : « Thê-Thao Tầu, môn Thiều-Lâm »

Sơn-nhân tự-luyện và dịch-thuật

Quyển thứ nhất đã in lần thứ ba, có thêm 2 miếng Bất-giao rất tốt. Cộng 45 hình vẽ. Ngoài hai miếng Bất-giao, cùng mấy miếng Đánh và Đỡ. Còn là dạy tấn cho tăng sức, chuyển này in giấy tốt hơn và sửa các hình vẽ rất rõ . . . mà giá vẫn 0p26.

Quyển số hai đã in lần thứ hai có giảng các thế đánh rất tốt, có 6 bài võ là: Thiều-Lâm quyền-pháp đệ nhất . . . đệ nhị . . . đệ tam . . . đệ tứ . . . đệ ngũ và đệ lục. Cộng 115 hình vẽ rõ để luyện cho nhanh-nhẹn chân tay. . . lại có cả bài thuốc hòa-huyết Cửu-thương-tửu để bóp những chỗ bị đòn rất hay, đã kinh-nghiệm, giá 0p30.

Quyển số ba có 4 bài võ đặc-biệt cho người đã khá lập là; 1, Tôn-hành-quyền (tức là Hầu - quyền) 2, bát-bộ Liên-hoa - quyền.

xem tiếp trang sau

3. Mai-Hoa-quyền (bài này đi kín-đáo lắm) 4. Tấn nội-công có tấn này nhờ bị đòn rất nặng cũng không việc gì, xem như mấy người Khách năm nọ đã giúp xiếc Long-Tiên, họ cầm cả một cái gậy sắt đánh vào chán kêu đến « rắc » ai trông thấy cũng kinh, thế mà chỗ chán chỉ xung và đổ lên mà không việc gì! Đây là họ cũng có luyện tý chút nội-công đó... Lại có những miếng Đánh và Đỡ Bắt và Gỡ rất tốt (Các hình vẽ rõ và có rất nhiều hình vẽ biến). Giấy tốt, giá 0p50.

Quyền số tư có rất nhiều thế đánh và hình vẽ rõ. Giá 0p30 (Ông Hàn-bái giỏi võ cũng vì chịu luyện bài này...)

Quyền số năm có những bài dạy giản pháp (đánh giản).

Quyền số sáu có những bài dạy kiếm-thuật (đánh kiếm).

Quyền số bảy dạy Côn-pháp, quyền số 8 dạy Dao-pháp, quyền số 9 có bài Thương pháp (dạy múa giáo) sáu quyền 5, 6, 7, 8, 9.

Võ ta, võ Nhật đương in, hôm nào in xong sẽ đăng báo. Ai mua buôn mua lẻ, thơ và mandat chỉ đề cho nhà xuất-bản như vậy:

« Nhật-Nam Thư-Quán Dược-Phòng 26 Hàng Bông — Hanoi »

Dur luận các báo đối với Cuốn sách dạy làm

« 40 nghề ít Vốn »

Là cuốn Za trong bộ « Công-nghệ-tùng-thư ».

Báo Khoa-học số 27 ra ngày 1er-8-32

Ông chủ hiệu Nhật-Nam ở số 26 Hàng Bông Hanoi, mới xuất bản cuốn sách 40 Nghề ít vốn, giá 2p00 ở xa thêm tiền cước phí 0p30 « Contre remboursement là 2p45 ».

Đang lúc kinh-tế khủng-hoảng, người làm nghề cần phải ít vốn, người mua hàng cần phải rẻ tiền.

Hiệu Nhật-Nam thật đã làm một việc hợp-thời và giúp ích cho việc chấn-hưng công-nghệ xứ ta!

Khoa-học vui lòng giới - thiệu quyển sách có ích ấy cùng các bạn đọc và mong rằng Công-nghệ Tùng-thư mau mau xuất-bản quyển sau.

K. H. T. C.

Báo Nông-Công-Thương số 993 ra ngày 31-7-32.

Giới-thiệu sách « 40 nghề ít vốn »

Hôm mới rồi Nhật-Nam Thư-quán có gửi tặng tòa báo Nông-Công-Thương chúng tôi một quyển sách giầy 500 trang, nhan đề là « 40 nghề ít vốn » trong có nhiều đồ họa và cả toán-pháp. Thấy

(xem tiếp trang sau)

sách có công phu, có giá-trị, đọc đi đọc lại lời gọn mà nghĩa rõ. **Hiện đã thí-nghiệm một vài bài, thực thấy có kết-quả tốt, khác hẳn với những sách chấp nhật quang xiên, không kinh-nghiệm, trái sự thực.**

Người có lưng vốn ít từ một vài chục, nhiều đến năm bảy nghìn, ít vốn ít lãi, nhiều vốn nhiều lãi, muốn cứu-vãn cái nạn kinh-tế khủng-hoảng ngày nay, cho khỏi nhập-tịch làng thất-nghiệp, không mang cái tiếng là người vô-nghệ, tưởng quyển sách này chẳng khác như chiếc thuyền « Bát nhã » cây kim chỉ nam vậy

Lời rằng « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh » của è chề không bằng 1 nghề trong tay, chúng tôi đọc cuốn sách này tự nhiên phát sinh một cái cảm-tưởng: Kia! Đời biết bao người có bạc vạn tiền nghìn chưa mấy chốc đã tro bàn tay trắng! Cũng có người tay không mà nổi cơ-đồ vạn ức, thì nguyên-nhân nó ở đâu?

Dân ta ngày nay số người thất-nghiệp đã một phần mười mà dân vô-nghệ lại một phần năm, nhìn xa đến bước đường tương-lai mà sợ!

Nên chúng tôi rất hoan-nghênh quyển « 40 nghề ít vốn » này ra đời.

Giá bán mỗi quyển 2p00 tại hiệu Nhật-Nam Thư-quán số nhà 26 phố Hàng Bông — Hanoi. N. C. T.



Báo Tiếng-Dân số 509 ra ngày 3-8-32

Bản báo có nhận tặng quyển sách sau này:

« 40 nghề ít vốn » giầy 500 trang, giá 2p00. Sách rất có ích.



Ngọ báo số 1469 ra ngày 24-7-32

sách mới

Ngọ-báo mới tiếp được quyển Công-nghệ Tùg-thư (cuốn Za) một quyển sách có tính-cách thiết-thực dạy làm 40 nghề ít vốn của Nhật-Nam Thư-quán xuất-bản và gửi đến tặng,

Cuốn sách rất có ích này dày 500 trang, giá 2p00 (N B)



Công-nghệ tùg-thư

Mới đây lại tiếp được quyển sách nữa của hiệu Nhật-Nam

(xem tiếp trang sau)

Thư-quán, phố hàng Bông gửi đến biểu.

« Công-nghệ Tùng-thư » hay là « bộ sách dạy nghề »

Quyển thứ nhất về Kim-khí và Cơ-khí. Dầy 230 trang
Giá bán 0p80, Ở xa gửi về mua, thêm 0p30 cước.

Khỏi nhà ra thất-nghiệp, thật vậy, người Việt-Nam chỉ khổ về
nội không nghề. Trái lại người Nhật chỉ cái búa dắt lưng, có thể
đi khắp hoàn-cầu mà không lo đói.

Cái bản-ý của « Bộ sách dạy nghề » ra đời thật là đáng khen.
Trong sách có dạy các nghề làm Thợ sắt, Thợ nguội . . . có
giảng cái công-dụng của mấy bài Kim-khí. Lại nhiều hình vẽ.
Lời nói thông thường, không có cái nạn dùng chữ Tàu khó hiểu.

Quyển sách làm ra bởi mấy nhà lành nghề, cho nên được rõ
ràng mà vẫn-tắt.

Những quyển sách này chúng tôi tưởng rất lợi cho người làm
Thợ cũng như cho người chữa làm nghề.

Hiện nay trong nước ta, cái số anh em lao-động đi làm, phần
nhiều chỉ tập được nghề ở chỗ quen, lại không có cách chỉ-dẫn để
được học thêm nghề cho khéo. Nước ta bởi vậy chưa có hạng thợ
giỏi (Artisan) như ở các nước.

Lại hiện nay số anh em thiếu-niên thất học cũng nhiều, muốn
xoay cách kiếm ăn, thì than ôi! nghề chưa từng học. Cái số vô-
nghệ bởi vậy mỗi ngày một nhiều.

Những sách dạy nghề ra đời, chúng tôi tưởng nên được quốc-dân
hoan-nginh lắm.

Đó là cái chìa-khóa đưa ta đến chỗ kiếm-ăn tự-chủ.

Báo Đông-Tây



Bắc kỳ Thẻ thao ra ngày 5-4 32 n. 10

Quyển sách tốt

Nhật-Nam Thư-quán đã đáng khen. Xuất-bản một quyển rất
công-phu : *Kim-khí và cơ-khí*.

Dạy cho người thợ lành nghề, dạy cho người không có nghề
được ấm thân, làm giàu cho nước. Tiền bỏ ra mua sách nhằm
nên để mua quyển sách này. Nó khô-khan mà nó là bạn tốt.

Giá 0p80.

B. K. T.

(xem tiếp trang sau)

Thực-Nghiệp số 3390 ra ngày 6-4-32

Sách Công-nghệ Tùng-thư (cuốn A1)

Nhật-Nam Thư-quán Hanoi đã xuất-bản được nhiều sách có ích, nay lại xuất-bản bộ Công-nghệ Tùng-thư, trông cái tên đủ biết là sách thiết-thực rồi. Bộ Công-nghệ Tùng-thư này cuốn A1, dạy các nghề kim-khí và cơ-khí. Thợ sắt, thợ nguội, vàng, bạc, bạch-kim, thép, gang, kẽm, chì, thiếc, kèn, a-luy-mi-nhom, có nhiều hình vẽ, xem dễ hiểu, thật là sách có ích vậy.

Sách dày hơn hai trăm trang, giá bán 0p80.

T. N. D. B.

○

Tân-Thiếu-Niên số 10, ngày 27 Mars 1932

Ai muốn làm người thợ xứng đáng ?

Cái khoa-cử làm làm lữ chúng ta đã nhiều bề rồi ! Một số đông người đang muốn rũ nó ra để xoay về môn-học thực-dụng. Khốn một nỗi : người thích cầm kim, vác búa, không phải ai ai cũng có thể « ngốn » nổi những cuốn sách khoa-học dày cộm mà người học được sách lại chỉ khuynh-hướng về mảnh bằng hơn. Muốn làm một người thợ xứng đáng, ít nhất cũng phải có cái học phổ-thông về cơ-khí. Người Việt-nam đang mong có những cuốn sách khoa-học viết bằng quốc-văn, để truyền bá được rộng cho hạng công-nhân không am-hiểu chữ Pháp.

Hiệu sách Nhật-Nam chừng như cũng nhìn nhận thấy cái khuyết-điểm-ấy, nên vừa cho ra đời một cuốn sách thuộc về bộ « Công-nghệ Tùng-thư », dạy các nghề kim-khí và cơ-khí như: thợ nguội, thợ vàng, bạc, v. v... có thể giúp ích cho một số đông người chuyên về Công-nghệ.

Tân-thiếu-Niên xin cảm ơn hiệu Nhật-Nam đã gửi tặng một cuốn và vui lòng giới-thiệu cùng độc-giả. Sách giầy 230 trang, giá bán tám hào, ở xa gửi thêm 0p25 tiền cước.

T. T. N.

○

Dư-luận các báo và người mua sách đối với bộ

Công-nghệ Tùng-Thư

Khoa-học Tạp-chí số 20 ra ngày 15-4-32

Bản-chí vừa tiếp được cuốn sách nhan đề là « Dạy các nghề kim-khí và cơ-khí », thợ sắt, thợ nguội, vàng, bạc, bạch-kim, thép, gang, đồng, chì, kẽm, thiếc, kèn, mi-nhôm v.v. Sách giầy 230 trang giá bán 0p.80 Do Nhật-Nam Thư-quán xuất - bản. Trong khi nước ta đang hiếm những sách khoa-học này ông chủ
(xem tiếp trang sau)

hiệu Nhật-nam thư-quán, Dược-phòng lập ra *Công-nghệ từng-thư*, và giao cho ban *Công-nghệ* soạn cuốn sách kia, thực đã tỏ ra một người có óc thực-tế, vốn yêu khoa-học, lại sẵn lòng giúp-ích cho những người hiếu-học, nhất là những anh em, chị em lao-động chỉ biết có chữ quốc-ngữ. Bản-chí xin chân-trọng giới - thiệu cùng các bạn đọc, cảm ơn ông Lương-quí-Phùng (*Vị-thủy*) chủ hiệu Nhật-Nam Thư-quán Dược-phòng và chúc ông trông cho ra đời những cuốn sách khác đều có tính-cách thuộc về khoa-học có thể khiến cho những người đọc được, hiểu thế nào là những điều thiết-thực và cố trí xoay về thực-nghiệp.

K. T. C. H.

Haiphong le 19 Mai 1932

Monsieur le Directeur

du Nhật-Nam Thư-quán à Hanoi

Thưa ngài, chúng tôi đã từng được đọc mấy cuốn sách của ngài ít lâu nay, rất lấy làm hâm-mộ tấm lòng bác-ái của ngài đối với nhân-quần xã-hội, chẳng quản hao tinh-thần, tổn trí-não để dắt-diu anh em lên con đường tiến-bộ một cách sắc-đáng.

Mở cuốn sách ra, mục nào mục ấy, rất là rõ-ràng, ai xem cũng có thể hiểu được chẳng khác gì nhà tác-giả đã đứng trước mặt, đem cơ-quan của tạo-hóa cùng cơ-khí phô-bầy ở trước công-chúng; Nói về khoa-học danh-từ chữ nào nghĩa nấy, thực đã rõ ràng...

N. Nùng à Hàng-Kêch

Haiphong

Còn như những lời Phê-bình của các báo như; Đông-Phương, Trung-bắc Tân-văn, Đông-Pháp, và khắp cả các báo Trung-kỳ và Nam-kỳ, báo nào cũng đều khen-ngợi, làm cho bản-quán vô-hạn cảm-khích và không biết lấy gì báo đáp tấm thịnh-tình ấy được, duy cố làm cho bộ C. N. T. T. được mỗi ngày một tốt thêm để tạ lại lòng các ngài.

N. N. T. Q. D. P. Chủ-nhân kính-cáo

Xem mục lục sách ở trang sau

Sách giấy làm 40 nghề ít vốn

LÀ CUỐN ZA TRONG BỘ «CÔNG-NGHỆ TÙNG-THU»

Sách viết bằng chữ Quốc-ngữ và đã thí-nghiệm, ai làm cũng được (phần nhiều làm bằng nội-hóa)

1. Nghề chế các thứ xà-phòng thường : trắng để giặt, để rửa.
2. Nghề chế xà-phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bánh, nước.
3. Nghề chế các thứ xà-phòng thuốc và xà-phòng công-nghệ.
4. Nghề chế si-đạt đánh da đen, thường dùng để đánh giày.
5. Nghề chế kem đánh các thứ da màu, như giày vàng và các thứ da.
6. Nghề chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng...
7. Nghề chế thuốc nhuộm lại khăn xếp cũ.
8. Nghề chế thuốc đánh răng, (phấn, kem, nước).
9. Nghề chế thuốc đánh kim-khi, thuốc bột, thuốc nát...
10. Nghề chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu...
11. Nghề chế phấn thơm bôi mặt.
12. Nghề chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi nẻ, chữa bệnh ngoài da...
13. Nghề chế sáp bôi nẻ.
14. Nghề chế sáp hồng.
15. Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, ướp chè (thường gọi essence)
16. Nghề chế các thứ nước hoa.
17. Nghề làm trè ướp hoa như : hoa sen, nhài, sồi, thủy-tiên, hoa ngâu và hoa cúc.
18. Nghề chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp....
19. Nghề chế xi đánh đồ gỗ, da, đá... (bằng các vị thường (dùng nước lá thay essence)
20. Nghề chế xi gắn hộp, gắn bao thư, gắn chai lọ....
21. Nghề chế diêm có phụ các bài hợp-kim, đánh lửa.
22. Chế các thứ vec-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim-khi.... (Vernis tampon)
23. Nghề chế các thứ mắt-tích.
24. Nghề chế mực đen.
25. Chế các thứ mực có màu, và mực vàng, mực bạc.
26. Chế các thứ mực bột, mực bánh.
27. Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy-tinh, sắt, kẽm, đá, kim-khi v. v..
28. Chế mực tàu, hạng nước và hạng đóng bánh.
29. Chế mực in hoạt-bản.
30. Chế các thứ mực in tay, in thạch, đóng giấu, máy ép, áp tay.
31. Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu
32. Đánh kim-khi để mạ, nhuộm, sơn.
33. Mạ Antimoine không dùng điện.
34. Mạ Bạch-kim không dùng điện.
35. Mạ đồng đỏ không dùng điện.
36. Mạ kẽm không dùng điện.
37. Mạ Kền không dùng điện.
38. Mạ Thiếc không dùng điện.
39. Mạ Vàng không dùng điện.
40. Mạ Bạc không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng-tạo ra các điều mới và có nhiều hình vẽ cùng thí-dụ để cho dễ hiểu.

Sách có nhiều bản để tra, để tính-toán rất tiện

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ giá bán 2p.00 ở xa thêm cước 0p30

Gửi lĩnh-hóa trao-ngân cả cước là 2p.45

Mua buôn, mua lẻ, thư và mandat đề cho nhà xuất-bản như sau này :

«**Nhật-Nam Thư-quán Dược-phòng 6 Hàng bông dệm Hanoi**»

Nên vì đồng-bào mà giới-thiệu sách này cho mọi người

Xem trang sau có sách rất cần

Công-Nghệ Tùng-Thư Cuốn Z^B

sách dạy 30 nghề dễ làm, giá 1p50

Làm kẹo Tây, Tàu, làm mứt. đường, kem ăn, đóng đồ ăn, và các quả... bằng hộp, làm nước chanh, các thứ si-rốp, làm nước đá, Rượu mùi, Miến, Bơ, Nến, Phô-mát, làm giũa món, lap-xường, làm kem ớt. Đóng Cà-cuống, vân vân...

Công-Nghệ Tùng-Thư Cuốn A (1)

Dạy các nghề cơ-khí và kim-khí như :

Thợ sắt, thợ nguội, vàng, bạc, bạch-kim, đồng, kẽm, máy-móc vân vân. Xem như sau này : Do các kỹ-nghệ máy-móc cũng là sách vở về khoa-học của các nước như : Pháp, Đức, Anh, Nga, Nhật, Mỹ, Tàu v. v..

Có các nhà đã du-học nghiên-cứu và làm sách. Ai học lấy cũng hiểu và có thể làm một nhà kỹ-nghệ có giá-trị, có học-thức như các nước văn-minh vậy, Xem yếu-mục dưới đây :

YẾU MỤC :

Dạy đủ các tính-chất từng thứ, như là : các cái đặc-biệt của các nghề : sắt, gang, thép, đồng, kẽm, thiếc, a-luy-mi-nhom, chì, kền, vàng, bạc, bạch-kim, máy-móc...

Học về các đồ dùng : hình-thể nó thế nào, dùng làm gì, có đủ hình vẽ rất tinh-tế. Có dạy làm các máy cưa, khoan, tiện, gọt...

Học về cách vẽ máy-móc, cách tính-toán công việc, có vẽ cho dễ hiểu và kèm thêm nhiều bản tính rất tiện, như: cách tính thợ khác, tiện lợi hơn cách tính ở nhà trường như thế nào.

Học về các đồ dùng làm tay, các máy, như đục thế nào, rũa thế nào, cưa, khoan, tiện, gọt thế nào. . . đủ các phép tính răng bánh xe, răng ốc cùng cách lắp bánh xe máy tiện.

Về mục này lại kèm thêm cả cách chế-tạo lấy các thứ lưỡi, các thứ mũi để làm. Có kèm thêm mục tự-điền để tra các tiếng. Giá bán 0p80 (ở xa thêm cước 0p25) Ai mua thơ và mandat đề như vậy : NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 26 HÀNG BÔNG, HANOI

Xem trang sau nhiều sách có ích

Đường in Công-Nghệ Tùng-Thư cuốn^(A3)

Hanoi Nhật-nam Thư-quán xuất - bản

Dạy cầm lái và chữa máy ô-tô (Automobile) Các luật đi đường, tư-cách người tài-xế (chauffeur) với trách-nhiệm của máy và xe ô-tô, Giá 1p20, Ai học cầm lái, lắp máy, chữa máy ô-tô phải có.

Công-nghệ Tùng-thư cuốn (B1)

1. Học về các cây có sợi, các thứ rết tơ tằm.-2. Các cách kéo sợi.-3. Cách chuội trắng.-4. Ruộm ra các màu (couleur) -5. Cách rết các thứ hàng -6 Cách in các thứ hoa lên sợi -7 Cách rết-riạ tây hấp 8-- Cách làm thảm tapis, 9.-- Các cách thêu-thùa. 10. Cách làm đăng-tên (dentelle) 11. Làm ra các thứ tơ nhân-tạo.--12-- Giết tricot, đan mũ, đan áo. 13. Hàng rết không thấm nước v.v.

Công-nghệ Tùng-thư Cuốn C1

Dạy các nghề :

1, Chế-tạo các đồ gốm, gạch, ngói, đàn, sành, sứ. -- 2, Chế - tạo men gốm sành, sứ. -- 3. Chế - tạo thủy - tinh và thổi đúc các đồ vật -- 4. Chế-tạo men thủy-tinh và quét, vẽ, hãm 5.-- Chế tạo các thứ men gốm và cách dùng quét, vẽ hãm --6. Chế-tạo si-măng (ciment) --7. Tráng gương soi --8. Ảnh chụp, tranh vẽ bằng men-9. Làm ngọc giả bằng thủy-tinh. --10, Nấu dầu, chế sơn.-- 11, Chế-tạo các thứ phẩm. -- 12, Làm vôi, làm thạch-cao.

CÔNG - NGHỆ TÙNG - THƯ cuốn D1

Dạy nghề mộc

Dạy làm thợ mộc và đóng đủ các đồ gỗ như : bàn, ghế, tủ, giường đủ các kiểu Tây, Tàu, Ta cùng các kiểu cũ, kiểu mới, có mỹ-thuật lối mới, cũ, xem hình vẽ mà đóng được đồ. Do ông giáo dạy về ban thợ mộc ở trường cùng ban công-nghệ soạn ra.

C. N. T. T. các cuốn sau này Do ban CÔNG-NGHỆ lựa chọn rất kỹ rồi viết thành sách, sẽ lần lượt xuất-bản để hiến đồng-bào mà bất luận là nghề gì, hễ các nước văn-minh có thời bộ C. N, T.T. cũng lần lượt ra cho hết. Vậy công-phu không phải là nhỏ. Kính mời các nhà kỹ-sư lại giúp thêm cho bản-ban. Vì càng nhiều người chiêu-cổ thời bộ C. N. T.T càng có giá-trị.

Ban công-nghệ Kính mời.

Xem trang sau có nhiều sách quý

IN LẦN THỨ BA THÊM NHIỀU ĐIỀU CẦN DÙNG

Nói quyết rằng :

Mỗi nhà phải có một quyển

GIA-LỄ CHI-NAM

Quyển này nói về : Bốn việc cần cho đời người là :

1. Tang Lễ — làm ma

Các lễ từ lúc người mới mất cho đến khi đưa ma, đề trở, địa lý, cải-táng, câu đối, giấy cáo-phó, văn-khẩn, giỗ, tết v.. v...

Lại có bàn nên bỏ những cách hủ-tục . . .

2 Hôn Lễ — là cưới vợ lấy chồng

Các lễ từ lúc giam mặt, lúc hỏi cho đến lúc cưới, có văn-tế Tư-Hồng. Lại bàn nên cải cách về việc cưới . . .

3. Thọ-Lễ — Mừng thọ

Các lễ mừng thọ, câu đối, các cách về việc thọ rất vui !

4. Sách phép Gia-Phả

Có đủ sẵn giấy tốt và dạy cách chép gia-phả của các bậc tổ-tiên cùng là người trong họ. Ai chép lấy gia-phả nhà mình cũng được.

Do ông Cử Thương-Sơn và ông Nguyễn tử-Siêu cùng nghiên-cứu và dịch-thuật ở các sách như sau này :

1. — Thọ Mai gia-lễ
2. — Chu-văn Công gia-lễ
3. — Vạn-học Minh-châu
4. — Tang lễ tiêu-ký
5. — Vân-Lâm gia-lễ

Thật là một quyển sách có giá-trị về đường lễ-nghĩa . . .

Cho nên mới có thể nói quyết rằng : « mỗi nhà phải có một quyển » Lại có một điều đặc sắc là : « Ai muốn theo lối cổ, hoặc lối kim cũng tiện cả »

Sách in một quyển trọn bộ, giấy 194 trang, khổ rộng, giấy tốt bìa dày, giá bán có tám hào (0p80).

Ai cũng nên mua mà xem trước, đề đến khi có việc thì đã am hiểu rồi, thật là tiện vô cùng.

Ở xa mua, gửi thêm 0p25 tiền cước (gửi-linh hóa giao-ngân là 1p20, thơ và mandat chỉ đề như sau này cho nhà xuất bản :

Nhật Nam thư Quán — Hanoi

26 Phố Hàng Bông 26

Còn nữa xem trang sau

Sách dạy thuật sống lâu

Là một quyển sách có ích cho sinh-mệnh đời người nhất trên thế-giới! Thiết thế! người đời ai không muốn sống lâu nhưng khổn còn bệnh tật nó không cho sống thì sao?

Ta thử đếm xem từ xưa đến nay, vô luận là đông, tây, nam, bắc, có biết mấy mươi vị danh-y. lao tâm khổ tứ, làm ra sách thuốc nhiều, đến chạt gác, đầy xe. Nhưng hỏi có ông nào tìm được phương thuốc gì khiến cho người ta cứ vô tật, vô bệnh mà sống mãi không? Xin nói quyết rằng không. Vậy mà đến quyển sách này thời có thể làm cho người ta cứ vô tật, vô bệnh mà sống mãi đó. Vậy chẳng phải là một quyển sách có ích cho sinh-mệnh đời người nhất trên thế-giới hay sao?... Người sáng-lập ra phép này tức là một vị Đại-tiên ở đời nhà Tống. Đứng tướng tiên là huyền hoặc đầu, Tiên là một bậc chịu tu-luyện đó thôi. Tên ngài là Trần-Đoàn sống lâu đến mấy mươi trăm tuổi, ngài vì thấy cõi đời lắm kẻ yếu đau, yếu-chiết, nhân mới sáng lập ra phép này thật là tạo-phúc cho nhân-loại vô cùng. Trong bản dịch này tất cả có 24 phép «chính đo ngài lập ra và 9 phép phụ» của các vị đại-tiên khác. Cách dạy rất giản-dị, minh-bạch, rất dễ cho người học. Lại có phụ những bài luận-thuyết giúp ích cho phép trường-sinh của bác-sĩ Nhật-bản rất là sắc đáng. Giám mong nhất ban quốc-dân ta ai cũng nên lấy quyển này làm bùa hộ-mệnh mà một lòng tuân-theo luyện-tập, chắc không bao lâu, trên cõi đất Việt-Nam ta này sẽ tuyệt hẳn được cái nạn: tật khổ, yếu-chất vậy.

Có 33 hình vẽ rõ — Giá mỗi quyển... op50 ở xa thêm cước op20, gửi remboursement là 0p85.

Thư và mandat đề cho nhà xuất-bản như vầy :

Nhật-Nam thư-quán, Dược phòng

Số 26 Hàng Bông Đệm HANOI

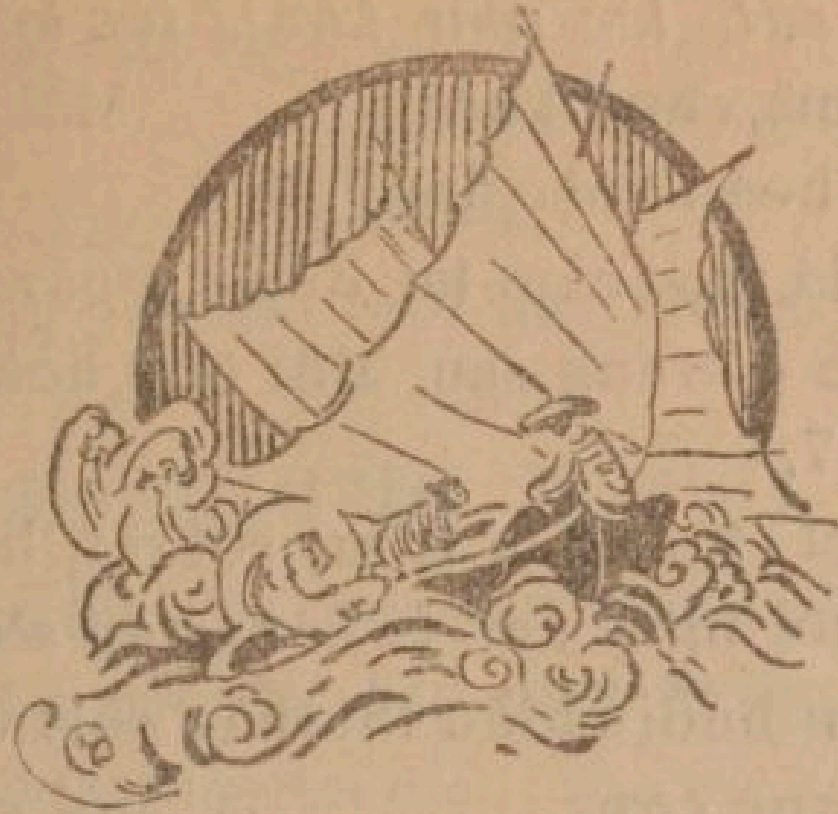
Các thứ thuốc xem trang sau

CÁC THỨ THUỐC

Của Nhật-Nam Thư-Quán Dược-phòng

số 26 Hàng Bông Đệm — Hanoi

DẤU HIỆU
CỦA
THUỐC, VẼ
CÁI
THUYỀN



AI MUA
XIN NHỚ
CHO KỸ
LẤY

do Nguyễn An-Nhân tiên-sinh và cụ lang

Lượng - Hữu-Giệp - chế

Ai muốn làm đại-lý. Ai mua buôn, mua lẻ; Thơ và Mandat đề như sau này :

Việt-Nam Thư-Quán Dược-phòng — Hanoi

« Tử-thời cảm-mạo »

Cảm mạo sốt rét hoàn số 1

Trị cảm (gió, lạnh, nóng, thấp-khí) mũi ngạt, cổ đặc đờm, sợ gió hay sợ nắng, hoặc có màu-bôi, hoặc không, hoặc thấy rức đầu, đau xương rồi sinh ra sốt . . . hoặc không sốt (đàn bà có mang không dùng được) chỉ uống độ năm hay 10 phút là khỏi

Mỗi gói 0p12

Cảm mạo sốt rét, hoàn số 2 (ho, rức đầu, đau mình)

Trị người bị cảm như các chứng đã kể ở bài trên, nhưng thấy ho, sốt rét, đau mình

Mỗi gói 0p10

Thai-phụ cảm mạo hoàn, số 3 (sốt rét)

Đàn bà có mang bị cảm các khí (gió, lạnh, nóng, thấp) rức đầu, đau chân tay, mình mảy,

Mỗi gói 0p50

Còn nữa Xem nối trang sau

Hàn-nhiệt tiết-tả hoàn, số 4

Trị cảm-mạo, (cũng như các bệnh kê ở các thuốc viên số 1, số 2) nhưng lại thêm Tiết-tả, thảo dạ, té-re Mỗi gói 0p20

Tiết-ngược bạch-long, hoàn số 5.

Trị người bị cảm đã dùng qua các thứ thuốc trị cảm mà không khỏi : *chứng bệnh giãy rứt, lúc như khỏi, lúc lại thấy, có khi đôi ba tháng, một năm mà chưa khỏi,* Mỗi hộp 1p00

Thanh-kim chỉ-khái hoàn hoặc thủy số 6.

Chữa các chứng ho gió, ho cảm lại dùng ngậm ho rất hiệu, xem thêm mục thuốc ho ở trang sau. Mỗi hộp, hoặc chai 0p50

Thoái-nhiệt hoàn số 7.

Trị chứng Chung-nhiệt (tức là bị cảm) sốt rét, hoặc mới cảm, hoặc đã lâu, rồi thấy suốt ngày âm-ỷ, hâm-hấp sốt. Kiểm-trị cả chứng trào-nhiệt (cứ đến buổi chiều thì thấy sốt) và chứng Đơn-nhiệt, chỉ sốt từng lúc, từng cơn. Mỗi gói 0p20

Phong-thấp-dược hoàn (hoặc tửu) số 8.

Chữa các chứng Phong-thấp, đau xương, đau mình, rức đầu chóng mặt, nặng chân, tay, tê, vắn vắn. Mỗi hộp 1p00

Trúng-thử-thở tả hoàn số 9

Giời nắng cảm phải khí nóng tức là trúng-thử, sinh ra đi tả nữa, dùng thuốc này rất công-hiệu, (cách uống dặn ở đơn) Mỗi gói 0p20

Trúng thử phát hàn, nhiệt hoàn số 10

Cảm nắng, say nắng, rồi sinh ra phát sốt, phát rét (cách uống dặn ở đơn) Mỗi gói 0p20

Trúng thử phát nhiệt, diên cuồng hoàn số 11

Cảm nắng rồi phát nóng, bức, diên, cuồng, rồ dai (cách uống dặn kỹ trong đơn) Mỗi hộp 1p00

Thanh-tả thoái-nhiệt tán số 12

Nóng sốt, rôm, sảy, khát nước, vắn vắn... (nếu bị liên-miên đã lâu thì không dùng được. Mỗi gói 0p10

«Các chứng ho, hen»

Thanh-kim chỉ-khái hoàn hoặc thủy xem lại ở No 6 — Chữa các chứng ho gió, ho cảm, hoặc dùng mà ngậm ho rất tốt, Mỗi hộp, hoặc chai 0p50

Còn nữa xem trang sau

Hữu đàm khái hoàn số 13

Chữa các chứng ho có đờm

Mỗi hộp 0p40

Vô đàm khái hoàn số 14

Chữa các chứng ho khan không có đờm. uống vào sẽ long đờm ngay

Mỗi hộp 0p60

Tân, cứu-khái hoàn số 15

Chữa các chứng ho, ho đã lâu gần thành ho lao mà đã dùng nhiều thứ thuốc không thấy khỏi.

Mỗi hộp lớn 1p00 (hộp nhỏ 0p50)

Bình-xuyên chỉ-háo hoàn số 16

Chữa các chứng hen, dù mới hay lâu chữa cũng được.

Mỗi hộp 1p50

« Các chứng ngoại cảm »

Nội-thương, thổ-tả, sích, bạch-ly, đau bụng, bi đại-tiện, các tạp chứng, đau mắt, lở, ghẻ, ho, hen, phù-thũng, khi thấp, trệ, chàng-nhạc, hôi nách, sâu răng v... v...

Thái-bình hoàn trước gọi là [hanh nang hoàn số 17. — Chữa các chứng : đầy bụng, đầy hơi vì tích-nhiệt, tích nóng, ăn không tiêu, sôi bụng, hoặc khí-tích, thực-tích (đồ ăn tích lại) huyết tích (máu tích) sán tích, đau bụng.

Mỗi hộp 0p50

Mộc-hương-thuận-khí hoàn số 18.

Chữa người đau bụng. khí trệ sinh ra phía trên hai bên hông (dưới sườn) đau chói.

Mỗi hộp 0p50.

Dịch-tả hoàn (thời khí) số 19

Chữa các chứng đi tả thời-khí (dịch tả) cả hàn với nhiệt.

Mỗi gói 0p30.

Thổ-tả hoàn (thời-khí) số 20

Chữa các chứng vừa thổ (nôn mửa) vừa tả (đi tháo, té re) ta thường kêu là thượng thổ, hạ tả.

Mỗi gói 0p20.

Thủy-tả hoàn số 21

Chữa chứng đi tả, tháo dạ, té re không có nôn) Giá 0p15

Tứ thời Ly-chứng số 22

Phạm chứng ly là chứng hiểm ác, ai đi ly thấy lầy-nhầy như lòng

Còn nữa xem mặt sau

trùng trắng hoặc chỉ thấy đi ra toàn màu đỏ cũng uống bài này nhưng phải thay thang theo như dặn ở trong đơn. Mỗi hộp 0p20
Liên-chỉ Sích, Bạch-ly hoàn số 3. Cũng đổi thang mà dùng như bài trên. (nếu uống bài khác mà không khỏi Giá 0p20

Sích-bách-ly Tiêu-trệ Bi-phương hoàn số 24. Chữa các chứng ỉ : sích, bạch tương tạp đi ỉ ra (trắng đỏ lẫn lộn) Mỗi hộp 0p20

Nhị hoàng Sích-Bạch-ly số 25

Chữa chứng, bạch-ly như bài trên nếu bài khác không khỏi-
 Mỗi hộp 0p30

Thiên-kim Tiêu-độc-tán số 26

Chữa các chứng mụn độc, lở, sẩn mụn, sang độc v.v. dùng thuốc này sẽ tiêu hết. Mỗi hộp giá 0p50

Thuốc. lở, ghẻ thần-hiệu số 27

Thuốc chữa ghẻ lở, sang độc dùng bôi ngoài da, bôi chỉ một lượt, hai lượt là khỏi hẳn. Mỗi lọ 0p20

Phong-thấp Dược-phòng. số 28

Chữa các chứng phong, thấp, đau xương, đau minh, rức đầu chóng mặt, nặng chân, nặng tay, tê v.v. (xem số 38)

Thông-u đạo trệ-tán số 29

Chữa các người đại-tiện bí-kết uống thuốc này làm cho tiêu-hóa, dễ ỉa mà không hại. Mỗi hộp giá 0p30

Dương chi thủy số 30

Chữa chứng đau mắt : đau mắt đỏ, đau mắt trắng, có mọng hoặc dùng phải các thuốc vô hiệu đã lâu, nay dùng thuốc này rất hay mỗi lọ hơn 0p20 lọ nhỏ 0p10

Thuốc hôi nách số 31

Chữa người hôi nách, hoặc lây hôi nách. Mỗi lọ 0p20

Tràng-nhạc số 32

Chữa bệnh tràng-nhạc hoặc mới hoặc lâu Mỗi lọ 1p00

Sâu răng số 33

Chữa răng sâu hoặc mới hoặc đã lâu Mỗi gói 0p20

Xem trang sau

« Các phương thuốc cấp-cứu »

Trúng-phong-hoàn đệ nhất kỳ phương số 34.

Chữa người thốt-nhiên bị cảm phong, choàng mặt ngã ra, trợn mắt, méo mồm, nghiêng răng, mình lạnh toát, (hay nóng) trẻ con kinh-gián, uốn ván, bụng trướng, đờm xuyên, đàn bà có mang không nên dùng, người lớn trẻ con uống có độ Mỗi lọ 0p20

Trúng-phong-hoàn (đệ nhị kỳ phương) số 35

Chữa các bệnh trúng-phong cũng như đã kể ở thuốc n 23 nhưng đàn bà có mang dùng uống ít mà soa bóp nhiều, rất tốt, trẻ con dùng càng hay, đơn sẽ có dặn độ lượng. Mỗi lọ 0p30

Hoặc-loạn cấp-cứu phương số 36

Hoặc ngộ cảm, hoặc vì ăn uống mà sinh ra bụng đau như cầm kéo cắt ra từng khúc một, cũng có người phải treo lên mới chịu được, có người cố bóp bụng mà chịu. Bệnh ấy nếu làm cho thổ ra được hay tả (ỉa tháo ra được), cùng nữa thì tiểu - tiện (đái ra được) Nếu không thế là cái chết thường thấy. Uống thuốc này khỏi rồi, chớ ăn cơm ngay, lâu lâu lắm rồi hãy dùng cháo rồi mới được dùng cơm. Mỗi lọ 0p50

Hoặc-loạn thổ-tả số 37

Lại có người vừa bị hoặc-loạn, bụng đau như xé ra mà lại vừa thổ (mửa) vừa tả (ỉa như tháo nước) bệnh này là nguy hiểm dễ chết lắm, nên dùng thuốc này Mỗi lọ 0p60

Hàn-nhiệt tiết-lả hoàn số 38

Chữa người bị cảm gió, khí lạnh, nóng, thấp, ngạt mũi, cổ đặc đờm, hoặc rét, lại thêm đi tả nữa Mỗi lọ 0p50

Thổ tả hoàn xem số 20

Chữa các chứng vừa thổ vừa tả (thượng thổ hạ tả)

Dịch-tả thời-khi hoàn (xem số 19)

Chữa bệnh tả về thời-khi, hàn nhiệt đều hay, rất thần hiệu,

Các bệnh của đàn bà

Thai-phụ cảm-mạo hoàn (sốt rét) xem số 3

Đàn bà có mang cảm gió lạnh, nắng thấp sinh ra vừa sốt rét rức đầu, đau chân tay, mình mảy.

Trùng-phong hoàn (đệ nhị kỳ phương) xem số 21

Đàn bà có mang thốt bị cảm-phong ngã ra, nghiêng răng, trợn mắt, người lạnh ngắt (hay nóng) méo mồm, bụng trướng, đờm xuyên, uống ít mà xoa (thoa) nhiều rất hay.

Đương-qui thực-địa hoàn số 39

Kinh-nguyệt không đều lại thấy đau lưng, đau bụng (con gái không dùng được) chỉ để cho đàn bà có chồng dùng thôi

Giá mỗi hộp 1p00

Phụ-nữ Bảo mệnh-đan, hoàn số 40

Chữa đàn bà con gái kinh-nguyệt không đều hoặc có máu hờn, máu cục, khí kết, bụng đau.

Mỗi hộp 1p00

Bạch-đái hoàn số 41

Chữa người khí hư, máu bạch (trắng) hoặc vì đàn ông truyền bệnh mà sinh ra. Hoặc gầy yếu, lo nghĩ, huyết kém mà sinh ra

Mỗi hộp 1p00

Nhị-tiên-Sích bạch-đái hoàn số 42

Chữa người tạng bình thường, không ốm mà ra khí hư, vừa đỏ vừa trắng.

Mỗi hộp 1p50

Tam-bạch hoàn số 43,

Chữa cả bạch-đái, bạch-dâm, bạch-trọc, tiểu-tiên (đái) trắng như nước gạo v.v

Mỗi hộp 2p00

Sích-bách-đái hoàn 44

Đàn bà đau bụng, không muốn ăn uống gầy còm, thấy khí hư ra đỏ trắng lẫn lộn là bệnh nặng.

Mỗi hộp giá 2p00

Thai-phụ bạch-đái hoàn số 45

Có mang mà phải trụng bạch-đái (trắng)

Mỗi hộp 2p00

Khai-thông tử-cung hoàn số 45

Vì người béo quá hoặc bị tắc tử-cung mà không có mang được dùng thuốc này rất hay mà không hại

Giá 3p00

Kim-ngọc Bảo-thai hoàn số 47

Chữa người có mang mà thai chẳng yên, sinh đau bụng hoặc ăn uống không kiêng, hoặc vì cử-động quá mạnh, bài này tức là thuốc A n-thai rất thần-hiệu.

Mỗi hộp 1p00

(Còn nữa xem trang sau)

Dục-lân chi bảo-đan số 78

Người không sinh đẻ bao giờ, người ít sinh đẻ dùng rất hay vì uống thuốc này làm cho khí-huyết tốt. Mỗi hộp 1p50

Thôi-sinh tán-hóa-đan tức là :

Bảo-sản vạn-loàn phương số 49

Đàn-bà có mang nên dùng, đến khi sinh nở không lo ngại, vừa là thuốc nuôi thai, an-thai, lại sanh khí huyết ; khí huyết đầy đủ thì sinh nở mới dễ dàng. Mỗi hộp 1p00

Kinh-kỳ Đổ-thống hoàn số 50

Chữa người hề thấy kinh là đau bụng. Mỗi hộp 1p00

Sản-hậu vô-ưu hoàn số 51

Chữa các chứng đàn bà, sau khi đẻ, như đầy bụng, kém ăn, kém ngủ, tê, thấp. Mỗi hộp 1p00

Bổ-thiên tái-tạo hoàn số 52

Đại-bổ khí-huyết đàn-ông đàn-bà dùng được cả. Mỗi hộp 2p00

Sản-hậu Quỳnh-tương hoàn hoặc (Tứ) số 53

Thuốc rất bổ, đàn bà đẻ mà dùng thời mau xấu sinh ra máu tốt, phòng được cả tê-thấp, bổ tỳ, bổ khí, huyết, thận. Người uống được rượu hay không uống được đều dùng được (có đơn riêng dặn kỹ càng) Mỗi hộp 1p00

Thụ-thai dương-mai hoàn số 54

Chữa đàn-bà có mang mà mắc phải tim-la, (Dương-mai) Mỗi hộp 5p00

Tiểu-Nhi-Phương (thuốc trẻ con)

Tiểu-nhi ngũ-cam hoàn số 55

Chữa các thứ cam cam thũng, sài mòn, sanh sao, vàng bủng, v v. rất hay và mùi thơm, vị ngọt, dễ ăn. Mỗi hộp 0p30

Khởi-tỳ tiêu-cam tán số 56 (Thuốc cam trẻ con)

Thơm ngon, không khó ăn như các thứ thuốc cam khác, chữa

(Còn nữa xem nối trang sau)

trẻ con gầy còm, sanh sao, da vàng, bụng ồng, cam thũng, không chịu chơi, biếng ăn, khỏi cam, mà lại thêm ăn uống được. Thực là thứ thuốc cam thần-hiệu. Mỗi gói 0p10, mỗi hộp 0p50.

Trúng-phong hoàn đệ nhất kỳ phương số 57

Tiểu-nhi trúng-phong hoàn đệ nhị kỳ phương số 58.

Chữa trẻ con, trúng-phong, ngã ra, méo mồm, nghiêng răng, trợn mắt, uốn ván, sài-kinh, cấp-kinh, mạn-kinh v. v. mỗi lọ 0p30

Thanh-Tà thoái-nhiệt (xem số 12)

Trị trẻ-con, người nhớn nóng sốt, rôm sảy, khát nước... v. v.

Tàu-mã nha-cam tán số 59

Chữa cam tàu-mã, vi sâu răng, cam răng, lâu ngày chữa không khỏi mà sinh loét cả lợi. mỗi gói 0p20

Thuốc chốc, lở đầu, mạch lươn, số 60

Trẻ-con chốc, lở, mạch lươn, dùng bôi soa (thoa) rất chóng khỏi. Mỗi lọ 0p20

Các chứng bệnh về huê-tình, lậu tim la phòng sự

Tình thiên di-ái hoàn số 61

Chữa người vì ham sắc dục, sinh phạm phòng đầy hơi, trướng bụng, sanh sao, thở gấp, nặng mặt, tức ngực, đau sỏi v..v... Giá 0p50

Tình-thiên cứu khổ hoàn số 62

Chữa tim-la (dương-mai) ai bị nặng cũng khỏi ngay. Thuốc không có độc, không hại sinh dục. Mỗi hộp 3p00

Tình-thiên giải-uẩn hoàn số 63

Chữa bệnh lậu (đái buốt hay không buốt) mới hay lâu, có kén rất hay, rút nọc mà không hại sinh-dục. Mỗi hộp 1p00

Thai-phụ dương-mai (xem số 53)

Đàn bà có mang không may mắc tim-la, thực là khó chữa. Chớ cầu-thả mà dùng thứ thuốc tim-la thường mà nguy-hiêm

Kim-tỏa cố-tinh hoàn hay là *Yến-sâm bổ-thận* hoàn số 64

Chữa người yếu mà di-tinh, thoát-tinh, mộng tinh, lại làm cho kiên-tinh bổ-thận. thuốc này chế công-phu và rất kiến hiệu. Mỗi hộp 3p00

(Còn nữa xem trang sau)

Tráng-dương chí bảo hoàn số 64

Thuốc này chuyên chữa đàn ông dương sự bất cử (liệt dương) cử nhi bất kiên (trống tho ít) hoặc yếu luôn, thận kém, thờ rốc, đau lưng, lạnh lẽo chân tay. Chớ nhầm với các thứ thuốc tráng dương nhằm làm cho tráng-dương ngay, như thế rất hại, kiệt-mất tinh-lực. Thuốc này dùng cốt lấy hiệu-nghiệm dần dần, kiên-tinh mà không hại đến tạng người. Mỗi hộp 2p50

« Các thứ thuốc đại-bổ »

Thần-tiên Chú-nhan hoàn số 66.

Hoặc ai tiên-thiên bẩm sinh yếu đuối, hoặc hậu-thiên quá lao lực, quá dâm-dục mà sinh yếu đuối, vàng bủng. dùng thuốc này sẽ đỏ da, thắm thịt, lại sức rất nhanh. Mỗi hộp 1p50

Tiêu-diêu tiến-thực tán số 67

Chữa người biếng ăn, sợ hơi ợm, ăn kém không tiêu, mệt nhọc. Muốn ăn ngon miệng, dễ tiêu nên dùng thuốc này. Mỗi hộp 0p50

Bổ-thiên tái tạo hoàn hay là Yên-nhung đại bổ hoàn số 68

Đại-bổ khi huyết đàn ông đàn bà dùng được cả. Mỗi hộp 3p00

Kim-tỏa cố-tinh hoàn hay là Yên-xâm bổ-thận hoàn số 64.

Chữa người di-tinh, mộng-tinh dùng thuốc này kiên-tinh, bổ thận, rất thần hiệu (xem ở số 64) đã nói trên.

Tráng dương chí bảo hoàn số 65

Thuốc này chữa đàn ông liệt-dương. hoặc phòng-sự thoát ngay tinh ra, không bền, không phải là thứ thuốc làm cho tráng dương một lúc thì rất có hại, làm cho kiệt mất tinh lực. Thuốc này dầm thấm vào người, sinh khí huyết, kiên tinh mới gọi là thuốc tráng-dương không có hại (xem số 64)

Sản-hậu Quỳnh-tương hoàn hay Tửu.

Thuốc đại-bổ sau khi đẻ, không sợ tê-thấp, đỏ da thắm thịt, đỡ thờ, ăn ngon, uống được rượu hay không cũng có cách dùng sẽ dặn riêng ở trong đơn. Xem số 53

(Còn nữa xem nối trang sau)

Thể-thao hoàn tức là **anh-hùng hoàn** số 69

Của Sơn-nhân chế. Thuốc này bổ cả khí lẫn huyết, có tính chất đầm ngấm vào xương, gân và thịt cùng lục phủ ngũ tạng. Người tập thể thao, người làm các việc nặng nề dùng thời sức thuốc càng dẫn đi mạnh, làm tan các huyết - tích các tụ huyết, làm việc lâu không mỏi, tinh thần sáng khoái, ngủ được ăn ngon thực là phương thuốc dùng đã kinh-nghiệm người uống được rượu, người không quen dùng rượu đều cứ theo đơn dặn riêng mà dùng. mỗi hộp 1p00

Còn nhiều các thứ thuốc dương chế

Nên mua dầu KHOA-HỌC op.20 một lọ.

SÁCH NÓI VỀ :

TỈNH HANOI

Gồm có :

Địa-dư, Lịch-sử, Chính-trị, Thương-mại Thổ-sản và Phong-cảnh v. v.

Có nhiều hình **Thắng cảnh**,

Các hiệu buôn lớn nên làm **quảng-cáo** ngay.

Vì các sách này in tới 5.000 cuốn vào dịp Hội-chợ này.

Giá bán có Op20 một cuốn

Hỏi tại Nhật-nam thư-quán 26 hàng Bông Đệm Hanoi.

CUỐN SÁCH HỌC

Lên Mười Tuổi

Sách cần ích cho trẻ học, trong có ; vừa **văn** **văn**, vừa **văn** **suôi**, thích-hợp với trình-độ của các cô, cậu học-trò lên mười. Vậy các học-sinh nhỏ tuổi không ai là không nên có một quyển sách này.

Mỗi cuốn giá Op20 (ở xa mua lẻ thêm cước Op16, gửi lãnh-hóa giao-ngân là Op51). Thơ và Mandat đề như vậy ;

Nhật-Nam thư-quán HANOI

CÁC SÁCH ĐÃ XUẤT - BẢN CỦA NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

Nam-Nữ Bí-Mật chỉ-nam	0p30	Sách Dạy đánh cờ	0p60
Sách nói về tỉnh Hanoi	0p30	Sách dạy làm ảnh có nhiều linh	1p00
Thương-Mại Kế-Toán Chỉ-Nam		Hóa-học dạy các hóa-học	1p00
Cách làm sổ sách nhà buôn ; nhà kỹ-nghệ v. v. (giấy tốt	1p,50	Đá bóng tròn dạy đá bóng	0p30
Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn	2p00	Chăn nuôi theo khoa-học	0p30
Lấy số Tử-vi theo khoa-học	1p00	Khoa-học Cầm, sách dạy đàn	
Dạy làm Kim-khí và Cơ-khí	0p80	Huế và cải-lương mỗi cuốn	0p50
Trường-sinh-thuật là cuốn sách		Cổ-nhân Đàm-luận	0p25
Dạy học Thuật sống lâu	0p50	Học làm văn thơ	1p20
Thôi-Miên trọn bộ I, II, III, IV, V		Hùng-vương Diễn-nghĩa	0p50
Giá 0p25. 0p35 0p40 0p50 0p50		Vua Bối-Cái Lịch-sử tiểu-thuyết	0p35
Thôi-miên Nhật-bản nghiệm theo		Lê-Đại-Hành » » » »	0p35
Phương-pháp của Đức (An-lơ-marg)		Đình-Tiên-Hoàng » » »	0p45
chuyên về môn chữa các bệnh	0p50	Việt-Thanh chiến-sử in lại	» 0p35
Sách thuốc đàn-bà (gồm có vệ-		Gương cứu khổ rất hay	» » 0p60
sinh và các điều thường-thức		Hán sử Tranh-hùng số 11, 12	0p24
cùng là các bài thuốc, đề đồng)	1p00	Cái nan văn chương rất hay	0p30
Sách thuốc trẻ-con, chữa đủ bệnh		Bia của ai đương in lại	0p35
cho trẻ-con và các cách vệ sinh		Bóng-hiệp hồn-hoa Từ-Trầm-Á	0p40
thường-thức 2 cuốn mỗi cuốn	0p50	Giác mộng Nàng-Lê Từ-Trầm-Á	0p60
Sách thuốc Kinh-nghiệm	0p50	Bề-tĩnh nổi sóng Từ-Trầm-Á	0p30
Y-học Tùng-thư sách thuốc		Nhân-duyên-Mộng Từ-Trầm-Á	0p25
rất tốt rất quý mỗi cuốn	0p50	Hải-Đường-Hồn	» 0p30
Sách thuốc chữa bị đờn	0p40	Nước Hồ Gươm	0p20
Tập võ Tàu I II, III, IV		Học chữ Tây và tiếng Tây in	
Giá 0p26 0p30 0p50 0p30.		lần thứ 2 có dạy cả mẹo	0p30
Học võ Tây dạy đánh võ lối hai		Gia-lễ chỉ-nam, in lần thứ hai có	
người có hình vẽ rất rõ)	0p60	thêm Cách làm gia-phả, làm ma,	
		cưới vợ, mừng thọ giỗ tết v. v.	0p80
		Sách dạy vẽ « Mỹ-thuật T T. »	1p00

ĐƯƠNG IN

Thuốc gia truyền	1p,00	Việt-ngữ Hợp-nhất Chỉ-Nam trọn	
Phổ-thông Giáo-Dục	0p50	bộ. Hán-Việt Pháp-tự-điển trọn bộ	
Địa-lý Chỉ-nam (4 cuốn) mỗi cuốn	0p50	Hán-học-tùng-thư (dạy chữ Tàu từ	
Lịch-sử Thuyết-bộ Tùng-thư		sơ-học đến cao-học), Văn-Nghệ	
(tiểu-thuyết về lịch-sử) mỗi cuốn	0p30	tùng-thư (đủ cách làm văn thi và có	
Cô hàng hoa	0p30	nhiều thơ văn của nước ta) Pháp-học	
Tập võ Tàu số V.	0p40	tùng-thư (dạy học chữ Pháp từ sơ	
Võ Ta có đủ các bài côn,		học đến cao học . .)	
quyền thương và vật v. v . .	0p50	Mẹo chữ Pháp	0p60
Võ Nhật các miếng đòn bẻ	0p50	Sách dạy làm ruộng và trồng cây	
Sách thuốc kinh-nghiệm cuối II	0p50	Sách dạy chăn nuôi các giống Chỉ-	
		Nam. Còn nhiều nữa sẽ in tiếp sau	

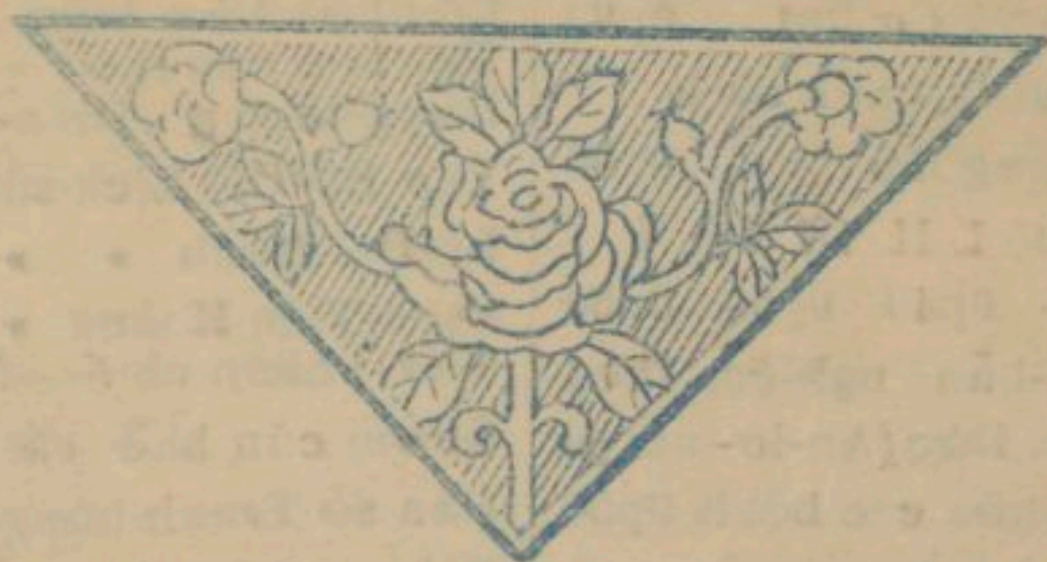
Mua sách, Thơ và Mandat đề như vậy : « NHẬT-NAM THƯ-QUÁN HANOI »
Mua buôn (sỉ) có trừ hoa-hồng nhiều.

Imp Moderne và nhà đồ Clan-Hung có bán đủ các
thứ nữ trang số 62 Phố hàng bạc - Hanoi.

SÁCH GÂY NÒI GIỐNG VÀ ÁI-TÌNH
Xuất-bản chưa đầy một tháng đã phải in lại, là cuốn :

NAM NỮ BÍ-MẬT

CHỈ-NAM



(TỨC BẢO-QUỐC-CHỦNG
NGUYỄN-AN-NHÂN VÀ LÊ-TRÚC-HIÊN SOẠN

Có đủ hình vẽ rõ các cơ-thể quan-hệ
về việc sinh-dục

LẠI CÓ CÁC BÀI THUỐC ĐỀ DỪNG VÀ CHỮA :

Sách soạn và đã rao - hàng hơn năm nay, giờ mới in ra. Vì sách cắt nghĩa rất rõ về cách vệ-sinh trong việc khuê-phòng bí-mật của các bạn nam-nữ thanh-niên. Sách này tác-giả theo sự học-vấn và sự kinh-nghiệm về y-khoa mà soạn ra, mục đích cốt mong cho đông nòi mạnh giống và trừ bớt những bệnh xấu-xa trong nạn hoa liễu v. v. . .

Các bạn nam nữ thanh-niên hoặc đã thành-hôn hoặc gần đến tuổi thành-hôn. Ai muốn cho sau này con cái đông-đúc và mạnh-khỏe. Ai muốn cho ái-tình của vợ chồng mình thường được mặn-mà. Ai muốn cho thân - thể khỏi bị hại về sự tình dục. Ai muốn giữ vệ-sinh trong việc giao-cấu. Nên đọc sách này.

Nhất là những cha mẹ có con sắp-sửa đến tuổi kết-hôn không tiện dạy bảo những việc lý-mỹ, hoặc nam-nữ đã kết-hôn, nên mua sách này cho đọc. Giá 0p30. (ở xa thêm cước 0p16) Gửi lĩnh-hóa trao-ngân là 0p61. mua buôn (sỉ) mua lẻ thơ và mandat chỉ đề cho nhà xuất-bản như vậy :

« NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG »

Số nhà 26 Phố Hàng-Bông-Đệm, Hanoi

